

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**



TRỊNH THU HƯƠNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY
ĐIỆN LỰC THANH HÓA**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

HÀ NỘI, 2021

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**



TRỊNH THU HƯƠNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY
ĐIỆN LỰC THANH HÓA**

Chuyên ngành : Quản lý Năng lượng

Mã số : 8510602

Mã HV : 19CH5020001

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Đạt Minh

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng cảm ơn tới Thầy hướng dẫn luận văn của mình về sự chỉ bảo, hướng dẫn, sự hỗ trợ, giúp đỡ của Thầy.

Em xin bày tỏ lòng cảm ơn tới Thầy/Cô giảng dạy trong suốt quá trình học tập và Các bộ phận, phòng ban chức năng của trường Đại học Điện lực

Em xin bày tỏ lòng cảm ơn tới đồng nghiệp, bạn bè và gia đình đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho công việc học tập và nghiên cứu

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

Tác giả

Trịnh Thu Hương

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả cam đoan luận văn thạc sĩ “ Hoàn thiện công tác kiểm soát kinh doanh tại Công ty điện Thanh Hóa “ là công trình nghiên cứu độc lập của tác giả dưới sự hướng dẫn của TS. Nguyễn Đạt Minh. Các số liệu sử dụng trong luận văn được trích dẫn nguồn đầy đủ, không sao chép của các công trình trước đó.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

Tác giả

Trịnh Thu Hương

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	1
LỜI CAM ĐOAN	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
DANH MỤC HÌNH VẼ.....	vii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
i. Tính cấp thiết của đề tài	1
ii. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu	3
iii. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
iv. Phương pháp nghiên cứu và Dự kiến đóng góp của đề tài	4
v. Kết cấu luận văn.....	8
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN THỰC TIỄN VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY ĐIỆN	9
1. Khái niệm về hoạt động kinh doanh và kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng	9
1.1 Khái niệm về kinh doanh.....	9
1.1.1. Điện năng	9
1.1.2. Hoạt động kinh doanh điện năng	10
1.2. Khái quát về kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng	12
1.2.1. Các khái niệm kiểm soát; kiểm soát động kinh doanh điện năng	12
1.2.2. Vai trò kiểm soát	13
1.2.3. Các loại kiểm soát	14
1.2.4. Quy trình kiểm soát	14
1.3. Nội dung và tiêu chí đánh giá kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng	15
1.3.1 Nội dung kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng.....	15
1.3.2. Một số tiêu chí tài chính đánh giá kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng	19

1.4. Kinh nghiệm thực tiễn và bài học kinh nghiệm về kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng	27
1.4.1. Kinh nghiệm kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng của một số Công ty và rút ra bài học cho Công ty Điện lực Thanh Hóa	27
1.4.2. Bài học rút ra cho Công ty Điện lực Thanh Hóa	30
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT KINH DOANH ĐIỆN NĂNG TẠI CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA.....	32
2.1. Tổng quan Công ty Điện lực Thanh Hóa	32
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	32
2.1.2. Cơ cấu tổ chức.....	32
2.1.3. Lĩnh vực kinh doanh.....	38
2.1.4. Kết quả hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020	39
2.2. Phân tích thực trạng kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng tại Công ty Điện lực Thanh Hóa	41
2.2.1. Xây dựng kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng	41
2.2.2. Phân tích, đánh giá hiện trạng.....	44
2.2.3. Phát triển khung kiểm soát theo COSO.....	56
2.2.4. Tổ chức thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng	60
2.2.5. Kiểm tra, giám sát kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng.....	67
2.3. Đánh giá thực trạng kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng tại công ty Điện lực Thanh Hóa	71
2.3.1. Thành tựu	71
2.3.2. Hạn chế	72
2.3.3. Nguyên nhân hạn chế	75
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐIỆN NĂNG TẠI CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA.....	76
3.1. Quan điểm định hướng và mục tiêu phát triển của công ty Điện lực Thanh Hóa	76

3.1.1. Quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển chung của Công ty Điện lực Thanh Hóa.....	76
3.1.2. Định hướng nâng cao công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện của Công ty Điện lực Thanh Hóa.....	79
3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa	81
3.2.1. Các vấn đề tồn tại trong công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.....	81
3.2.2. Giải pháp hoàn thiện các nội dung công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực	83
3.2.3. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực	95
3.2.4. Các giải pháp hỗ trợ khác	96
3.3. Một số kiến nghị.....	97
KẾT LUẬN.....	99
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	101

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ST T	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	CBCNV hoặc CB, CNV	Cán bộ, công nhân viên
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	COSO	Ủy ban về phòng chống gian lận
4	DN	Doanh nghiệp
5	ĐTNC	Đối tượng nghiên cứu
6	EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
7	HĐKD	Hoạt động kinh doanh
8	HĐND	Hội đồng nhân dân
9	HTĐĐ	Hệ thống đo đếm
10	HTKSNB	Hệ thống kiểm soát nội bộ
11	HĐQT	Hội đồng quản trị
12	HĐMBĐ	Hợp đồng mua bán điện
13	KD,KDBĐ	Kinh doanh, Kinh doanh bán điện
14	KH	Kế hoạch
15	KS	Kiểm soát
16	KSNB	Kiểm soát nội bộ
17	LATS	Luận án tiến sĩ
18	NNL	Nguồn nhân lực
29	QLVH	Quản lý vận hành
20	SXKD	Sản xuất kinh doanh.
21	TCTCHQT	Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
22	UBND	Ủy ban nhân dân.

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Điện lực Thanh Hóa	33
Hình 2.2. Thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 qua đánh giá của các đối tượng nghiên cứu	43
Hình 2.3. Đồ thị số lượng hợp đồng mua bán điện 2018-2020.....	48
Hình 2.4. Đồ thị tỷ lệ điện tổn thất từ năm 2018 – 2020	52
Hình 2.5. Đồ thị tăng giá bán điện bình quân qua 3 năm 2018-2020.....	56
Hình 2.6. Thực trạng tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực giai đoạn 2018 - 2020 qua đánh giá của các đối tượng nghiên cứu	66
Hình 2.7. Thực trạng kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 qua đánh giá của các đối tượng nghiên cứu.....	69
Hình 3.1. Quy trình kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.....	81
Hình 3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực đến năm 2025	84

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Nội dung bộ 17 nguyên tắc kiểm soát của COSO	17
Bảng 2.1. Kết quả hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020	40
Bảng 2.2. Lập kế hoạch kinh doanh điện năng 2018-2020.....	42
Bảng 2.3. Bảng tổng hợp kết quả công tác cấp điện 2018-2020.....	48
Bảng 2.4. Tổng hợp thu nộp tiền điện.....	51
Bảng 2.5. Tỷ lệ tổn thất thực hiện các tháng năm 2020	52
Bảng 3.1. Biểu mẫu kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.....	85

PHẦN MỞ ĐẦU

i. Tính cấp thiết của đề tài

Kiểm soát hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp là đề tài quen thuộc, nhận được nhiều sự quan tâm từ phía các học giả nghiên cứu trong và ngoài nước. Ở trong nước, các đề tài nghiên cứu về quản lý hoạt động kinh doanh bao gồm các sách, giáo trình, các báo cáo khoa học trên các tạp chí, trong các hội thảo, và các công trình nghiên cứu là các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ.... Trong phạm vi của đề tài, tác giả xin trích dẫn một số công trình nghiên cứu tiêu biểu sau đây về đề tài quản lý hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- Giáo trình “*Quản trị kinh doanh*” xuất bản tháng 8 năm 2000, là công trình tập thể do các giảng viên của bộ môn Quản trị kinh doanh – Học viện Tài chính biên soạn, Đỗ Công Nông, chủ biên.

Giáo trình này đã được chỉnh sửa, bổ sung và tái bản lần thứ nhất (năm 2004) và lần thứ hai (năm 2007). Giáo trình này đã đề cập đến các vấn đề cơ sở lý luận và có các ví dụ minh họa liên quan đến công tác quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp, trong đó có nhấn mạnh đến vai trò, tầm quan trọng cũng như các nội dung của công tác quản lý hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. (Đỗ Công Nông, chủ biên, 2000).

- Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên) với giáo trình “*Quản trị kinh doanh*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2013. Đây là giáo trình tìm hiểu và hệ thống hóa lại các vấn đề cơ sở lý luận liên quan đến công tác quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp, trong đó, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền cũng đã nhấn mạnh vai trò cũng như một số nội dung cơ bản của công tác quản lý hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Nguyễn Ngọc Huyền (2013).

COSO (Committee of Sponsoring Organization) là một Ủy ban thuộc hội đồng quốc gia Hoa Kỳ về việc chống gian lận báo cáo tài chính (National Commission on Financial Reporting, còn được gọi là Treadway Commission). COSO được thành lập nhằm nghiên cứu về kiểm soát nội bộ phục vụ cho các đối tượng khác nhau và đưa ra các bộ phận cấu thành để giúp các đơn vị có thể xây

dựng được hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu. Đây là tài liệu đầu tiên trên thế giới đưa ra định nghĩa và các nhân tố tạo thành kiểm soát nội bộ một cách đầy đủ và có hệ thống. Năm 1992 Ủy ban ban hành báo cáo COSO đầu tiên. Vào năm 2013, phiên bản Báo cáo COSO 2013 bao gồm hệ thống 17 nguyên tắc là bộ xương của một hệ thống KSNB không chỉ dành cho các nhà quản lý mà còn cho các đối tượng khác bên ngoài doanh nghiệp. Mô hình này gắn kết chặt chẽ giữa KSNB, quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) và quản trị doanh nghiệp (Governance).

Nhìn chung, có thể thấy, đề tài về kiểm soát hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp là đề tài khá quen thuộc và nhận được nhiều quan tâm từ phía các học giả nghiên cứu trên toàn thế giới và trong nước. Số lượng các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài này là phong phú, bao gồm sách chuyên khảo, giáo trình, các báo cáo khoa học, các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ... Tuy nhiên, xét trong phạm vi Công ty Điện lực Thanh Hóa và thời điểm nghiên cứu những năm gần đây, chưa có một công trình nghiên cứu nào đầy đủ về kiểm soát hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp này. Đồng thời, số lượng các công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp điện cũng còn hạn chế. Lựa chọn đề tài này làm đề tài nghiên cứu sẽ không gặp phải tình trạng trùng lặp về đề tài, đồng thời đem lại ý nghĩa thực tiễn đối với Công ty Điện lực Thanh Hóa trong quản lý hoạt động kinh doanh điện năng trong thời gian tới.

Ngành điện là một ngành kinh tế kỹ thuật, có vai trò vô cùng quan trọng trong nền kinh tế nước ta. Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, tập trung đầu tư, chỉ đạo một cách toàn diện đối với hoạt động của ngành điện. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, ngành điện đã luôn cố gắng hoàn thành một cách có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội mà Đảng và Nhà nước giao cho, đóng góp xứng đáng vào công cuộc đấu tranh, bảo vệ và giải phóng đất nước trước đây cũng như trong công cuộc đổi mới xây dựng đất nước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngày nay.

Để đạt kết quả tốt trong công việc, cần phải có kế hoạch làm việc hiệu quả. Công tác lập kế hoạch luôn luôn là nhiệm vụ quan trọng đối với tất cả các doanh nghiệp trong mọi thành phần kinh tế.

Công Ty Điện Lực Thanh Hóa là một doanh nghiệp nhà nước có nhiệm vụ chủ yếu là kinh doanh điện năng - một ngành được coi là hạ tầng cơ sở, tạo đà phát triển cho nền kinh tế. Hơn nữa, với địa bàn quản lý rộng lớn trải dài trên 27 huyện có nhiều vùng dân cư thưa thớt, địa bàn quản lý khó khăn thì nhiệm vụ cung cấp điện an toàn, liên tục và ổn định với chất lượng ngày càng cao, đồng thời phải đạt hiệu quả kinh tế cao nhất thì công tác lập kế hoạch lại càng phải được đặt lên hàng đầu.

Công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh đang là một vấn đề cấp thiết và quan trọng, cần đổi mới để bắt kịp với tình hình phát triển hiện nay.

Đề tài “Hoàn thiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh tại Công ty Điện lực Thanh Hóa” được đưa ra nhằm mục tiêu đổi mới và hoàn thiện công tác kinh doanh tại Công Ty điện lực Thanh Hóa. Các nội dung chủ yếu được đánh giá và dựa trên số liệu thực tế của công ty.

ii. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục tiêu:

Mục tiêu của đề tài là đề xuất các giải pháp nhằm Hoàn thiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

- Nhiệm vụ

+ Hệ thống hóa một số vấn đề về lý luận cơ bản về quản lý hoạt động kinh doanh điện.

+ Phân tích và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

+ Dựa vào những đánh giá và phân tích về thực trạng, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa trong giai đoạn tới.

iii. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty Điện lực Thanh Hóa

- Phạm vi nghiên cứu

+ Không gian: Công ty Điện lực Thanh Hóa.

+ Thời gian: Số liệu liên quan đến công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020 và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Các tài liệu thực tế liên quan đến kiểm soát kinh doanh được thu thập từ khi xuất hiện đến nay.

+ Phạm vi nội dung: Nghiên cứu công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh tại công ty điện lực Thanh Hóa...

iv. Phương pháp nghiên cứu và Dự kiến đóng góp của đề tài

- Phương pháp nghiên cứu

+ Cách tiếp cận nghiên cứu

Từ nhiều năm nay, cách tiếp cận nghiên cứu được phân thành hai cách thức là quy nạp và diễn dịch.

Về cách tiếp cận quy nạp, đó là cách thức mà các nhà nghiên cứu đưa ra những lý thuyết mới thông qua việc tìm tòi, khám phá và vận dụng những lý thuyết đã có trước đây và áp dụng các lý thuyết đó vào trong nghiên cứu mà họ đang xây dựng. Như vậy, nếu áp dụng cách tiếp cận quy nạp, tác giả sẽ không đưa ra một lý thuyết mới mà sẽ sử dụng lý thuyết đã được phát triển trước đây vào môi trường nghiên cứu cụ thể.

Về cách tiếp cận diễn dịch, đây là lối lập luận khởi đầu bằng việc công nhận một quy luật hay nguyên lý chung rồi áp dụng nó để giải thích cho hiện tượng sự vật. Diễn dịch khác với quy nạp ở chỗ quy nạp lại lập luận từ chỗ quan sát sự vật, hiện tượng và kết lại thành một nguyên lý, quy luật chung.

Với đề tài nghiên cứu này, tác giả sẽ sử dụng cách tiếp cận quy nạp. Với cách tiếp cận này, tác giả sẽ nghiên cứu những lý thuyết, những công trình khoa học trước đó về kiểm soát hoạt động kinh doanh nói chung và kiểm soát hoạt động kinh doanh điện nói riêng, từ đó áp dụng nghiên cứu đối với Công ty Điện lực Thanh Hóa để có thể thực hiện được mục tiêu và các nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn này.

-Phương pháp thu thập dữ liệu

Các phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng trong luận văn bao gồm hai phương pháp chính: (1) Phương pháp thu thập dữ liệu (Sơ cấp và thứ cấp), (2) Phương pháp xử lý dữ liệu.

Dữ liệu được tác giả thu thập bao gồm các dữ liệu sơ cấp và các dữ liệu thứ cấp. Các dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phương pháp điều tra, khảo sát phỏng vấn trực nghiệm và phương pháp điều tra, khảo sát phỏng vấn sâu. Các dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua việc tham khảo các nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến đề tài.

- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp

Dữ liệu sơ cấp là các dữ liệu không có sẵn, qua quá trình khảo sát, điều tra, tác giả thu thập được các dữ liệu này và xử lý để đưa vào sử dụng trong đề tài. Vì là dữ liệu mới được thu thập nên sẽ khớp hơn với thời điểm nghiên cứu, đồng thời cũng có giá trị thực tiễn cao hơn so với các dữ liệu đã có sẵn trước đó. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp được tác giả sử dụng là phương pháp điều tra, khảo sát phỏng vấn trực nghiệm và phương pháp điều tra, khảo sát phỏng vấn sâu. Cụ thể:

** Phương pháp điều tra, khảo sát phỏng vấn trực nghiệm*

Tác giả lựa chọn ra 100 đối tượng nghiên cứu là các CBCNV làm việc tại Công ty Điện lực Thanh Hóa, trong đó có các CB nằm trong Ban lãnh đạo Công ty, các CB thuộc phòng tài chính kế toán, phụ trách các vấn đề liên quan đến tài chính, sổ sách kế toán của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các đối tượng nghiên cứu còn bao gồm các cán bộ trực tiếp thực hiện các hoạt động quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp, cụ thể là tại phòng Kinh doanh điện năng và một số cán bộ tại phòng Vật tư của Công ty, một số cán bộ tại phòng kế hoạch đầu tư, một số cán bộ tại các Điện lực trực thuộc.

Tiêu chí để tác giả lựa chọn các đối tượng nghiên cứu này là:

- Phẩm chất đạo đức, đảm bảo việc trả lời câu hỏi một cách trung thực, không dối trá, để kết quả thu được mang tính khách quan.
- Mức độ liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Kinh nghiệm và thâm niên công tác đối với Ban lãnh đạo, chuyên viên là trên 5 năm, và trên 3 năm đối với CBCNV khác.

Tác giả cũng tiến hành thiết kế bảng hỏi để phát cho các đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến của họ về thực trạng kiểm soát hoạt động kinh doanh tại Công ty Điện lực Thanh Hóa những năm qua, cụ thể là trong giai đoạn 2018 – 2020.

Bảng hỏi được thiết kế gồm hai phần chính: Phần thông tin cơ bản của đáp viên và phần câu hỏi. Mẫu bảng hỏi được đính kèm trong Phụ lục 01 của luận văn này. Trong đó, phần câu hỏi khảo sát tập trung khai thác bốn khía cạnh chính trong công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh tại Công ty, bao gồm:

- Hoạch định kế hoạch quản lý hoạt động kinh doanh điện.
- Tổ chức triển khai thực hiện quản lý hoạt động kinh doanh điện.
- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.
- Đánh giá kết quả thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.

Ở mỗi nội dung đánh giá, phiếu điều tra (bảng hỏi) sẽ bao gồm năm mức đánh giá kèm theo. Cụ thể:

- (1) Rất không hiệu quả.
- (2) Không hiệu quả.
- (3) Bình thường.
- (4) Hiệu quả.
- (5) Rất hiệu quả.

Sau khi thiết kế bảng hỏi, tác giả tiến hành phát phiếu điều tra này cho 100 đối tượng nghiên cứu, hướng dẫn học cách thức trả lời các câu hỏi. Căn cứ trên kinh nghiệm công tác cũng như tình hình thực tiễn, các đối tượng nghiên cứu sẽ trả lời các câu hỏi khảo sát này. Sau đó, tác giả sẽ thu thập lại các phiếu khi các đối tượng nghiên cứu đã thực hiện xong các đánh giá.

** Phương pháp điều tra, khảo sát phỏng vấn sâu*

Để thu thập các ý kiến đánh giá cũng như những góp ý của các đối tượng nghiên cứu về những đánh giá của họ về hiệu quả các hoạt động: Hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện - Tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện - Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện - Đánh giá kết quả thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện, tác giả tiến hành phương pháp điều tra, khảo sát phỏng vấn sâu. Tức là, cứ 10 người được hỏi, tác giả sẽ chọn ra 01 người để phỏng vấn

sâu hơn các nội dung mà họ đã đánh giá, sau đó nhìn nhận và tổng hợp lại ý kiến đánh giá của họ liên quan đến các hoạt động kiểm soát kinh doanh tại Công ty. Đặc biệt, phương pháp điều tra, khảo sát phỏng vấn sâu được sử dụng triệt để trong câu hỏi điều tra về các giải pháp đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh tại Công ty đến năm 2025.

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

Các dữ liệu thứ cấp được tác giả thu thập thông qua phương pháp tham khảo các tài liệu liên quan đến đề tài kiểm soát hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp, và các báo cáo hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa. Cụ thể:

- Báo cáo tài chính tóm tắt của Công ty Điện lực Thanh Hóa từ năm 2018 đến năm 2020.

- Điều lệ hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa.

- Các báo cáo hoạt động khác của Công ty Điện lực Thanh Hóa từ năm 2018 đến năm 2020, ví dụ như báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo kế toán....

- Các sách, giáo trình, các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, các bài luận, các báo cáo khoa học, các bài báo đăng trên các tạp chí, các website uy tín có liên quan đến kiểm soát hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- Website Công ty Điện lực Thanh Hóa....

- Website Tập đoàn Công ty Điện lực Việt Nam....

- Đóng góp của đề tài

Đề tài có ý nghĩa cả về mặt khoa học và về mặt thực tiễn. Cụ thể:

- *Về mặt khoa học*: Luận văn đã tìm hiểu và hệ thống hóa các vấn đề cơ sở lý luận về quản lý hoạt động kinh doanh điện. Đây sẽ là nguồn tài liệu tham khảo cho các tác giả sau này khi nghiên cứu về đề tài tương tự.

- *Về mặt thực tiễn*: Luận văn đã phân tích và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020, dựa vào những đánh giá và phân tích về thực trạng, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa trong giai đoạn tới. Điều này có ý nghĩa thực tiễn đối với Công ty Điện lực Thanh Hóa, đặc biệt là trong giai đoạn mà

công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty còn nhiều tồn tại, hạn chế cần khắc phục để hoàn thiện công tác, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát kinh doanh trong những tiếp theo.

v. Kết cấu luận văn

Ngoài Phần mở đầu, kết luận, danh mục viết tắt, danh mục bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, danh mục tài liệu tham khảo và mục lục, luận văn được kết cấu gồm 03 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận thực tiễn về công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh của công ty điện.

Chương 2: Thực trạng hoạt động kiểm soát kinh doanh điện năng tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Chương 3: Quan điểm định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát kinh doanh điện năng tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN THỰC TIỄN VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY ĐIỆN

1. Khái niệm về hoạt động kinh doanh và kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

1.1 Khái niệm về kinh doanh

Kinh doanh: “Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi”. (Khoản 21 Điều 04 Luật Doanh nghiệp 2020).

1.1.1. Điện năng

**Điện năng*

Điện là một dạng năng lượng rất thuận tiện cho truyền tải đi xa, và đã được áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau. (Wald, Matthew, 1990).

Về cơ bản, có thể hiểu, điện năng là năng lượng cung cấp bởi dòng điện. “điện năng” là khái niệm được cấu thành bởi hai từ “điện” trong “dòng điện”, và “năng” trong “năng lượng”. Trong đó, điện hay dòng điện là tập hợp các hiện tượng vật lý đi kèm với sự có mặt và dịch chuyển của dòng điện tích. Theo đó, điện năng là khái niệm dùng để chỉ năng lượng cung cấp bởi dòng điện. Cụ thể, nó là công cơ học thực hiện bởi điện trường lên các điện tích di chuyển trong nó. Năng lượng sinh ra bởi dòng điện trong một đơn vị đo thời gian là công suất điện.

Điện năng được sản xuất ra theo nhiều cách khác nhau, phần lớn được sản xuất bởi các máy phát điện tại các nhà máy điện, chúng có chung nguyên tắc hoạt động là các nguyên lý động điện (định luật cảm ứng điện của Michael Faraday), các hình thức khác như trong pin, ắc quy, tế bào nhiên liệu hay từ năng lượng mặt trời,... Các thiết bị dùng điện năng đã đi sâu vào cuộc sống trong xã hội loài người hiện đại và điện năng là một mặt hàng thiết yếu. Điện năng thường được phân phối đến các hộ gia đình và các cơ sở sản xuất, cơ quan dưới đơn vị đo kilowatt giờ, với giá bán có thể thay đổi theo địa điểm, thời điểm trong ngày và lượng tiêu thụ.

1.1.2. Hoạt động kinh doanh điện năng

** Hoạt động kinh doanh*

Ở nghĩa phổ thông kinh doanh không chỉ là buôn bán mà bao gồm cả sản xuất. Hơn nữa, không phải tất cả các hoạt động sản xuất, buôn bán đều là kinh doanh mà chỉ có những hoạt động sản xuất, buôn bán nào có sinh lợi mới được coi là kinh doanh.

Chuyển sang nền kinh tế thị trường, các quan hệ kinh tế có những sự thay đổi về chất, do đó, tính chất của các hoạt động kinh doanh cũng thay đổi theo. Điều đó đòi hỏi phải xác định lại khái niệm kinh doanh cho phù hợp với các thuộc tính vốn có của nó. Trong những năm 90 của thế kỉ trước, một số văn bản luật như Luật Công ty, Luật Doanh nghiệp tư nhân năm 1990, Luật Doanh nghiệp năm 1999 và mới nhất là Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có những quy định ghi nhận khái niệm kinh doanh.

Theo Khoản 21 Điều 04 Luật Doanh nghiệp 2020, khái niệm “kinh doanh” được hiểu là:

“Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận “. (Khoản 21 Điều 04 Luật Doanh nghiệp 2020).

Như vậy, khác với các hành vi dân sự thuần túy khác (cũng trao đổi, cũng cung ứng dịch vụ), mục tiêu chính của kinh doanh là tạo ra lợi nhuận. Đối với các doanh nghiệp, lợi nhuận được tạo ra khi số tiền thu được trong kinh doanh (doanh thu) lớn hơn số tiền phải chi phí (chi phí kinh doanh), tiền bán ra trừ tiền chi phí bằng lợi nhuận. Bất cứ hoạt động nào, cho dù về mặt hình thức giống kinh doanh nhưng mục tiêu của hoạt động đó không phải là tạo ra lợi nhuận đều không phải là kinh doanh.

Pháp luật quy định, hành vi kinh doanh có mục đích sinh lợi (kiếm lời) nhưng lời hay lỗ lại không thành vấn đề cho việc xác định hành vi kinh doanh. Nhiều trường hợp sản xuất, buôn bán bị lỗ nhưng vẫn là kinh doanh. Dưới góc độ pháp lý, khi xác định hành vi kinh doanh, chúng ta quan tâm đến việc có hay

không có mục tiêu tạo ra lợi nhuận, chứ không quan tâm đến việc thực hiện mục tiêu đó như thế nào. Có thể kết luận khái quát rằng lợi nhuận là đích cuối cùng của các nhà kinh doanh; bất cứ hoạt động nào nhằm mục đích kiếm lời trên thị trường cũng là hoạt động kinh doanh.

Ở Việt Nam, thuật ngữ kinh doanh được sử dụng trong Luật công ty và Luật doanh nghiệp tư nhân năm 1990 (21 tháng 12 năm 1990), Luật doanh nghiệp tư nhân sửa đổi năm 1994 (22 tháng 6 năm 1994). Hoạt động kinh doanh được nhận biết thông qua các dấu hiệu:

1) Hoạt động phải mang tính nghề nghiệp, nghĩa là chúng được tiến hành một cách chuyên nghiệp, thường xuyên, liên tục và hoạt động này mang lại nguồn thu nhập chính cho người thực hiện chúng;

2) Hoạt động phải được thực hiện một cách độc lập. Các chủ thể nhân danh mình để tiến hành hoạt động kinh doanh. Họ tự quyết định mọi vấn đề có liên quan và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình;

3) Hoạt động được các chủ thể tiến hành với mục đích kiếm lời thường xuyên.

** Hoạt động kinh doanh điện năng*

Từ khái niệm về “điện năng” và “hoạt động kinh doanh”, có thể đưa ra khái niệm “hoạt động kinh doanh điện năng” như sau: Hoạt động kinh doanh điện năng là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi từ việc kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ điện năng, bao gồm các hoạt động về đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm điện năng hoặc cung ứng dịch vụ điện năng và các hoạt động khác trên thị trường điện năng nói chung.

** Đặc điểm hoạt động kinh doanh điện năng*

Đặc điểm hoạt động kinh doanh điện năng thể hiện qua các nội dung sau:

(1) Điện năng là một sản phẩm đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, đời sống dân sinh và môi trường. Do đó, ngành điện được coi là ngành hạ tầng cơ sở. Thực hiện tốt hoạt động kinh doanh điện năng, đồng nghĩa với việc thực hiện tốt hơn quá trình phát triển kinh tế, đi đôi với phát triển đời sống dân cư và khắc phục được nhiều vấn đề về môi trường liên quan đến ngành điện.

(2) Điện là nguyên liệu đầu vào cho tất cả các ngành sản xuất và dịch vụ trong nền kinh tế. Do đó, ngành điện luôn giữ một vai trò quan trọng và vì vậy hoạt động kinh doanh điện năng càng trở nên quan trọng hơn. Hoạt động kinh doanh điện năng có một vai trò quan trọng, không thể bỏ qua, góp phần phát triển hiệu quả ngành điện cũng như phát triển kinh tế, xã hội hiệu quả ở bất kỳ quốc gia nào.

(3) Các quyết định kinh doanh trong ngành điện thường được quyết định trong bối cảnh bất định, hạn chế hoặc thiếu thông tin về mặt kỹ thuật, cơ chế không hoàn hảo, nhu cầu và nhiều các ràng buộc liên quan về chính sách, mục tiêu kinh tế, tài chính, xã hội đều ảnh hưởng đến quyết định đầu tư ngành điện. Vì vậy, hiệu quả hoạt động kinh doanh điện năng chịu tác động bởi rất nhiều yếu tố khác nhau, theo đó, việc nghiên cứu thật kỹ lưỡng các yếu tố này cũng như xác định các tiêu chí để nhìn nhận hiệu quả hoạt động kinh doanh điện năng là rất quan trọng đối với ngành điện.

(4) Nhu cầu sử dụng điện năng trong dân cư là vô cùng lớn, nó xuất hiện ở tất cả các hộ gia đình, các đơn vị doanh nghiệp và các tổ chức, cơ quan khác nhau. Xã hội phát triển không thể thiếu sản phẩm điện năng. Nhu cầu càng cao, dẫn đến sự xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp kinh doanh điện năng, và để có vị thế cao trên thị trường kinh doanh điện, đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Đó là yêu cầu cấp thiết và luôn đóng vai trò rất quan trọng.

1.2. Khái quát về kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

1.2.1. Các khái niệm kiểm soát; kiểm soát động kinh doanh điện năng

** Khái niệm kiểm soát*

Kiểm soát là một trong năm chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, chỉ huy, phối hợp và kiểm soát. Kiểm soát đã tồn tại từ khi xuất hiện các hoạt động kinh doanh. Hoạt động kinh doanh càng phát triển thì kiểm soát lại càng chiếm một vị trí quan trọng trong quá trình quản lý doanh nghiệp. Thông qua các hoạt động kiểm soát, nhà quản trị đánh giá và chấn chỉnh hoạt động của doanh nghiệp mình với mục đích là giữ cho tổ chức đi đúng con đường mà họ mong muốn và bảo vệ được tài sản trong kinh doanh.

“Kiểm soát là chức năng quan trọng của quản lý, được thực hiện một cách thường xuyên liên tục trong mọi mặt hoạt động và trong mọi cấp độ quản lý trong doanh nghiệp. Mục đích cuối cùng của kiểm soát là làm cho doanh nghiệp đạt được mục tiêu cao nhất đã đề ra với mức độ rủi ro và chi phí thấp nhất”.

** Khái niệm kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng*

Từ khái niệm về “kiểm soát” và khái niệm về “hoạt động kinh doanh”, “hoạt động kinh doanh điện năng”, có thể rút ra khái niệm về “Kiểm soát hoạt động kinh doanh” nói chung và “Kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng” nói riêng, cụ thể:

Kiểm soát hoạt động kinh doanh là những quy trình, biện pháp, cách thức do Ban lãnh đạo và các cá nhân khác trong đơn vị thiết lập để để kiểm soát mọi hoạt động diễn ra trong doanh nghiệp cũng như ngăn ngừa và xử lý các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của đơn vị, nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động theo đúng phương hướng, chiến lược kinh doanh đã đề ra và phát triển bền vững, đạt hiệu quả cao nhất với mức độ rủi ro thấp nhất”.

Kiểm soát hoạt động kinh doanh điện là những quy trình, biện pháp, cách thức do Ban lãnh đạo và các cá nhân khác trong đơn vị kinh doanh điện thiết lập để để kiểm soát mọi hoạt động diễn ra trong doanh nghiệp cũng như ngăn ngừa và xử lý các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của đơn vị, nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động theo đúng phương hướng, đặc thù, chiến lược kinh doanh ngành đã đề ra và phát triển bền vững, đạt hiệu quả cao nhất với mức độ rủi ro thấp nhất”.

1.2.2.Vai trò kiểm soát

Kiểm soát không chỉ là những biện pháp được sử dụng để giám sát nhân viên dưới quyền mà còn được dùng để giám sát các hoạt động của chính các nhà quản trị. Kiểm soát không có nghĩa về sự kiểm chế, ngăn cản, theo dõi hăm chế người khác, kiểm soát hữu hiệu sẽ giúp các nhà quản trị đạt được mục tiêu, tiêu chuẩn đề ra.

**Kiểm soát có vai trò:*

- Bảo đảm các nguồn lực của tổ chức được sử dụng một cách hữu hiệu.
- Phát hiện kịp thời những vấn đề sai lệch, những khó khăn trong quá trình thực hiện mục tiêu.

- Kịp thời đưa ra những biện pháp giải quyết để đạt được mục tiêu.

1.2.3.Các loại kiểm soát

Có 2 loại kiểm soát là kiểm soát phòng ngừa và kiểm soát hiệu chỉnh.

a.Kiểm soát phòng ngừa:

Kiểm soát phòng ngừa được thực hiện nhằm làm giảm các sai lầm, các rủi ro có thể xảy ra. Các hoạt động của kiểm soát phòng ngừa có tác dụng định hướng, giới hạn hành vi của nhân viên và các nhà quản trị.

Các hoạt động của kiểm soát phòng ngừa bao gồm việc ban hành các quy định và nguyên tắc, các tiêu chuẩn, các thủ tục tuyển chọn nhân sự, các chương trình huấn luyện và phát triển nguồn lực. Nếu nhân viên nghiêm chỉnh tuân theo các quy định này thì tổ chức có thể đạt được các mục tiêu đã đề ra, Quy trình kiểm soát được thiết lập để đảm bảo các quy định, nguyên tắc của tổ chức được thực hiện đầy đủ.

b.Kiểm soát hiệu chỉnh

Kiểm soát hiệu chỉnh nhằm làm thay đổi những hành vi không mong muốn và đem lại hiệu quả phù hợp với những tiêu chuẩn hay nguyên tắc đã được vạch ra. Các hoạt động kiểm soát hiệu chỉnh bao gồm việc thay đổi chính sách nhân sự, kỷ luật nhân viên vi phạm, ...

1.2.4.Quy trình kiểm soát

Quy trình kiểm soát gồm 3 bước: thiết lập tiêu chuẩn kiểm soát, đo lường, điều chỉnh các sai lệch.

- Thiết lập tiêu chuẩn kiểm soát.

Thiết lập tiêu chuẩn là thiết lập quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế – xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này.

-Đo lường: Việc đo lường là việc tiến hành kiểm soát và so sánh kết quả đã đạt được với những tiêu chuẩn đã định.

-Điều chỉnh các sai lệch: từ kết quả thực tế, so sánh với tiêu chuẩn, tìm ra các sai lệch và đưa ra chương trình điều chỉnh các sai lệch đó.

1.3. Nội dung và tiêu chí đánh giá kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

1.3.1 Nội dung kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

Nội dung kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng bao gồm các nội dung sau:

(1) Hoạch định, lập kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

Nội dung cụ thể của khâu hoạch định, lập kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng bao gồm các nội dung chính sau:

- Xác định mục tiêu, quan điểm cũng như định hướng thực hiện các hoạt động kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng.

- Xác định kế hoạch và các hoạt động cụ thể trong hoạt động kinh doanh điện năng.

- Xác định cụ thể các cá nhân, bộ phận trực tiếp thực hiện các hoạt động trong kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng, kèm theo các quy định về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của các bộ phận này.

Lập kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng để lập cụ thể thông tin kế hoạch kiểm soát, kết quả kiểm soát, mục tiêu, đối tượng, phương pháp ... kiểm soát.

Khâu hoạch định, lập kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng giúp cho các hoạt động kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng được tiến hành một cách có kế hoạch, được thực hiện một cách xuyên suốt, đúng với mục tiêu và định hướng mà doanh nghiệp đã đề ra, tránh xuất hiện tình trạng thực hiện các hoạt động kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng không đúng với tinh thần và định hướng hoạt động của doanh nghiệp, từ đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh điện năng trong các doanh nghiệp nói chung và trong các doanh nghiệp điện năng nói riêng.

(2) Phân tích, đánh giá quy trình hiện trạng

Nói về hệ thống kiểm soát nội bộ là nói đến hệ thống các chính sách, thủ tục, các bước kiểm soát do lãnh đạo đơn vị xây dựng có tính chất bao trùm tất cả mọi lĩnh vực trong đơn vị. Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cả kiểm soát nội bộ và bản thân con người cùng với những phương tiện có tính chất kỹ thuật, cấu trúc hướng vào kiểm soát mang tính bền vững, ổn định, đảm bảo và lâu dài. Hệ thống kiểm soát nội bộ thường được bản thân các lãnh đạo đơn vị xây dựng, thiết lập hướng vào kiểm soát các hoạt động trong phạm vi và trách nhiệm của đơn vị.

Hệ thống này không đo đếm kết quả dựa trên các con số tăng trưởng, mà chỉ giám sát nhân viên, chính sách, hệ thống, phòng ban của công ty đang vận hành ra sao và, nếu vẫn giữ nguyên cách làm đó, thì có khả năng hoàn thành kế hoạch không. Ngoài ra, thiết lập được một hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu sẽ hạn chế đến mức thấp nhất việc thất thoát tài sản công ty.

Hệ thống kiểm soát nội bộ là hệ thống kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp đồng thời cũng kiểm soát tuân thủ trong quản lý của các nhà quản trị. Nó vừa đồng thời kiểm soát cấp dưới và kiểm soát cả chính nhà quản trị với mục tiêu bảo vệ nguồn lực của đơn vị, tránh rủi ro có thể xảy ra và hướng doanh nghiệp theo mục tiêu đã định.

Bản thân các đơn vị phải có trách nhiệm xây dựng, duy trì một hệ thống kiểm soát nội bộ khoa học, phù hợp và hiệu quả để đảm bảo kiểm soát hoạt động trong phạm vi đơn vị, ngăn ngừa sai phạm, đạt được mục tiêu, yêu cầu mà đơn vị đặt ra. Tuy nhiên, một hệ thống kiểm soát nội bộ có khoa học và hiệu lực, hiệu quả đến đâu cũng luôn có những hạn chế cố hữu hay hạn chế vốn có của nó không thể tránh khỏi.

Vì vậy, cần tìm những biện pháp để tối ưu hóa các kiểm soát nội bộ hiện có để giải quyết các rủi ro kinh doanh trọng yếu.

(3) Phát triển khung kiểm soát nội bộ dựa trên theo COSO

Theo COSO 2013: đánh giá rủi ro là một quá trình lặp đi lặp lại để xác định và phân tích rủi ro, tạo cơ sở để quản lý rủi ro hiệu quả giảm thiểu nguy cơ ảnh hưởng tới các mục tiêu của tổ chức. Ban giám đốc xem xét những thay đổi có thể xảy ra ở bên ngoài môi trường và trong chính mô hình kinh doanh xác định rủi ro, khả năng đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp.

Đánh giá rủi ro bao gồm các quy trình xác định (nhận diện) rủi ro, phân tích (đánh giá) rủi ro, ứng phó và kiểm soát, báo cáo & đánh giá rủi ro. Đáng kể nhất trong báo cáo của COSO 2013 là việc đưa ra một nguyên tắc riêng biệt để giải quyết nguy cơ gian lận trong tổ chức (Nguyên tắc 8). Báo cáo COSO năm 2013 bao gồm nhiều thảo luận sâu rộng về các loại gian lận (gian lận trên Báo cáo tài chính, Chiếm dụng tài sản, và Hành vi bất hợp pháp) và quản lý kiểm soát và phản ứng của tổ chức với nguy cơ gian lận. Khung 2013 đưa ra nguyên tắc xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ để ngăn ngừa hoặc phát hiện một cách kịp thời sai sót về tài chính do lỗi hoặc gian lận.

Bốn nguyên tắc liên quan đến đánh giá rủi ro là:

- (1). Tổ chức xác định các mục tiêu với độ rõ ràng đủ để cho phép xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến mục tiêu.
- (2). Tổ chức xác định rủi ro để đạt được các mục tiêu và phân tích các rủi ro tạo cơ sở để xác định quản lý rủi ro.
- (3). Tổ chức xem xét khả năng gian lận trong việc đánh giá rủi ro để đạt được các mục tiêu.
- (4). Tổ chức xác định và đánh giá những thay đổi có thể ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống kiểm soát nội bộ.

BẢNG 1: BỘ 17 NGUYÊN TẮC CỦA COSO 2013	
Thành phần	Nguyên tắc
Môi trường kiểm soát	1. Thực hiện cam kết về tính chính trực và tuân thủ các giá trị đạo đức
	2. Thực hiện trách nhiệm tổng thể
	3. Thiết lập cấu trúc, quyền lực và trách nhiệm
	4. Thực thi cam kết về năng lực
	5. Đảm bảo trách nhiệm giải trình
	6. Các mục tiêu phù hợp và cụ thể
Đánh giá rủi ro	7. Xác định và phân tích rủi ro
	8. Đánh giá rủi ro gian lận
	9. Xác định và phân tích những thay đổi quan trọng
Hoạt động kiểm soát	10. Lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát
	11. Lựa chọn và phát triển các kiểm soát chung với công nghệ
	12. Ứng dụng chính sách và thủ tục
Thông tin và truyền thông	13. Sử dụng thông tin phù hợp
	14. Truyền thông nội bộ
	15. Truyền thông bên ngoài đơn vị
Hoạt động giám sát	16. Thực hiện đánh giá thường xuyên và/hoặc định kỳ
	17. Đánh giá và truyền thông kịp thời

Nguồn: "Internal Control – Integrated Framework", 2013, COSO

Bảng 1.1. Nội dung bộ 17 nguyên tắc kiểm soát của COSO
(Nguồn: "Internal control-Integrated Framework", 2013, COSO)

(4) Tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

Nội dung cụ thể của khâu tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng bao gồm các nội dung chính sau:

- Căn cứ trên quan điểm, định hướng, mục tiêu cũng như bản kế hoạch cụ thể đã đề ra, doanh nghiệp tiến hành thực hiện các hoạt động triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng.

- Khâu tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng bao gồm các hoạt động kiểm soát về tài chính, kiểm soát về nguồn nhân lực, kiểm soát về hiệu quả sản xuất và kinh doanh điện năng....trong các doanh nghiệp.

Trong đó, các hoạt động kiểm soát về tài chính sẽ quản lý về thu chi của hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng, sao cho các mức thu chi phù hợp với dự toán thu chi trong kế hoạch tài chính dành cho các hoạt động kinh doanh điện năng trong doanh nghiệp.

Ngoài ra, kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng còn bao gồm các hoạt động kiểm soát về mặt nguồn nhân lực, đảm bảo các cá nhân, bộ phận thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng, đồng thời quản lý về nguồn nhân lực thực hiện hoạt động kinh doanh điện năng cũng bao gồm các hoạt động thúc đẩy động lực làm việc của các cán bộ, công nhân viên làm việc trong tổ chức, trong doanh nghiệp, nhằm giúp các mục tiêu về lợi nhuận, sinh lợi khi thực hiện các hoạt động kinh doanh điện năng được đảm bảo đạt được theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Khâu tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng cần phải đảm bảo được thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra và căn cứ theo các nội dung của khâu hoạch định kế hoạch thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng. Đồng thời, khâu tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng cần phải gắn liền với nội dung kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

(5) Kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

Nội dung cụ thể của khâu kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng bao gồm các nội dung chính sau:

- Kiểm tra, giám sát sao cho toàn bộ các nội dung kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng, trong đó có kiểm tra, giám sát các hoạt động kiểm soát về tài chính, nhân lực,...đảm bảo các hoạt động này được thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

- Các doanh nghiệp nên có các cá nhân, bộ phận chuyên trách thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng trong các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp điện năng nói riêng.

Khâu kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng sẽ giúp đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát được thực hiện hiệu quả, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh điện năng trong các doanh nghiệp, tránh những phát sinh tiêu cực trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp mà không được xử lý kịp thời.

1.3.2. Một số tiêu chí tài chính đánh giá kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

Việc đánh giá kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh điện năng ở kết quả kinh doanh tốt, đồng nghĩa với việc kiểm soát kinh doanh điện năng hiệu quả, và ngược lại, một doanh nghiệp có kết quả kinh doanh không tốt, hiệu quả hoạt động kinh doanh kém. Kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh điện năng tốt, thông thường dựa vào các chỉ số về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, sau thuế, và các chỉ tiêu tài chính khác trong các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Đây là chỉ tiêu phản ánh tổng hợp hiệu quả SXKD của một doanh nghiệp. Các chỉ tiêu doanh lợi thể hiện mối quan hệ giữa kết quả thu được từ hoạt động

của doanh nghiệp và các phương tiện, nguồn lực để tạo ra kết quả đó. Trên thực tế có rất nhiều chỉ tiêu cụ thể thể hiện mối quan hệ này tùy theo cách tiếp cận về kết quả và phương tiện. Tuy nhiên, thông thường sử dụng các chỉ tiêu sau đây:

**Chỉ tiêu doanh lợi doanh thu (ROS):* Chỉ tiêu này phản ánh số lợi nhuận thu được trong 100 đồng doanh thu.

$$\text{ROS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

Trong đó:

Doanh thu thuần = Tổng doanh thu bán điện - Tổng chi phí

Doanh thu bán điện = $\sum$ Sản lượng điện thương phẩm * Giá bán

Tổng chi phí = Chi phí mua điện (nhận điện đầu nguồn) + Chi phí SXKD điện

Lợi nhuận trước thuế và lãi vay = Doanh thu thuần - Khấu hao + Lợi nhuận từ hoạt động SXKD khác (như thí nghiệm công tơ, dịch vụ điện,...).

Lợi nhuận sau thuế = Lợi nhuận trước thuế và lãi vay - Lãi vay - Thuế.

Lãi vay là một khoản vừa là chi phí vừa là chi tiêu bằng tiền thực sự, nhưng không được khấu trừ chi phí lãi vay vào doanh thu, vì chi trả lãi vay tượng trưng cho thời gian của tiền tệ và khoản tiền này được tính bằng cách chiết khấu dòng tiền tương lai.

**Chỉ tiêu doanh lợi trên tài sản (ROA):* ROA đo lường hoạt động của một doanh nghiệp trong việc sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận, không phân biệt tài sản này được hình thành bởi nguồn vốn vay hay vốn chủ sở hữu. Ý nghĩa của ROA cho biết hiệu quả hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

$$\text{ROA} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}}$$

Trong đó:

Tổng tài sản = Tài sản cố định và đầu tư dài hạn + Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn

+ Tài sản cố định: Đối với doanh nghiệp ngành điện, TSCĐ bao gồm:

- Tài sản cố định hữu hình: Là những tài sản có tính vật chất như nhà cửa, máy móc thiết bị, hệ thống đường dây, trạm,...
- Tài sản cố định đi thuê dài hạn: Tài sản được ghi vào loại này theo hợp đồng thuê, quyền sở hữu TSCĐ được chuyển cho bên đi thuê khi hết hạn hợp đồng hoặc bên đi thuê có thể mua được TSCĐ với giá trị thấp hơn giá trị TSCĐ thuê tại một thời điểm nào đó hoặc vào lúc kết thúc hợp đồng.
- Tài sản cố định vô hình: Là TSCĐ không có hình thái vật chất, là những giá trị biểu hiện những quyền của doanh nghiệp như quyền sử dụng, lợi thế trong cạnh tranh trong ngành điện,...
- Hao mòn lũy kế tài sản cố định
- Đầu tư dài hạn: Bao gồm góp vốn liên doanh bằng bất cứ hình thái nào (hiện vật hay tiền), “đầu tư chứng khoán dài hạn” (cổ phiếu, trái phiếu) và đầu tư dài hạn khác (nhất là kinh doanh bất động sản).

+ Tài sản lưu động: Đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp mà thời gian sử dụng, thu hồi, luân chuyển thường là dưới một năm hoặc một chu kỳ kinh doanh. TSLĐ bao gồm:

- Vốn bằng tiền: gồm tiền mặt tại quỹ (tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc đá quý), tiền gửi ngân hàng và các khoản tiền đang chuyển.
- Đầu tư ngắn hạn: Là việc bỏ vốn mua các chứng khoán có giá trị hoặc góp vốn liên doanh bằng tiền, hiện vật có thể thu hồi kịp thời trong một chu kỳ kinh doanh hoặc trong một thời hạn không quá một năm (như tín phiếu kho bạc, trái phiếu, kỳ phiếu ngân hàng...) và các loại đầu tư khác không quá một năm.
- Các khoản phải thu gồm:
 - Phải thu của khách hàng
 - Phải thu nội bộ (giữa đơn vị chính là các Điện lực và các đơn vị phụ thuộc)

- Thẻ chấp, ký cược, ký quỹ.

- ☐ Dự phòng phải thu khó đòi (chủ yếu là thu tiền điện)
- ☐ Tạm ứng (cho CBCNV) và chi phí trả trước (chi phí đã phát sinh nhưng có tác dụng tới kết quả của nhiều kỳ hạch toán, được tính vào chi phí của nhiều kỳ).
- ☐ Vật tư hàng hóa tồn kho: Bao gồm nguyên vật liệu tồn kho; công cụ, dụng cụ tồn kho; thành phẩm, giá trị sản phẩm dở dang.

Ngoài ra, TSLĐ còn bao gồm các khoản chi phí sự nghiệp dở dang hoặc đã kết thúc, nhưng đang chờ quyết toán. Chi phí sự nghiệp là những khoản chi phí của doanh nghiệp cho những công việc, những hoạt động được trang trải bằng nguồn kinh phí do Nhà nước, cấp trên cấp phát.

**Chỉ tiêu doanh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE):* Chỉ tiêu này cho thấy kết quả của việc sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận cho chủ sở hữu. ROE có liên quan đến chi phí trả lãi vay, vì vậy nó là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh hiệu quả sử dụng vốn của chủ sở hữu dưới tác động của đòn bẩy tài chính (hệ số nợ và hệ số thanh toán lãi vay).

$$\text{ROE} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng vốn chủ sở hữu bình quân}}$$

Trong đó:

Nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngành điện bao gồm:

- ☐ Nguồn vốn, quỹ:
 - Nguồn vốn kinh doanh
 - Quỹ đầu tư phát triển
 - Quỹ dự phòng tài chính
 - Lợi nhuận chưa phân phối
 - Nguồn vốn đầu tư XDCB
- ☐ Nguồn kinh phí:
 - Quỹ khen thưởng và phúc lợi
 - Quỹ quản lý của cấp trên

- Nguồn kinh phí sự nghiệp
- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán là khả năng của doanh nghiệp đương đầu với các khoản nợ đã đến hạn. Nếu như khả năng thanh toán của doanh nghiệp thấp có nghĩa là vị thế tài chính của doanh nghiệp rất yếu kém và ít có khả năng giải quyết được các vấn đề vốn nảy sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Khả năng thanh toán của doanh nghiệp được xem xét trên hai khía cạnh: Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh.

* Hệ số thanh toán hiện hành: Chỉ tiêu này đo lường khả năng đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng TSLĐ của doanh nghiệp. Thông thường, giá trị khả năng thanh toán hiện hành phải ≥ 1 , nếu không thì doanh nghiệp không có khả năng thanh toán và hệ số này phụ thuộc vào đặc tính của mỗi ngành.

TSLĐ và đầu tư ngắn hạn

$$\text{Hệ số thanh toán hiện hành} = \frac{\text{TSLĐ và đầu tư ngắn hạn}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$$

Trong đó, các khoản nợ ngắn hạn bao gồm:

- ☐ Vay ngắn hạn
- ☐ Nợ dài hạn đến hạn phải trả
- ☐ Phải trả cho người bán
- ☐ Người mua trả tiền trước
- ☐ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
- ☐ Phải trả công nhân viên
- ☐ Phải trả các đơn vị nội bộ
- ☐ Các khoản phải trả, phải nộp khác
- ☐ Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng

* Hệ số khả năng thanh toán nhanh: Chỉ tiêu này cho biết khả năng hoàn trả ngay các khoản nợ ngắn hạn căn cứ vào những TSLĐ có khả năng chuyển

thành tiền một cách nhanh chóng, nó không phụ thuộc vào việc bán tài sản dự trữ (tồn kho).

TSLĐ - Hàng tồn kho

Hệ số khả năng thanh toán nhanh = $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$

Tổng nợ ngắn hạn

Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu tài chính:

**Chỉ số nợ:* Chỉ tiêu này phản ánh mối quan hệ giữa tổng dư nợ của doanh nghiệp và tổng giá trị tài sản tại cùng một thời điểm. Chỉ số này được sử dụng để xác định nghĩa vụ của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với các chủ nợ trong việc góp vốn. Thông thường các chủ nợ mong muốn chỉ số này ở mức vừa phải vì chỉ số này càng thấp thì các khoản nợ càng được đảm bảo trong trường hợp doanh nghiệp bị phá sản. Trong khi đó, chủ sở hữu doanh nghiệp ưa thích chỉ số này cao vì họ muốn giá tăng nhanh chóng lợi nhuận trên một đồng vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, việc tận dụng chỉ số này chỉ có ý nghĩa khi doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, nếu không chỉ số này sẽ đẩy doanh nghiệp tiến nhanh hơn tới sự phá sản.

Nợ phải trả

Hệ số nợ tổng tài sản = $\frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}}$

Tổng tài sản

Trong đó:

Nợ phải trả = Nợ ngắn hạn + Nợ dài hạn + Nợ khác

Nợ dài hạn = Vay dài hạn + Nợ dài hạn khác + Trái phiếu phát hành

Nợ khác = Chi phí phải trả + Tài sản thừa chờ xử lý + Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

**Chỉ số chi trả lãi vay:* Chỉ số này phản ánh khả năng đảm bảo thanh toán các khoản lãi vay từ lợi nhuận của doanh nghiệp.

Lợi nhuận trước thuế và lãi vay

Hệ số thanh toán lãi vay = $\frac{\text{Lợi nhuận trước thuế và lãi vay}}{\text{Lãi vay phải trả}}$

Lãi vay phải trả

**Chỉ số cơ cấu tài sản:*

$$\text{Hệ số cơ cấu tài sản} = \frac{\text{TSCĐ hoặc TSLĐ}}{\text{Tổng tài sản}}$$

* Tỷ suất tự tài trợ bằng nguồn vốn tự có: Chỉ tiêu này cho biết doanh nghiệp có khả năng kinh doanh độc lập mà không phụ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài hay không.

$$\text{Tỷ suất tự tài trợ} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng tài sản}}$$

Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

$$\text{Vòng quay hàng tồn kho} = \frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$$

$$\text{Vòng quay vốn lưu động} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{TSLĐ bình quân}}$$

$$\text{Hiệu suất sử dụng TSCĐ} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{TSCĐ bình quân}}$$

$$\text{Hiệu suất sử dụng tổng tài sản} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}}$$

1.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới hệ thống kiểm soát

**Các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng tới hệ thống kiểm soát*

- Các chính sách, quy định của Nhà nước:

Là cơ sở, nền tảng để các doanh nghiệp, Tổng công ty định hình khung về hệ thống kiểm soát tại đơn vị như các yêu cầu về cơ cấu tổ chức, hình thức báo cáo, các biểu mẫu của hệ thống kiểm soát.

-Luật pháp:

Việc ban hành hệ thống luật pháp có chất lượng là điều kiện đầu tiên đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp. Hệ thống pháp luật rõ ràng sẽ tăng tính tuân thủ trong kinh doanh, giúp doanh nghiệp tránh được những rủi ro pháp lý, hoạt động của hệ thống kiểm soát trong khuôn khổ luật pháp. Vấn đề đặt ra với các doanh nghiệp, đơn vị là hiểu rõ pháp luật và chấp hành tốt quy định pháp luật, nghiên cứu tận dụng cơ hội từ các điều khoản pháp lý mang lại và có những đối sách kịp thời trước những nguy cơ đến từ những quy định pháp luật, tránh những thiệt hại, rủi ro từ sự thiếu hiểu biết pháp lý trong kinh doanh.

-Môi trường văn hoá xã hội:

Bao gồm những chuẩn mực và giá trị mà những chuẩn mực và giá trị này được chấp nhận và tôn trọng, bởi một xã hội hoặc một nền văn hoá cụ thể. Tác động của các yếu tố văn hoá xã hội thường có tính dài hạn và tinh tế hơn so với các yếu tố khác, thậm chí nhiều lúc khó mà nhận biết được. Những hiểu biết về mặt văn hoá - xã hội sẽ là những cơ sở quan trọng cho các nhà quản trị trong quá trình quản trị chiến lược ở các doanh nghiệp. Các khía cạnh hình thành môi trường văn hoá xã hội có ảnh hưởng mạnh mẽ tới các hoạt động kinh doanh, nhận thức của người lãnh đạo và nhân viên, là nền tảng văn hóa doanh nghiệp.

** Các nhân tố bên trong ảnh hưởng tới hệ thống kiểm soát*

- Năng lực công nghệ thông tin

Trong Báo cáo 2013, Coso đã nhấn mạnh vai trò của công nghệ thông tin đối với hệ thống KSNB. Hai ví dụ tiêu biểu thay đổi cách thức quản lý là điện toán đám mây và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP được các báo cáo đề cập đến trong hoạt động kiểm soát của doanh nghiệp .

- Nhận thức của người quản lý và nhân viên về hệ thống kiểm soát

Hệ thống kiểm soát do con người thiết kế và vận hành do đó nhận thức, hành vi của con người có ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống. Một hệ thống thiết lập hoàn hảo cũng sẽ không hiệu quả nếu có sự thông đồng giữa những người vận hành. Một hệ thống kiểm soát hoàn hảo không phát huy hiệu quả nếu có sự thông đồng giữa các nhân viên, giữa người quản lý và cấp dưới, giữa người

giám sát các hoạt động và người thực hiện các hoạt động đó....Bên cạnh đó là nguy cơ gian lận quản lý khi người chịu trách nhiệm thực hiện quy trình kiểm soát lạm dụng quyền hạn của mình.

Thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ chính là xác lập một cơ chế giám sát mà ở đó không quản lý bằng lòng tin, mà bằng những quy định rõ ràng nhằm giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh (sai sót vô tình gây thiệt hại, các rủi ro làm chậm kế hoạch, tăng giá thành, giảm chất lượng sản phẩm...). Hệ thống kiểm soát hữu hiệu sẽ có các lợi ích như: Bảo vệ tài sản khỏi bị hư hỏng, mất mát, hao hụt, gian lận, lừa gạt, trộm cắp...Đảm bảo tính chính xác của các số liệu kế toán và báo cáo tài chính. Hệ thống nội bộ hữu hiệu đảm bảo mọi thành viên tuân thủ nội quy của công ty cũng như các quy định của luật pháp. Đảm bảo sử dụng tối ưu các nguồn lực và đạt được mục tiêu đặt ra. Bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông và gây dựng lòng tin đối với họ. Nhận thức về hệ thống kiểm soát tốt sẽ tạo tâm lý tốt cho việc áp dụng quy trình của hệ thống kiểm soát theo các nguyên tắc được đầy đủ và hữu hiệu.

1.4. Kinh nghiệm thực tiễn và bài học kinh nghiệm về kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

1.4.1. Kinh nghiệm kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng của một số Công ty và rút ra bài học cho Công ty Điện lực Thanh Hóa

1.4.1.1. Kinh nghiệm kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng của Công ty Điện lực Hà Nam

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty Điện lực *Hà Nam giai đoạn 2018 – 2020*, các cán bộ, đảng viên, công nhân viên, người lao động của đơn vị đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu do Tổng Công ty Điện lực miền Bắc giao, đảm bảo cung cấp điện liên tục an toàn cho khách hàng, không để sự cố chủ quan xảy ra, xử lý kịp thời các sự cố khách quan, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đời sống cán bộ công nhân viên được ổn định và từng bước được nâng cao. Các hạng mục xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn được thực hiện đảm bảo chất lượng, góp phần củng cố và phát triển lưới điện trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn.

Công ty Điện lực Hà Nam đã hoàn thành tốt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, đó là phát triển lưới điện về vùng sâu, vùng xa, nâng cao tỉ lệ số hộ được sử dụng điện lưới Quốc gia. Thực tế, lưới điện toàn tỉnh hiện đã được phủ kín tại 100% số xã và hơn 94% hộ dân toàn tỉnh có điện, trong đó số hộ dân nông thôn được sử dụng điện lưới quốc gia là trên 92%, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, Công ty Điện lực Hà Nam quản lý hơn 1.400km đường dây 35kV, 10kV; hơn 1.600km đường dây 0,4kV, 809 trạm biến áp phân phối với tổng dung lượng 114.202,5kVA. Sản lượng điện thương phẩm từ 85,5 triệu kWh năm 2010 đến năm 2014 đã đạt hơn 130 triệu kWh, doanh thu đạt 204,3 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang tập trung triển khai đầu tư "Dự án cấp điện cho các thôn bản chưa có điện Hà Nam ", theo đó trong năm 2020 sẽ đảm bảo đưa lưới điện đến với hơn 95% hộ dân trên toàn tỉnh, đến năm 2020 khi dự án kết thúc, toàn tỉnh sẽ có 97% số hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia.

Những kết quả mà Công ty Điện lực Hà Nam đạt được trong 03 năm qua (2018-2020) đã thể hiện rõ vai trò của hoạt động kiểm soát kinh doanh điện năng và là tiền đề để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong những năm tiếp theo. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng của công ty Điện lực Hà Nam bao gồm:

(1) Năng lực tài chính của công ty Điện lực Hà Nam khá tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh điện năng tại Công ty.

(2) Công ty Điện lực Hà Nam thực hiện tốt trong cải cách hành chính, đổi mới phương thức và lề lối làm việc, đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đã đề ra, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng.

(3) Công ty Điện lực Hà Nam luôn rất chú trọng đến yếu tố con người, chú trọng đến công tác nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ quản lý nói chung và đội ngũ kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng nói riêng.

(4) Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm soát kinh doanh điện năng luôn được Công ty quan tâm hoàn thiện và nâng cấp thường xuyên.

1.4.1.2. Kinh nghiệm kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng của Công ty Điện lực Ninh Bình

Được sự quan tâm, giúp đỡ và chỉ đạo của Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam cùng với sự quan tâm của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Ninh Bình, các Ban ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh. Công ty Điện lực **Ninh Bình giai đoạn 2018 – 2020**, hệ thống lưới điện đã đáp ứng được cơ bản nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Với hệ thống điện trải rộng khắp 7/7 huyện, Thành Phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Công tác sản xuất kinh doanh đã góp phần vào nhiệm vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều xã, bản...vùng sâu, xa đã có điện lưới quốc gia nâng cao đời sống văn hoá xã hội của nhân dân, nhiều khu thị trấn, thị tứ hệ thống điện được cải tạo, nâng cấp...đã tạo hiệu quả cho kinh doanh của đơn vị và khách hàng.

Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch trong điều kiện kinh tế nước ta tăng trưởng đạt mức cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây (đạt 9,04%), tăng trưởng kinh tế của tỉnh Ninh Bình tương đối ổn định. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực miền Bắc giao. Công ty Điện lực Ninh Bình đã nỗ lực phấn đấu tập trung lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hầu hết các chỉ tiêu năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng bình quân điện thương phẩm hàng năm tăng từ 7 đến 25%. Công tác sản xuất kinh doanh luôn luôn được thực hiện hoàn thành xuất sắc, cung cấp điện ổn định liên tục cho sản xuất và tiêu dùng mang lại hiệu quả kinh tế cao, giảm tổn thất điện năng, tăng doanh thu bán điện.

Năm 2019, Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình đảm bảo khả năng thanh toán và các hệ số tài chính của Công ty tốt theo yêu cầu của Tổng Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam cụ thể:

- * Hệ số bảo toàn vốn: $1,41 > 1$
- * Khả năng thanh toán ngắn hạn $2,3 > 1$
- * Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu: $4,52 \% > 3\%$
- * Tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu: $2,27 < 3$

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020: Sản lượng điện thương phẩm ≥ 2.563 triệu kWh (Tăng trưởng 6,30%). Năng suất lao động SXKD điện đạt và vượt so với kế hoạch giao; Sản xuất và kinh doanh có lãi, lợi nhuận cao hơn năm trước. Phân đầu lợi nhuận điện $>17,2$ tỷ đồng và lợi nhuận SXKD khác $> 2,6$ tỷ đồng.

Những kết quả mà Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình đạt được trong 03 năm qua (2018-2020) đã thể hiện rõ vai trò của hoạt động kiểm soát kinh doanh điện năng và là tiền đề để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong những năm tiếp theo. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng của công ty Điện lực Ninh Bình bao gồm:

(1) Kinh tế tỉnh Ninh Bình trong những năm gần đây có bước phát triển, GRDP tăng 7,76%, một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tiếp tục tăng, phong trào xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, dịch vụ, du lịch phát triển, thu ngân sách vượt kế hoạch, đạt cao nhất từ trước đến nay. Công tác xúc tiến đầu tư được quan tâm, công tác đối ngoại được mở rộng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên.

(2) Trong 3 năm qua, công ty Điện lực Ninh Bình thực hiện tốt trong cải cách hành chính, đổi mới phương thức và lề lối làm việc, công ty luôn hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được Tổng công ty Điện lực miền Bắc giao năm sau tốt hơn năm trước, tạo tiền đề vững chắc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

(3) Công ty Điện lực Ninh Bình luôn rất chú trọng đến yếu tố con người, các phong trào thi đua, tạo được sự đoàn kết trong đơn vị.

(4) Tích cực phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin và các giải pháp mới vào khâu quản lý.

1.4.2. Bài học rút ra cho Công ty Điện lực Thanh Hóa

Từ việc nghiên cứu các nhân tố trên đây, tác giả rút ra một số bài học cho công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng tại Công ty Điện lực Thanh Hóa, đó là:

(1) Công ty Điện lực Thanh Hóa cần đi sâu vào công tác thay đổi nhận thức của lãnh đạo, quản lý và của toàn thể CB, CNV Công ty, để mọi người đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động kinh doanh điện năng, từ đó, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác này bằng việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Từ bản kế hoạch này, Công ty lập kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh có tính khả thi, thực hiện quản lý có kết quả. Đây là bài học có ý nghĩa lớn để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty đạt mục tiêu như mong đợi.

(2) Kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng tại Công ty Điện lực Thanh Hóa cần phải đi đôi với việc nâng cao năng lực tài chính, năng lực trang thiết bị phục vụ cho hoạt động này, bên cạnh đó, yếu tố con người cần được quan tâm đặc biệt. Các kế hoạch nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý nói chung và đội ngũ cán bộ quản lý HĐKD nói riêng tại Công ty cần phải được cụ thể hóa và triển khai hiệu quả trong thực tiễn doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT KINH DOANH ĐIỆN NĂNG TẠI CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA

2.1. Tổng quan Công ty Điện lực Thanh Hóa

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Điện lực Thanh Hóa bắt đầu từ năm 1997 đến nay trải qua nhiều cột mốc lịch sử khác nhau, đánh dấu cho sự nỗ lực và quyết tâm của toàn bộ cán bộ, công nhân viên của Công ty. Cụ thể:

Ngày 14/3/1997, Điện lực Thanh Hóa thành lập. Đây là tiền thân của Công ty Điện lực Thanh Hóa, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Điện lực Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 252 ĐVN/TCCB-LĐ ngày 14/3/1997 của Tổng công ty Điện lực Việt Nam nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

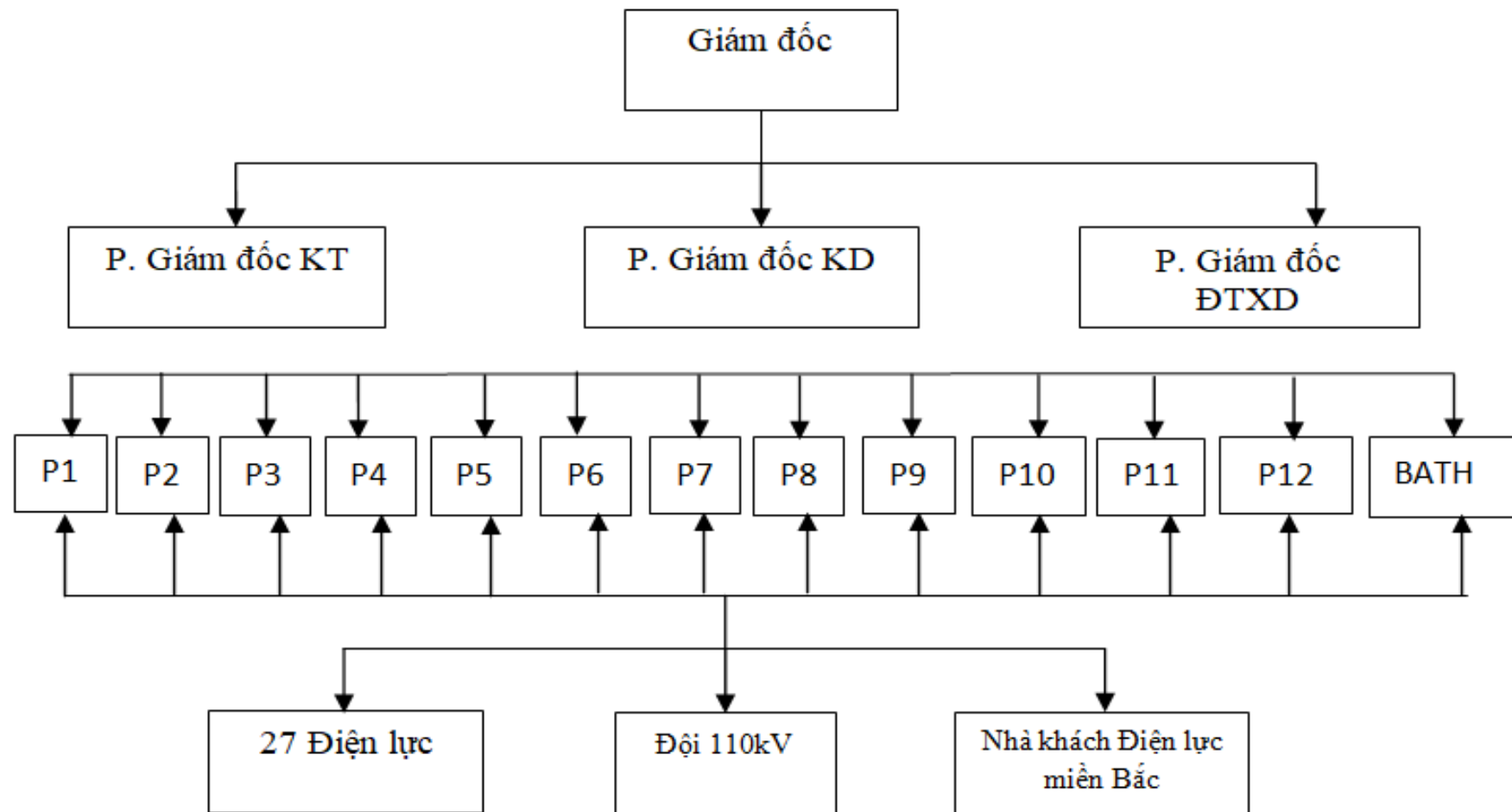
Từ ngày 01 tháng 4 năm 1997, Điện lực Thanh Hóa chính thức đi vào hoạt động .

Ngày 14 tháng 4 năm 2010, Điện lực Thanh Hóa được đổi tên thành Công ty Điện lực Thanh Hóa theo Quyết định số 223/QĐ-EVN của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc đổi tên các Điện lực trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Từ năm 2018 đến nay, Công ty Điện lực Thanh Hóa không ngừng nỗ lực kiện toàn bộ máy tổ chức, cố gắng vượt qua nhiều thử thách, cũng như đã đưa ra được những chiến lược hoạt động hiệu quả, giúp Công ty đạt được các mục tiêu đã đề ra, góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường điện lực Việt Nam.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Công ty Điện lực Thanh Hóa được biểu hiện trong hình 2.1 dưới đây:



Hình 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Điện lực Thanh Hóa
(Nguồn: Website Công ty Điện lực)

Như vậy, theo hình 2.1, Cơ cấu tổ chức của Công ty Điện lực Thanh Hóa bao gồm ba bộ phận chính:

Mô hình tổ chức hoạt động của PCTH: Cũng như các Công ty điện lực tỉnh được biên chế về cơ cấu và nhân sự theo quy định rất chặt chẽ của các Tổng công ty phân phối điện miền. Cơ cấu mô hình quản lý hiện nay của PCTH gồm có 3 bộ phận hợp thành gồm:

- Ban Giám đốc
- Các phòng ban chuyên môn.
- Các điện lực và đội QLVH cao thế 110kV, nhà khách trực thuộc.

Thứ nhất, Ban Giám đốc gồm 4 thành viên: Giám đốc và 3 phó Giám đốc.

- Giám đốc PCTH được chủ tịch EVNNPC bổ nhiệm và giao nhiệm vụ quản lý điều hành chung toàn bộ hoạt động của PCTH, chịu toàn bộ trách nhiệm về kết quả hoạt động SXKD, quản lý tài sản và nguồn vốn trước chủ tịch EVNNPC và Tổng Giám đốc EVNNPC.

- Các Phó Giám đốc PCTH được Tổng giám đốc EVNNPC bổ nhiệm và được Giám đốc PCTH giao nhiệm vụ phụ giúp việc cho Giám đốc PCTH theo hình thức mỗi Phó Giám đốc phụ trách quản lý, chỉ đạo một lĩnh vực hoạt động của PCTH.

Thứ hai, các phòng ban chuyên môn:

Hiện nay PCTH có 13 phòng ban chuyên môn, trong đó có Phòng điều hành lưới điện (gọi là trung tâm điều khiển xa – P7). Mỗi phòng có ký hiệu riêng được quy ước thống nhất trong toàn EVNNPC. Nhiệm vụ, chức năng từng phòng cụ thể như sau:

P1- Văn phòng: Có nhiệm vụ là tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc quản lý, chỉ đạo và điều hành công tác văn thư, lưu trữ, văn phòng điện tử trong Công ty Điện lực Thanh Hóa; công tác thực hành và duy trì tốt 5S trong Công ty Điện lực Thanh Hóa và Cơ quan Công ty; công tác hành chính, quản trị, lễ tân, quản lý tài sản, điều hành phương tiện đi lại phục vụ các hoạt động của Cơ quan Công ty. Tham mưu, giúp việc cho

Lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác thông tin truyền thông, quảng bá thương hiệu, tuyên truyền, công tác truyền thông.

P2- Phòng Kế hoạch và vật tư: Do Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn; công tác quản lý vốn; công tác quy hoạch, chiến lược phát triển SXKD và đầu tư phát triển của Công ty Điện lực Thanh Hóa; công tác SXKD dịch vụ trong Công ty Điện lực Thanh Hóa; công tác tổng kết, thống kê kết quả hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa;

Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác quản lý vật tư, mua sắm VTTB cho SXKD, điều động VTTB phục vụ SXKD và XD CB trong Công ty Điện lực Thanh Hóa.

P3- Phòng Tổ chức, lao động: Do Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, có nhiệm vụ là tham mưu, giúp việc Đảng ủy Công ty Điện lực Thanh Hóa, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng, gồm: tổ chức, cán bộ, đảng viên, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác thi đua, khen thưởng của Đảng ủy Công ty.

Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc quản lý, chỉ đạo và điều hành công tác tổ chức, bộ máy quản lý; công tác cán bộ; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác lao động, tiền lương; công tác y tế và chăm sóc sức khỏe người lao động; công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật lao động; công tác vì sự tiến bộ phụ nữ; công tác BSC/KPIs, công tác ISO trong Công ty Điện lực Thanh Hóa.

P4- Phòng Kỹ thuật: Do Phó Giám đốc kỹ thuật trực tiếp chỉ đạo, có nhiệm vụ giám sát việc quản lý kỹ thuật vận hành lưới điện của các Điện lực trực thuộc, dưới hình thức phân công cán bộ phụ trách theo dõi địa bàn; là đầu mối hướng dẫn và chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật; thẩm định các phương án kỹ thuật về đầu tư xây dựng mới, sửa chữa lớn. Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác

quản lý kỹ thuật; công tác giảm tổn thất điện năng; công tác sửa chữa và phục hồi lưới điện; công tác quy hoạch phát triển điện lực; công tác quản lý môi trường; công tác sáng kiến, kinh nghiệm; công tác nghiên cứu và triển khai áp dụng các thử nghiệm các tiên bộ khoa học-công nghệ vào công tác quản lý kỹ thuật; công tác tự động hóa và điều khiển; công tác lập phương án, danh mục đầu tư lưới điện để đảm bảo vận hành an toàn và kinh tế lưới điện

P5- Phòng Tài chính Kế toán: Do Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán toàn PCTH; kiểm tra, giám sát và hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn tài chính, kế toán đối với Kế toán viên các đơn vị trực thuộc; Tham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý tài chính từ khâu lập, trình EVNNPC duyệt và tổ chức thực hiện các kế hoạch tài chính; kiểm soát giá trong đầu tư xây dựng, mua sắm; chủ trì thanh quyết toán các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn trong toàn PCTH.

P6- Phòng Thanh tra, bảo vệ và Pháp chế: Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Công ty, Ủy ban Kiểm tra trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Đảng ủy Công ty, Ban Thường vụ giao.

Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác kiểm tra, thanh tra; xử lý, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; công tác phòng chống tham nhũng; công tác bảo vệ nội bộ; công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác an ninh, quốc phòng của Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty quản lý, chỉ đạo và điều hành công tác pháp chế và những vấn đề pháp lý có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các Đơn vị trực thuộc; bảo vệ quyền và lợi ích pháp lý của Công ty; công tác cải cách hành chính.

Tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty quản lý, chỉ đạo công tác Văn hoá doanh nghiệp.

P7-Trung tâm điều khiển xa: Tham mưu giúp Lãnh đạo PCTH trong việc thực hiện đúng các quy định trong quy trình nhiệm vụ và phân cấp điều độ hệ

thống điện. Đảm bảo hệ thống điện tỉnh Thanh Hóa vận hành an toàn, liên tục, ổn định, chất lượng và kinh tế.

Phối hợp với các Phòng chức năng, đơn vị cơ sở đề ra các biện pháp để thực hiện hoàn thành kế các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, hoàn thành kế hoạch hàng năm của EVNNPC, UBND tỉnh Thanh Hóa và của PCTH giao.

P8- Phòng Quản lý đầu tư: Do Phó Giám đốc XDCEB trực tiếp chỉ đạo, có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác ĐTXD; (tham gia điều chỉnh), bổ sung quy hoạch các dự án đầu tư; công tác tổ chức lập dự án đầu tư, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng các công trình; quản lý tiến độ thi công, chất lượng xây dựng công trình các dự án đầu tư.

P9- Phòng Kinh doanh điện năng: Do Phó Giám đốc kinh doanh điện năng chỉ đạo, có nhiệm vụ trực tiếp kiểm soát các Điện lực trực thuộc thực hiện kinh doanh mua bán điện năng theo đúng quy trình kinh doanh của EVN; Đơn đốc, lập báo cáo công tác kinh doanh; Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ kinh doanh điện cho các Điện lực trực thuộc; Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác kinh doanh điện năng; công tác dịch vụ khách hàng; công tác điện nông thôn; công tác tiết kiệm điện; công tác quản lý và dự báo nhu cầu phụ tải.

P10- Phòng Công nghệ thông tin: Có nhiệm vụ đảm bảo hệ thống thông tin, mạng truyền dữ liệu giữa PCTH với EVNNPC, giữa PCTH với các đơn vị trực thuộc hoạt động thông suốt, ổn định; xử lý các sự cố phần mềm quản lý của PCTH (bao gồm hệ thống chương trình quản lý thông tin khách hàng CMIS, quản lý tài chính - kế toán FMIS, quản lý tài sản cố định, quản lý vật tư, quản lý nhân sự, quản lý kỹ thuật); Quản lý nội dung và vận hành trang web của PCTH; tham mưu về chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

P11- Phòng an toàn: Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác an toàn, vệ sinh lao động; công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; công tác phòng

chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ, công tác quản lý hành lang bảo vệ an toàn lưới điện.

P12- Phòng Kiểm tra, giám sát mua bán điện: Do Phó Giám đốc kinh doanh trực tiếp chỉ đạo, có nhiệm vụ trực tiếp thanh kiểm tra công tác ghi chỉ số công tơ, công tác áp giá bán điện của các Điện lực trực thuộc; là đầu mối hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn kiểm tra mua bán điện cho các kiểm tra viên Điện lực.

Thứ ba, 27 Điện lực trực thuộc: Được tổ chức và biên chế theo quy định của EVNNPC. Cụ thể là: Theo địa phận hành chính, tương ứng với mỗi huyện, thị xã, thành phố thì PCTH được thành lập một Điện lực.

Cơ cấu tổ chức mỗi Điện lực được gồm: Giám đốc Điện lực là người trực tiếp lãnh đạo Điện lực; từ 1 đến 2 phó Giám đốc điện lực là người phụ trách, giúp việc cho giám đốc Điện lực theo lĩnh vực được Giám đốc Điện lực phân công; Phòng kinh doanh tổng hợp, Phòng Kế hoạch - kỹ thuật, Phòng Tài chính kế toán (trường hợp Điện lực có quy mô lớn).

Toàn bộ hoạt động của Điện lực đều nằm dưới sự điều hành chung của Ban giám đốc PCTH và chịu sự kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn về chuyên môn của các phòng ban liên quan của PCTH.

Điện lực có nhiệm vụ: Thực hiện quản lý kỹ thuật, vận hành lưới điện trên địa bàn hoạt động; kinh doanh bán điện (bao gồm: bán buôn, dịch vụ điện sinh hoạt và bán lẻ điện ngoài mục đích sinh hoạt) trên địa bàn phụ trách; hạch toán kế toán doanh thu, chi phí của Điện lực; nhận vật tư từ PCTH và cấp cho nhu cầu sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn, khắc phục sự cố được giao theo phân cấp.

Thứ tư, Đội 110kV, nhà khách điện lực Miền Bắc: Là các đơn vị trực thuộc PCTH, hạch toán báo sổ; do Giám đốc PCTH trực tiếp chỉ đạo, có nhiệm vụ thực hiện sản xuất kinh doanh khác theo đăng ký kinh doanh PCTH.

2.1.3. Lĩnh vực kinh doanh

- Quản lý kinh doanh bán điện đến **792.843** khách hàng. Số lượng công tơ điện tử là: 324.856 công tơ, chiếm 40,95% tổng số công tơ đang bán điện.

Trong năm 2020 đã thay định kỳ hệ thống đo đếm điện năng đạt tỷ lệ cao, đúng Luật Đo lường và vượt kế hoạch giao, trong đó: Công tơ 1 pha: 179.307/138.957 chiếc đạt 129,04% kế hoạch giao; Công tơ 3 pha: 20.374/17.331 chiếc đạt 117,56 %; TI: 2.261/1.695 đạt 133,39% ; TU: 132/72 đạt 183,33% kế hoạch giao.

Ngoài ra thực hiện lắp đặt 71.368 công tơ điện tử 1 pha và 6.638 công tơ điện tử 3 pha đo xa. Đạt 100% kế hoạch giao, tỷ lệ kết nối đo xa công tơ lắp sau các trạm biến áp công cộng đạt trên 98%. Lắp đặt 2.906 điểm đo xa khách hàng trạm biến áp chuyên dùng đạt kế hoạch, phần đầu đến hết tháng 2 năm 2021 đạt 100% khách hàng chuyên dùng hoàn thành có đo xa.

Ngoài ra thực hiện nâng cấp hệ thống công tơ điện tử đo xa bán tự động lên đo xa tự động, đến nay thực hiện được 262.483 công tơ 1 pha đo xa tự động và 22.731 công tơ 3 pha đo xa tự động, đạt tỷ lệ 57,11%. Các điểm đo xuất tuyến, ranh giới đã lắp đo xa 100%.

- Đầu tư, xây dựng và cải tạo lưới điện đến cấp điện áp 35 kV;
- Sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Tư vấn, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35 kV;
- Tư vấn, giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 kV;
- Gia công, chế tạo các phụ tùng, phụ kiện cho lưới điện;
- Kinh doanh và cho thuê phương tiện vận tải, thiết bị nâng, nhà xưởng, kho bãi;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh.

2.1.4. Kết quả hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020

Kết quả hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020 được tổng hợp trong bảng 2.1 dưới đây:

Bảng 2.1. Kết quả hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng Doanh thu	7027	8352	9648
Tốc độ tăng doanh thu (%)	16,54	18,8	15,5
Tổng tài sản (tổng nguồn vốn)	5422	6645	7823

Ghi chú: Lợi nhuận hạch toán tại Tổng Công ty, không xác định lợi nhuận điện tại đơn vị

(Nguồn: Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực Thanh Hóa)

Theo bảng 2.1 ta thấy:

Tổng tài sản, nguồn vốn của Công ty cũng liên tục tăng, cho thấy, Công ty vẫn đã, đang quan tâm và chú trọng đến việc đầu tư thêm cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho Công ty và kết quả huy động vốn tại Công ty Điện lực Thanh Hóa cũng đạt kết quả đáng mừng. Cụ thể là năm 2018, tổng tài sản (nguồn vốn) của Công ty mới chỉ là 5422 tỷ đồng, đã tăng lên 7823 tỷ đồng vào năm 2020.

Tổng doanh thu Công ty Điện lực Thanh Hóa năm 2019 đạt 8352 tỷ đồng, tăng lên 1.325 tỷ đồng so với năm 2018, tương đương 18,8%. Năm 2020, tổng doanh thu đạt 9648 tỷ đồng, tăng tương đương 15,5%.

Tổng doanh thu Công ty tăng đều và ổn định là nhờ áp dụng hiệu quả các chiến lược hoạt động của Công ty, trong đó có những đóng góp từ công tác quản lý hoạt động kinh doanh điện tại Công ty sẽ được phân tích trong các phần dưới đây của luận văn này.

Như vậy, kết quả hoạt động của Công ty Điện lực Thanh Hóa đã đạt được những kết quả khá tốt, các đường biểu diễn về tổng doanh thu và tổng tài sản/nguồn vốn của Công ty tăng đều và ổn định trong suốt giai đoạn 2018 – 2020. Điều này cũng đã được làm rõ trong Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ Công ty Điện lực Thanh Hóa lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2015.

2.2. Phân tích thực trạng kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng tại Công ty Điện lực Thanh Hóa

2.2.1. Xây dựng kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

2.2.1.1. Xây dựng kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

Về công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa. Hiện nay, công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện được thực hiện khá tốt tại Công ty. Các nội dung chiến lược, kế hoạch hàng năm được lãnh đạo Công ty xây dựng dưới sự hỗ trợ của nhiều phòng ban khác nhau. Nội dung hoạch định đã bao hàm các nội dung xác định mục tiêu, định hướng thực hiện và phân công các bộ phận thực hiện cụ thể. Quy trình hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa được thực hiện như sau:

Phòng kinh doanh chịu trách nhiệm phân tích tổng hợp các số liệu, lập kế hoạch kinh doanh năm theo biểu mẫu của Tổng công ty điện lực miền Bắc, đó là: Kế hoạch kinh doanh điện năng ; Kế hoạch chi tiết giá bán điện bình quân; Kế hoạch thay định kỳ công tơ ; Nhu cầu công tơ và phương tiện đo lường phục vụ công tác kinh doanh điện năng ; Kế hoạch trang bị thiết bị kiểm tra kiểm định đo đếm ; Danh mục phụ tải phát triển mới.

Sau khi lập kế hoạch kinh doanh năm, phòng Kinh doanh trình Ban Giám đốc để có sự điều chỉnh và duyệt.

Sau khi được Giám đốc Công ty duyệt, Phòng kinh doanh trình Tổng công ty điện lực miền Bắc và bảo vệ kế hoạch với Tổng công ty.

Tổng công ty giao kế hoạch theo quý, năm cho Công ty theo biểu mẫu của Tổng công ty điện lực miền Bắc. Căn cứ kế hoạch Tổng công ty giao cho Công ty và tình hình thực tế của từng Điện lực, Phòng Kinh doanh lập kế hoạch kinh doanh quý cho các Điện lực. Sau khi lập kế hoạch quý cho các Điện lực, Phòng Kinh doanh chuyển cho phòng Kế hoạch để tổng hợp trình Giám đốc Công ty duyệt giao chính thức cho các Điện lực thực hiện, theo biểu mẫu của Công ty: BM01-QT710-01/KD và BM02-QT710-02/KD.

Bảng 2.2. Lập kế hoạch kinh doanh điện năng 2018-2020

TT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM		
			2018	2019	2020
1	Phát triển KH mới	KH	24.980	29.990	36.210
2	Điện thương phẩm	tr.kWh	4324,94	4.785	5.752
3	Tỷ lệ điện tổn thất	%	8,2	6,23	6,22
4	Giá bán điện BQ	đ/kWh	1605,02	1735,35	1675,49
5	Doanh thu tiền điện	Tỷ đồng	7006,87	8303,65	9645

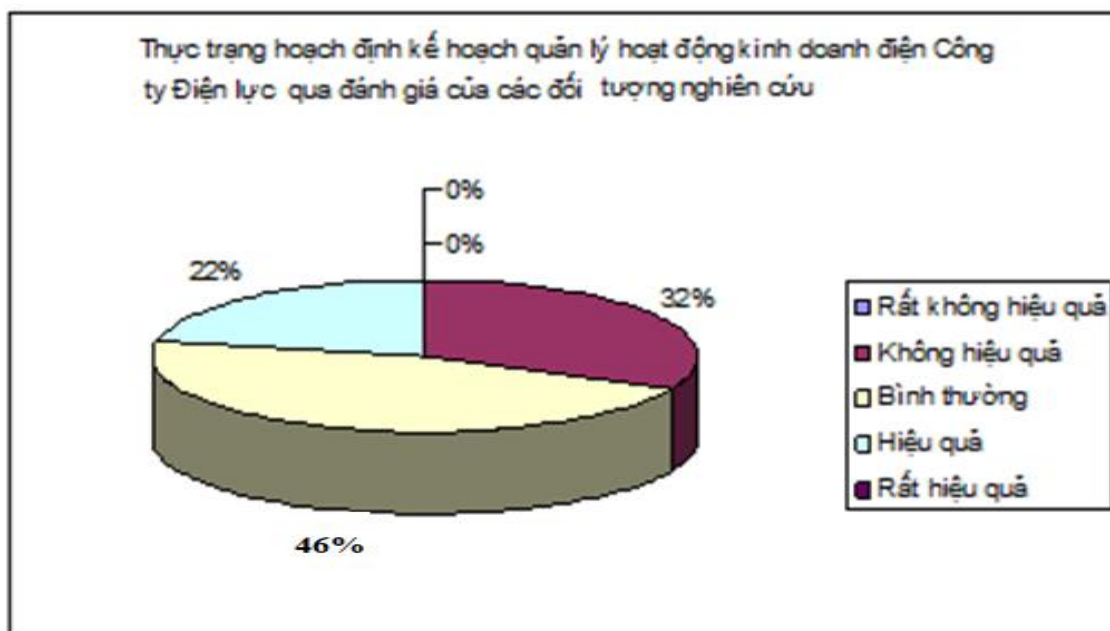
(Nguồn: Phòng kinh doanh Công ty Điện lực Thanh Hóa)

Phòng Kinh doanh theo dõi, đôn đốc các Điện lực thực hiện kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh.

Hàng tháng, quý, năm các Điện lực lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của đơn vị về Phòng Kinh doanh theo mẫu báo cáo kinh doanh hàng tháng được lập trình bằng phần mềm máy tính của Tổng công ty điện lực miền Bắc. Phòng Kinh doanh tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh toàn Công ty với Tổng công ty điện lực miền Bắc theo mẫu báo cáo kinh doanh hàng tháng của Tổng công ty điện lực miền Bắc, đồng thời đánh giá, so sánh tình hình thực hiện so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước, xét các nguyên nhân khách quan tác động đến việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh từng kỳ.

Mặc dù có quy trình trên, nhưng trên thực tế những năm qua, công tác hoạch định còn nhiều hạn chế. Nhiều nội dung trong kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện chưa được cụ thể hóa, hầu hết các nội dung vẫn còn chung chung, chưa được chi tiết bằng các số liệu cũng như mục tiêu cụ thể.

2.2.1.2. Kết quả điều tra, khảo sát



Hình 2.2. Thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 qua đánh giá của các đối tượng nghiên cứu

(Nguồn: Tổng hợp từ 100 phiếu điều tra, khảo sát)

Đánh giá về thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020, tác giả tiến hành điều tra, khảo sát trên 100 đối tượng nghiên cứu là các cán bộ nằm trong Ban lãnh đạo Công ty và các cán bộ làm việc tại các phòng ban tài chính kế toán, phòng tổ chức lao động, phòng kinh doanh điện năng và một số phòng ban liên quan khác.

Sau khi xử lý và tổng hợp dữ liệu, tác giả thu thập được kết quả như hình 2.2 trên đây về thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện:

Theo đó (Hình 2.2), ta thấy:

- Có 46% người được hỏi đánh giá ở mức độ bình thường, hiệu quả trung bình về hiệu quả công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020.

- Có 32% người được hỏi đánh giá ở mức độ không hiệu quả về công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020.

- Có 22% người được hỏi đánh giá ở mức độ hiệu quả về hiệu quả công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

- Không có người được hỏi nào đánh giá ở mức độ rất không hiệu quả hoặc rất hiệu quả về hiệu quả công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Như vậy, các đối tượng nghiên cứu đánh giá nhiều nhất ở mức độ hiệu quả trung bình, sau đó là những đánh giá ở mức độ không hiệu quả và cuối cùng là những đánh giá ở mức độ hiệu quả. Điều này cho thấy, thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 qua đánh giá của các đối tượng nghiên cứu chỉ ra: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty những năm qua vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn tới.

Sau khi thu thập và xử lý các dữ liệu trên, tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu 10/100 đối tượng nghiên cứu về các ý kiến đánh giá của họ và những lí do khiến họ đưa ra các đánh giá trên. Đồng thời, tác giả cũng thực hiện nghiên cứu thực tế tại Công ty để đưa ra những nội dung liên quan đến mối quan hệ giữa kết quả thu được từ xử lý các bảng hỏi và kết quả nghiên cứu thực tế. Kết quả cuối cùng liên quan đến thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 : Hầu như các nội dung kế hoạch hiện nay chỉ mang tính hình thức, chưa được cụ thể hóa, mặc dù các nội dung kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện đã bao gồm đầy đủ các nội dung về quan điểm, định hướng mục tiêu thực hiện, cũng như các nội dung về phân công thực hiện. Đặc biệt, nội dung phân công các cá nhân, bộ phận thực hiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện còn rất sơ xài, chưa xác định cụ thể được những cá nhân, bộ phận thực hiện kèm theo trách nhiệm và quyền hạn của họ.

2.2.2. Phân tích, đánh giá hiện trạng

Về kiểm soát kinh doanh điện

Nghiên cứu thực tiễn tại Công ty Điện lực Thanh Hóa về công tác tổ chức thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện, mặc dù gặp những hạn chế,

nhưng nhìn chung, công tác này Công ty Điện lực Thanh Hóa đã đạt được những kết quả bước đầu, giúp Công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong DN.

Quy trình kiểm soát kinh doanh ở Công ty Điện lực Thanh Hóa gồm 4 phân hệ:

Phân hệ cấp điện và Quản lý thông tin khách hàng mua điện; phân hệ ký kết hợp đồng mua điện; phân hệ ghi chỉ số công tơ; phân hệ thu và theo dõi nợ tiền điện, cụ thể từng phân hệ:

Công ty Điện lực Thanh Hóa triển khai xây dựng hệ thống đường dây trung áp, TBA và đường dây hạ áp để phục vụ cho việc bán điện phát triển khách hàng. Việc triển khai lập kế hoạch đầu tư cho việc bán điện là chiến lược kinh doanh chiếm lĩnh thị trường khách hàng của Công ty Điện lực Thanh Hóa đây là chiến lược lâu dài và theo lộ trình thị trường điện cạnh tranh sẽ có các đơn vị Điện lực khác cùng tham gia vào bán điện chính vì vậy việc đầu tư phát triển khách hàng trên cơ sở lập kế hoạch hết sức quan trọng. Cơ bản việc lập kế hoạch kinh doanh điện của Công ty Điện lực Thanh Hóa đã đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục đó là:

- Dự báo phụ tải, số lượng khách hàng phát triển từng khu vực chưa sát, có nơi phát sinh nhu cầu hộ sử dụng điện nhưng không có nguồn và đường dây cấp điện.

- Việc lập kế hoạch đề ra nhưng trên thực tế có khu vực không được đầu tư kịp thời. Đây là hạn chế cần phải khắc phục nhất là khi thị trường điện cạnh tranh bán lẻ đi vào hoạt động trong thời gian tới.

Từ năm 2019, Công ty Điện lực Thanh Hóa đã triển khai tiếp nhận toàn bộ lưới điện hạ áp khu vực nông thôn, các cơ quan xí nghiệp, bán lẻ trực tiếp đến từng khách hàng mua điện. Khách hàng đang dùng điện sau các hợp tác xã, cơ quan xí nghiệp ngoài Công ty, chuyển sang mua điện trực tiếp với Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Công tác cấp điện của Công ty Điện lực Thanh Hóa hiện nay đang được thực hiện theo những quy định của Luật Điện lực và các quy định hiện hành. Nhu cầu được cấp điện của khách hàng mua điện bao gồm:

- Cấp điện mới cho trạm biến áp chuyên dùng ;
- Cấp điện mới 1 pha hoặc 3 pha cho sản xuất và sinh hoạt;
- Đổi tên hộ sử dụng điện, tách hộ dùng điện;
- Di chuyển địa điểm dùng điện;
- Thay đổi công suất sử dụng điện.

Công ty Điện lực Thanh Hóa ban hành quy trình cấp điện đồng bộ theo phân cấp cụ thể sau đây:

* Đối với khách hàng có trạm biến áp chuyên dùng

Phòng kinh doanh Công ty Điện lực là đầu mối tiếp nhận mọi yêu cầu cấp điện (xây dựng TBA chuyên dùng) của khách hàng, sau đó chuyển các bộ phận liên quan để khảo sát lên phương án cấp điện.

Phòng Kinh doanh thông nhất với phòng Kỹ thuật Công ty, Điện lực liên quan và khách hàng về thời gian đi khảo sát điều kiện cấp điện, nguồn cấp, điểm đầu cấp điện. Nội dung và kết quả khảo sát được ghi đầy đủ vào biên bản khảo sát cấp điện.

Sau khi có kết quả biên bản khảo sát, phòng Kỹ thuật Công ty trả lời khách hàng về việc thỏa thuận điểm đầu nối.

Căn cứ vào biên bản khảo sát cấp điện: Nếu đủ điều kiện cấp điện, Phòng Kinh doanh Công ty thỏa thuận ký hợp lập đồng phương án cấp điện với khách hàng. Căn cứ hợp đồng lập phương án cấp điện đã được ký kết, phòng Kỹ thuật Công ty lập phương án cấp điện theo nội dung Biên bản khảo sát cấp điện và trình Giám đốc Công ty ký duyệt phương án cấp điện chính thức cho khách hàng.

Theo phương án cấp điện, công trình điện được thiết kế kỹ thuật, thẩm kế qua Công ty Điện lực Thanh Hóa. Công trình điện đã thi công xong trước khi đấu vào lưới điện do Công ty Điện lực Thanh Hóa quản lý phải được nghiệm thu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật mới cho phép đấu điện sử dụng.

Sau khi công trình điện được nghiệm thu kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn, thì đơn vị thi công phải lập phương án thi công đấu nối công trình điện và được Giám đốc Công ty Điện lực phê duyệt theo quy định, đồng thời bên mua điện ký HĐMBĐ với Công ty Điện lực (hoặc Điện lực theo phân cấp) tại công trình điện

đó. Sau khi đã ký HĐMBĐ với khách hàng và đã nghiệm thu đóng điện cho khách hàng sử dụng, phòng Kinh doanh Công ty lập hồ sơ và sổ theo dõi phát triển khách hàng, đồng thời chuyển danh sách chi tiết cho Điện lực quản lý, cập nhật vào chương trình CMIS 2.0.

* Đối với khách hàng dùng sau trạm biến áp công cộng bán lẻ của ngành điện:

Phòng Kinh doanh các Điện lực trực thuộc là đầu mối tiếp nhận mọi yêu cầu cấp điện, cùng khách hàng làm thủ tục đăng ký mua điện (theo biểu mẫu thống nhất của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc ban hành), thỏa thuận thời gian với khách hàng để khảo sát nguồn cấp điện, trình giám đốc duyệt, sau đó tiến hành khảo sát cấp điện.

Các Tổ quản lý cùng khách hàng khảo sát nguồn cấp, điểm cấp điện. Nội dung và kết quả khảo sát được ghi vào phần giải trình cấp điện của giấy yêu cầu mua điện, trình giám đốc Điện lực ký duyệt cấp điện.

Căn cứ vào biên bản khảo sát cấp điện:

- Nếu không đủ điều kiện cấp điện, Giám đốc Điện lực trả lời bằng văn bản tới khách hàng và hướng dẫn khách hàng cụ thể.

- Nếu đủ điều kiện cấp điện, tổ quản lý ghi ý kiến vào phần giải trình cấp điện, chuyển bộ phận kế toán đơn vị lập dự toán chi phí phân công, vật tư để hạch toán nội bộ. Đồng thời kế toán đơn vị lập dự toán chi phí vật tư, nhân công của công việc kéo cáp ra phí sau công tơ đến địa điểm mua điện của khách hàng, trình giám đốc Điện lực ký duyệt cấp điện.

Phòng kinh doanh viết phiếu thông báo chi phí lắp đặt phía sau công tơ, hện khách hàng nộp tiền và bộ phận kế toán Điện lực thu tiền theo quy định. Sau khi khách hàng đã nộp tiền chi phí lắp đặt phía sau công tơ, phòng Kinh doanh tiếp nhận hồ sơ cùng khách hàng thỏa thuận ký HĐMBĐ, trình Giám đốc Điện lực ký.

Bộ phận lắp đặt công tơ lĩnh vật tư tại Điện lực và tiến hành lắp đặt công tơ cho khách hàng.

Phòng Kinh doanh thành lập Hội đồng nghiệm thu, kẹp chì niêm phong. Hội đồng nghiệm thu lập Biên bản treo tháo công tơ và bàn giao quản lý đo đếm công tơ, đóng điện sử dụng cho khách hàng.

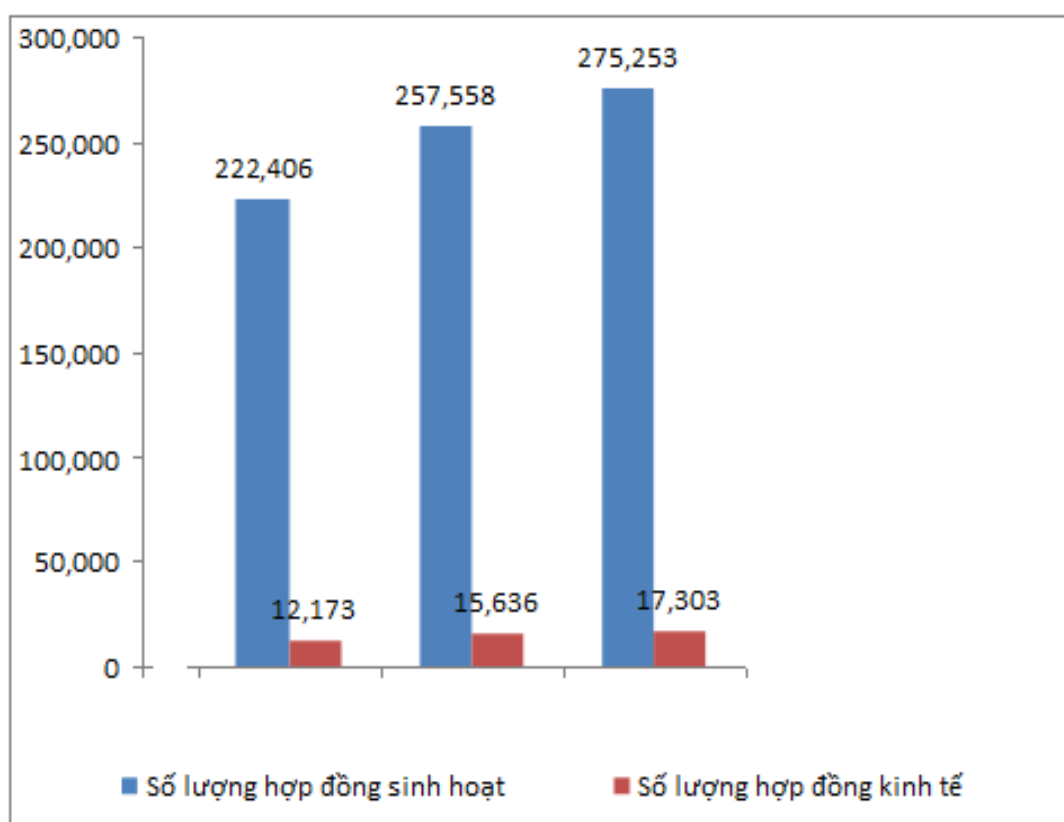
Sau khi ký HĐMBĐ với khách hàng và đã nghiệm thu đóng điện cho khách hàng sử dụng, phòng Kinh doanh lập hồ sơ và sổ theo dõi công tác phát triển khách hàng, đồng thời lập danh sách chuyển 01 bản cho bộ phận vi tính của Điện lực để làm hóa đơn, 01 bản chuyển phòng Kinh doanh điện năng Công ty để báo cáo. Hồ sơ cấp điện được lưu trữ tại Điện lực trong thời gian 3 năm.

Tổng hợp kết quả thực hiện công tác cấp điện qua 3 năm gần đây thể hiện qua bảng sau (Bảng 2.3):

Bảng 2.3. *Bảng tổng hợp kết quả công tác cấp điện 2018-2020*

Năm	Số lượng hợp đồng sinh hoạt	Số lượng hợp đồng kinh tế	Tổng số lượng hợp đồng
2018	222.406	12.173	234.579
2019	257.558	15.636	273.194
2020	275.253	17.303	290.678

(Nguồn: Phòng Kinh doanh Công ty Điện lực)



Hình 2.3. *Đồ thị số lượng hợp đồng mua bán điện 2018-2020*

(Nguồn: Phòng Kinh doanh Công ty Điện lực)

Ta thấy rằng số lượng hợp đồng mua bán điện của Công ty tăng đều qua các năm. Số lượng hợp đồng dân sự tăng từ 234.579 hợp đồng năm 2018 lên 290.194 hợp đồng năm 2020, tăng 205%. Đây là một tỷ lệ tăng rất cao, phản ánh tình hình đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện năng ngày cao của khách hàng từ phía Công ty Điện lực Thanh Hóa .

Trong công tác giải quyết cấp điện, chiến lược kinh doanh của Công ty Điện lực Thanh Hóa thực hiện phát triển giải quyết cấp điện cho khách hàng bằng các hình thức:

- + Khách hàng có nhu cầu mua điện phát triển mới.
- + Khách hàng đang dùng điện sau các hợp tác xã, cơ quan xí nghiệp ngoài Công ty, chuyển sang mua điện trực tiếp với Công ty Điện lực Thanh Hóa

Thực hiện phương châm khách hàng là sự tồn tại của Công ty Điện lực Thanh Hóa trong giai đoạn này là phát triển khách hàng, chiếm lĩnh thị trường để kinh doanh điện là mục tiêu cần phải đạt được. Chính vì vậy từ năm 2019, Công ty Điện lực Thanh Hóa đã triển khai tiếp nhận toàn bộ lưới điện hạ áp khu vực nông thôn, các cơ quan xí nghiệp, bán lẻ trực tiếp đến từng khách hàng mua điện.

Trong quan hệ mua bán điện, bên mua điện mong muốn Công ty Điện lực Thanh Hóa thoả mãn nhu cầu này của mình một cách nhanh chóng và dễ dàng nhất. Về phía Công ty Điện lực Thanh Hóa là đáp ứng nhu cầu đó của khách hàng và kết quả thực tế là những HĐMBĐ ký kết thành công, cung cấp dịch vụ mà khách hàng yêu cầu một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất về cấp điện mới (1 pha, 3 pha), tách hộ dùng điện, di chuyển địa điểm dùng điện hoặc thay đổi công suất sử dụng điện. Khách hàng cảm thấy hài lòng khi ký HĐMBĐ với Công ty. Khi đó đạt được những thành quả nhất định trong công tác giải quyết cấp điện.

Sự thành công của công tác cấp điện được nhìn nhận thông qua con số về hợp đồng cấp điện tăng cao qua các năm là đủ để đưa ra một kết luận rằng Công ty Điện lực Thanh Hóa đã phục vụ tốt khách hàng thì chưa thật chính xác. Tổng số hợp đồng cấp điện xác lập thành công chưa phản ánh đúng bản chất của chất lượng phục vụ khách hàng của Công ty. Thanh Hóa có nhiều thành phần kinh tế sử dụng điện, các loại hình kinh doanh du lịch dịch vụ phong phú. Với nhu cầu

phụ tải ngày càng tăng, số lượng hợp đồng tăng lên cao qua các năm do nhu cầu của khách hàng.

Việc giải quyết cấp điện còn có những hạn chế bất cập, đó là:

+ Hình thức tiếp nhận đề nghị cấp điện chưa đa dạng, chưa thỏa mãn nhu cầu, yêu cầu mua điện của khách hàng.

+ Thời gian giải quyết cấp điện đang thực hiện theo quy định, đối với khách hàng mua điện sinh hoạt 6 ngày làm việc; cơ quan 9 ngày làm việc, tuy nhiên chưa đáp ứng được mục tiêu yêu cầu của EVN đặt ra kể từ năm 2015. Đó là phải phấn đấu rút ngắn thời gian cấp điện để thỏa mãn sự mong đợi của khách hàng, phấn đấu đối với khách hàng mua điện mới sinh hoạt khu vực Thành phố, Thị xã, Thị trấn thời gian cấp điện ≤ 3 ngày làm việc, sinh hoạt nông thôn ≤ 5 ngày làm việc; khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt ≤ 7 ngày làm việc. Cần phải hoàn thiện công tác tổ chức kinh doanh để thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Qua những phân tích như trên, ta thấy rằng công tác cấp điện phát triển mới của Công ty Điện lực Thanh Hóa đã đạt được những thành công nhất định. Cơ bản phục vụ đáp ứng kịp thời một khối lượng rất lớn nhu cầu tiêu thụ điện cho sinh hoạt của nhân dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh trước yêu cầu ngày càng hoàn thiện các thủ tục cấp điện sao cho đơn giản hơn, thời gian giải quyết cấp điện được rút ngắn hơn. Nắm bắt nhu cầu của khách hàng đang là động lực giúp cho Công ty Điện lực Thanh Hóa phải không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng của mình, chiếm được lòng tin của khách hàng. Công ty Điện lực Thanh Hóa cần khắc phục những nhược điểm hạn chế trong công tác cấp điện. Cần chủ động khắc phục, bố trí lại hoạt động cấp điện hợp lý nhất phục vụ khách hàng tốt nhất với mục tiêu: đa dạng hình thức tiếp nhận yêu cầu cấp điện, giảm thời gian giải quyết cấp điện để thực hiện tốt công tác dịch vụ cấp điện kể từ năm 2021.

Công tác lập và quản lý HĐTD là một công tác mang thuần túy tính nghiệp vụ, đã được quy định rất rõ trong quy trình của ngành. Tuy nhiên, ở đây chúng ta vẫn đề cập đến công tác này vì đây là một chỉ tiêu quan trọng đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng hợp số liệu thu nộp tiền điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa .Bảng 2.4.

Bảng 2.4. Tổng hợp thu nộp tiền điện

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Kế hoạch thu	Thu được	Dư nợ	Tỷ lệ %
2018	938.882	930.399	8.483	99,1
2019	1.214.882	1.213.133	1.749	99,9
2020	1.597.682	1.594.590	3.092	99,8

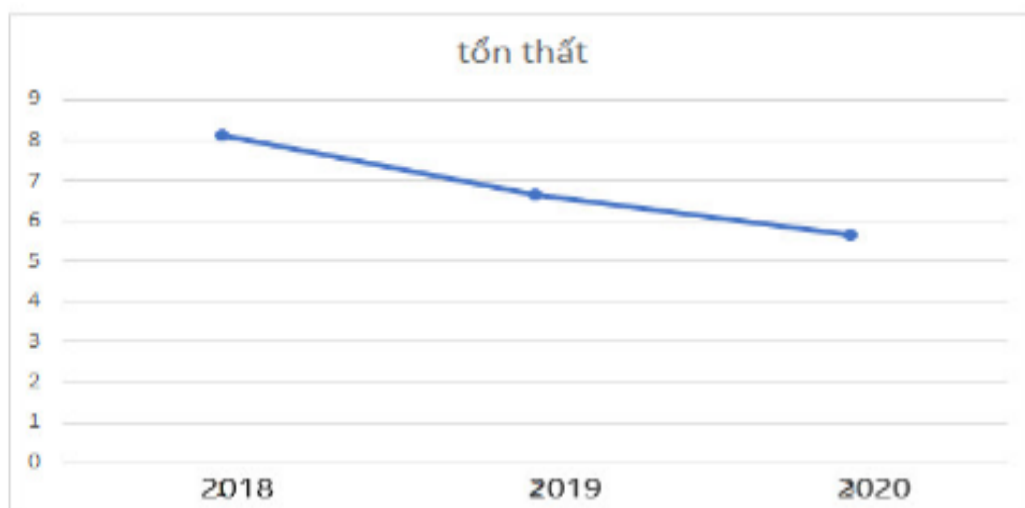
(Nguồn: Phòng Kinh doanh Công ty Điện lực)

Qua số liệu trên ta thấy trong 3 năm qua Công ty đều thu gần đạt 100% số thu so với kế hoạch.

Giảm tổn thất điện năng là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện. Tổn thất điện năng ở mức cao gây thất thoát điện năng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh điện của đơn vị Điện lực. Quá trình giảm tổn thất điện năng đòi hỏi ngành điện phải tự nâng cao trình độ quản lý cũng như vận hành, cải tiến và đổi mới trang thiết bị, công nghệ, cải tạo, nâng cấp và hiện đại hóa lưới điện.

Muốn kinh doanh có lãi phải tăng được sản lượng điện năng thương phẩm thì ngoài việc cấp điện ổn định, phát triển khách hàng phải thực hiện bằng cách giảm tổn thất điện năng mới đem lại hiệu quả cao nhất trong kinh doanh điện năng.

Để phân tích tổn thất điện năng trước hết ta phân tích tình hình tổn thất điện năng theo sự biến động của chỉ số tổn thất trong giai đoạn 2018-2020. Mục đích của phần này là để thấy rõ được hiệu quả của công tác giảm tổn thất điện năng. Sự biến động của tỷ số này được thể hiện qua bảng số liệu sau (Hình 2.4):



Hình 2.4. Đồ thị tỷ lệ điện tổn thất từ năm 2018 – 2020

(Nguồn: Phòng kinh doanh Công ty Điện lực)

Qua đồ thị nhận thấy tỷ lệ tổn thất thực hiện năm 2018 đến năm 2020 và giảm dần qua các năm, có thể nói đây là nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa cùng toàn thể các cán bộ công nhân viên trên mặt trận chống tổn thất. Nếu như năm 2018, tỷ lệ tổn thất điện năng của Công ty Điện lực Thanh Hóa là 8,13% do chưa tiếp nhận lưới điện 110KV, mới chỉ có lưới điện hạ áp thì đến năm 2020, tỷ lệ này giảm xuống chỉ còn là 6,67%, giảm gần 17,9% – một con số không lớn về mặt giá trị số học nhưng lại có ý nghĩa đặc biệt to lớn về mặt hiệu quả kinh tế – xã hội.

Việc đánh giá kết quả tổn thất điện năng trong từng tháng của một năm nhằm đề ra được những biện pháp giảm tỷ lệ tổn thất cụ thể và hiệu quả sát với tình hình thực tế của Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Phân tích tình hình thực hiện tổn thất điện năng từng tháng trong năm 2020 của Công ty Điện lực Thanh Hóa, số liệu thực hiện thống kê tại Bảng 2.5:

Bảng 2.5. Tỷ lệ tổn thất thực hiện các tháng năm 2020

STT	THÁNG	Tỷ lệ tổn thất thực hiện (%)	Tỷ lệ tổn thất thực hiện lũy kế (%)
1	Tháng 1	3,81	3,81
2	Tháng 2	3,38	3,61
3	Tháng 3	12,67	6,73

4	Tháng 4	7,27	6,88
5	Tháng 5	14,05	8,49
6	Tháng 6	5,36	7,88
7	Tháng 7	9,91	8,21
8	Tháng 8	5,27	5,5
9	Tháng 9	6,86	5,4
10	Tháng 10	7,83	5,1
11	Tháng 11	8,18	5,9
12	Tháng 12	10,63	5,74
	CẢ NĂM		5,64

(Nguồn: Phòng kinh doanh Công ty Điện lực)

Nhìn vào bảng kết quả tỷ lệ tổn thất giữa các tháng ta thấy tỷ lệ tổn thất có sự biến động lớn theo thời gian. Có những tháng rất cao như tháng 3 (12,67%), tháng 5 (14,05%), đây là những tháng mà tỷ lệ tổn thất lên đến 2 con số.

Lại có những tháng mà tỷ lệ tổn thất ở mức rất thấp, đó là tháng 1 (3,81%), tháng 2 (3,38%). Nguyên nhân cho những kết quả bất thường này bên cạnh việc sử dụng điện nhiều thì còn phải xét đến chu kỳ ghi chỉ số công tơ đầu nguồn (công tơ đo điện nhận) và chu kỳ ghi chỉ số công tơ cho các khách hàng (điện thương phẩm) chênh lệch nhau về thời gian: Lịch ghi chỉ số công tơ đầu nguồn được thực hiện vào 0 giờ ngày 01 hàng tháng, trong khi lịch ghi chỉ số công tơ bán điện cho khách hàng được ghi vào các ngày 5-15 đối với khách hàng mua điện sau trạm biến áp công cộng và vào các ngày 5, 15, 25 đối với khách hàng mua điện từ trạm biến áp chuyên dùng do đó sản lượng điện thương phẩm sẽ có sự dịch chuyển sang tháng liền kề.

Qua bảng kết quả điện năng 12 tháng của năm 2020 ta thấy rõ được sự ảnh hưởng của môi trường, thời tiết, khí hậu lên chỉ tiêu tổn thất làm cho nhu cầu phụ tải biến động, tỷ lệ tổn thất dao động. Vào mùa hè nhu cầu sử dụng điện cao hơn mùa đông, sản lượng thương phẩm tăng nhanh.

Chính vì lý do trên nên kế hoạch chỉ tiêu tỷ lệ điện tổn thất Tổng Công ty giao cho các Công ty thực hiện theo năm, Công ty nhìn vào kết quả lũy kế tháng thực hiện để đề ra phương hướng phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu.

Để giảm tổn thất điện năng, Công ty Điện lực Thanh Hóa đã thành lập Ban chỉ đạo giảm tổn thất điện năng do đồng chí Giám đốc Công ty là trưởng ban, nhằm xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, biện pháp giảm tổn thất điện năng trong toàn Công ty. Với những cố gắng, nỗ lực của lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Điện lực Thanh Hóa, việc thực hiện chương trình giảm tổn thất điện năng đã thu được các kết quả bước đầu hết sức khả quan và đáng khích lệ. Với hoạt động của Ban chỉ đạo giảm tổn thất điện năng, nhiều nguyên nhân dẫn đến tổn thất điện năng được đưa ra nhằm định hướng trong việc thực hiện giảm tỷ lệ tổn thất điện năng tại đơn vị, khái quát lại có thể nêu ra một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

- Mô hình kiểm soát về kinh doanh điện cần phải cải tiến hợp lý, nhất là việc quản lý các đại lý điện nông thôn. Với cách làm tắc trách cũ theo mô hình thầu khoán ăn trong nếp nghĩ của các đại lý điện nông thôn vẫn tồn tại dưới các danh nghĩa khác nhau, gây thất thoát điện năng dưới dạng lấy cắp điện, dùng qua các công tơ ưu tiên...

- Đối với công tác tổ chức kiểm soát kinh doanh điện, quản lý khách hàng:

- + Năng lực đội ngũ kiểm tra giám sát mua bán điện chưa đáp ứng yêu cầu, chưa phát hiện kịp thời, chưa phân tích những khu vực có tổn thất bất thường để chỉ đạo kịp thời giảm tổn thất.

- + Công tác phúc tra, GCS công tơ thực sự chưa có hiệu quả, chưa chuyên nghiệp, còn hạn chế về năng lực công tác và tổ chức điều hành kiểm soát kinh doanh dẫn đến tình trạng thất thoát điện năng thương phẩm vẫn còn xảy ra do khách hàng lấy cắp điện bằng nhiều hình thức khác nhau, phá niêm phong hệ thống đo đếm, gắn chíp, ngắn mạch cuộn dòng điện để lấy điện.

- + Theo dõi phụ tải, vận hành lưới điện tối ưu chưa được thường xuyên, tình trạng đường dây dẫn điện trung áp, hạ áp, TBA quá tải còn xảy ra gây tổn thất kỹ thuật cao.

- Chế độ sử dụng điện không hợp lý làm cho đồ thị phụ tải thay đổi lớn. Sự chênh lệch quá cao giữa phụ tải giờ cao điểm và giờ thấp điểm không những làm cho chất lượng điện giảm, mà còn làm ảnh hưởng đến các tham số chế độ khác như: tổn thất công suất, tổn thất điện áp...

- Chế độ làm việc và sự phân bố phụ tải bất hợp lý: Sự phân bố phụ tải và

chế độ làm việc ảnh hưởng lớn đến hình dạng của đồ thị phụ tải. Nếu đồ thị phụ tải thay đổi nhiều trong ngày thì sự chênh lệch phụ tải cực đại và cực tiểu sẽ rất lớn, dẫn đến hiện tượng quá tải MBA ở một khoảng thời gian nhất định, nhưng lại rất non tải ở khoảng thời gian khác, điều đó làm giảm chất lượng điện, tăng tổn thất.

- Thiết bị đo đếm điện năng thiếu đồng bộ và không được kiểm định định kỳ, do đó dẫn đến sai số và thất thoát điện năng. Sai số của các thiết bị đo vượt quá giới hạn cho phép. Một trong những sai số rất đáng kể là do các máy biến dòng được lựa chọn không phù hợp với phụ tải, khi khoảng làm việc của máy biến dòng gần với điểm gập của đường đặc tính bão hòa từ thì sai số rất lớn. Đồng thời, do trình độ của người lắp đặt hạn chế hoặc do có sự thông đồng với khách hàng để đầu nối thiết bị đo sai, nhất là ở vị trí đảo các dây pha và trung tính, tạo điều kiện cho việc lấy cắp điện năng không qua công tơ. Trong một số trường hợp, còn có hiện tượng can thiệp bất hợp pháp của người dùng điện, làm tăng sai số của công tơ, thậm chí làm công tơ bị hãm hoặc chạy ngược.

- Hiện tượng lấy cắp điện đã trở nên tinh vi hơn, khó phát hiện hơn. Qua kiểm tra đã phát hiện một số các thủ đoạn tinh vi như: gán chíp, đấu tắt cuộn dòng, sử dụng thiết bị quay ngược công tơ,...

Giá bán điện cho từng loại khách hàng được tính trên cơ sở chi phí cận biên dài hạn và do Chính phủ quy định áp dụng thống nhất trong cả nước. Giá bán điện vẫn còn mang nặng tính “bù chéo” giữa các nhóm khách hàng. Theo chủ trương của Chính phủ, xu thế mặt bằng giá điện nói chung sẽ còn tăng đến hoàn thiện ngang bằng mức giá điện các nước trong khu vực nhằm bù đắp các chi phí phân phối và sản xuất điện tiến tới việc thực hiện giá bán điện theo cơ chế thị trường. Căn cứ cơ cấu các đối tượng giá, tỷ trọng sản lượng điện thương phẩm theo 5 thành phần kinh tế, Công ty Điện lực Thanh Hóa tính toán và giao chỉ tiêu giá bán điện bình quân (GBĐBQ) cho các Điện lực. GBĐBQ Công ty Điện lực Thanh Hóa đang thực hiện ở mức cao so với các Công ty trong Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.

Doanh thu và GBĐBQ là hai chỉ tiêu quan trọng trong việc xem xét kết quả kinh doanh điện năng. GBĐBQ được xác định bởi thương số của tổng doanh thu và tổng điện năng thương phẩm. Số liệu thực hiện chỉ tiêu GBĐBQ tại Công ty Điện lực Thanh Hóa qua 3 năm từ 2018 - 2020 thể hiện ở bảng sau (Hình 2.5):



Hình 2.5. Đồ thị tăng giá bán điện bình quân qua 3 năm 2018-2020

(Nguồn: Phòng kinh doanh Công ty Điện lực)

Từ năm 2018 – 2020 giá bán điện bình quân có nhiều biến động. Giá bình quân năm 2019 tăng so với cùng kỳ và kế hoạch do các nguyên nhân chính sau: Trong năm có thay đổi giá điện tăng bình quân 8,36%, thành phần QLTD có giá cao tăng trưởng khá, công tác kiểm tra và xử lý truy thu bồi thường giá cũng làm tăng thêm 0,21 đ/kWh... Năm 2020, Công ty thực hiện 1.676 đ/kWh, tăng 0,51 đ/kWh so với kế hoạch điều chỉnh. Giá bán điện giảm so cùng kỳ là do thực hiện chủ trương của Chính phủ, trong năm 2020 Công ty thực hiện 02 đợt hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện kịp thời, chính xác cho các khách hàng: sinh hoạt; sản xuất; các cơ sở lưu trú du lịch... với tổng số tiền là **331** tỷ đồng, ngoài ra giá bán điện khách hàng cao thế tăng trưởng mạnh. Giá bán điện bình quân tăng nhiều chủ yếu do chính sách giá điện tăng, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và thời tiết có nhiều biến động cũng đóng góp một phần nhỏ. Việc tăng GBĐBQ đồng nghĩa với doanh thu kinh doanh điện tăng đã phản ánh rõ nét hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2.3. Phát triển khung kiểm soát theo COSO

Phát triển khung kiểm soát nội bộ dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro

Ban giám đốc xem xét những thay đổi có thể xảy ra ở bên ngoài môi trường và trong chính mô hình kinh doanh xác định rủi ro, khả năng đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp theo khung COSO 2013.

Đánh giá rủi ro bao gồm các quy trình xác định (nhận diện) rủi ro, phân tích (đánh giá) rủi ro, ứng phó và kiểm soát, báo cáo & đánh giá rủi ro. Như các loại gian lận (gian lận trên Báo cáo tài chính, Chiếm dụng tài sản, và Hành vi bất hợp pháp) và quản lý kiểm soát và phản ứng của tổ chức với nguy cơ gian lận. Xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ để ngăn ngừa hoặc phát hiện một cách kịp thời sai sót về tài chính do lỗi hoặc gian lận.

Bốn nguyên tắc liên quan đến đánh giá rủi ro là:

(+).Tổ chức xác định các mục tiêu với độ rõ ràng đủ để cho phép xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến mục tiêu.

(+).Tổ chức xác định rủi ro để đạt được các mục tiêu và phân tích các rủi ro tạo cơ sở để xác định quản lý rủi ro.

(+).Tổ chức xem xét khả năng gian lận trong việc đánh giá rủi ro để đạt được các mục tiêu.

(+).Tổ chức xác định và đánh giá những thay đổi có thể ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống kiểm soát nội bộ.

-Nâng cao kỹ năng xác định hoạt động kiểm tra giám sát và lưu hành tài liệu văn bản cho đội ngũ nhân sự theo phương pháp của COSO (Committee of Sponsoring Organization).

(+). Tổ chức lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát góp phần vào giảm nhẹ rủi ro cho mục tiêu đến mức chấp nhận được.

(+). Tổ chức lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát chung qua công nghệ để hỗ trợ đạt được các mục tiêu.

(+). Tổ chức áp dụng kiểm soát hoạt động thông qua các chính sách thiết lập.

Một vấn đề nữa cần quan tâm nhất trong xu thế hiện nay đó là thế giới ngày càng trở nên nhiều rủi ro hơn, những biến động không thể dự đoán trước của tỷ giá, lãi suất và giá cả hàng hoá không những ảnh hưởng đến các khoản lợi nhuận, sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp cũng như nó ảnh hưởng đến khả năng phát triển của một quốc gia khi phải chịu tác động của những biến động. Một doanh nghiệp hiện nay muốn phát triển không chỉ có công nghệ sản xuất tiên tiến, nguồn cung cấp lao động rẻ hoặc phải có chiến lược tiếp thị tốt nhất,

những biến động giá đột ngột có thể đẩy một doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn, những thay đổi trong tỷ giá có thể tạo ra nhiều đối thủ cạnh tranh mới, những biến động trong lãi suất tạo ra áp lực làm tăng chi phí của doanh nghiệp và có thể dẫn tới tình trạng kiệt quệ tài chính.

**Rủi ro tài chính*

Rủi ro thanh khoản/thanh toán: Rủi ro thanh khoản xảy ra khi bên mua mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn. Thông thường các đơn vị Điện lực có thể rơi vào tình trạng này khi cân đối dòng tiền thiếu chặt chẽ và hợp lý, đánh giá sai thanh khoản của các khoản đầu tư dẫn tới không thể thanh toán các khoản đầu tư và cho vay để cân đối nguồn trả nợ hoặc cân đối nguồn vốn sử dụng cho các hạng mục chi tiêu cần thiết khác. Khoản đầu tư thiếu thanh khoản, hoặc các khoản cho vay với tài sản bảo đảm là tài sản ít thanh khoản khó bán được để thu hồi nợ. Một doanh nghiệp hiện nay muốn phát triển không chỉ có công nghệ sản xuất tiên tiến, nguồn cung cấp lao động rẻ hoặc phải có chiến lược tiếp thị tốt nhất, những biến động giá đột ngột có thể đẩy một doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn, những thay đổi trong tỷ giá có thể tạo ra nhiều đối thủ cạnh tranh mới, những biến động trong lãi suất tạo ra áp lực làm tăng chi phí của doanh nghiệp và có thể dẫn tới tình trạng kiệt quệ tài chính.

- Rủi ro tín dụng thương mại: Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh khi một hoặc các bên tham gia hợp đồng tín dụng không có khả năng thanh toán cho các bên còn lại. Đối với Công ty Điện lực, rủi ro tín dụng phát sinh trong trường hợp các điện lực huyện không thu được đầy đủ cả gốc và lãi của các khoản thanh toán đối với bên mua điện đúng hạn. Rủi ro tín dụng không chỉ giới hạn ở hoạt động cho vay mà còn bao gồm nhiều hoạt động mang tính chất tín dụng khác như: hoạt động bảo lãnh, tài trợ ngoại thương, cho thuê tài chính...

- Rủi ro lãi suất: Rủi ro lãi suất là sự suy giảm lợi nhuận hoặc những tổn thất về tài sản do sự biến động của lãi suất. Rủi ro này phát sinh do hậu quả của những thay đổi lãi suất. Lãi suất thay đổi có thể làm tăng chi phí nguồn vốn, giảm thu nhập từ tài sản của đơn vị tham gia thị trường. Rủi ro lãi suất cũng làm giảm giá trị tài sản Có và Vốn chủ sở hữu của đơn vị.

- **Rủi ro tỷ giá:** Tỷ giá hối đoái là cách so sánh hai đồng tiền của hai nước khác nhau. Tỷ giá hối đoái của đồng Việt Nam là giá của một đơn vị tiền tệ nước ngoài tính bằng đơn vị tiền tệ của Việt Nam. Căn cứ vào thời điểm mua bán ngoại hối có thể chia thành tỷ giá mua vào và tỷ giá bán ra. Căn cứ vào kỳ hạn thanh toán chia thành tỷ giá giao ngay và tỷ giá kỳ hạn. Căn cứ giá trị của tỷ giá chia thành tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực. Căn cứ vào chính sách điều hành tỷ giá chia thành tỷ giá chính thức, tỷ giá chợ đen, tỷ giá cố định, tỷ giá thả nổi và tỷ giá thả nổi có điều tiết. Một số yếu tố có ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái như cung cầu ngoại tệ trên thị trường, tỷ lệ lạm phát, lãi suất, tâm lý, chính sách tỷ giá,... Khi nhu cầu về ngoại tệ của người Việt Nam tăng lên khiến cho giá ngoại tệ tăng so với VND, tỷ giá tăng và ngược lại khi nguồn cung ngoại tệ giá, giá ngoại tệ giảm so với VND, tỷ giá giảm. Nước nào có tỷ lệ lạm phát cao hơn thì đồng tiền của nước đó có sức mua thấp hơn, tỷ giá tăng và ngược lại. Khi lãi suất VND tăng lên, VND lên giá và ngoại tệ xuống giá, tức lãi suất và tỷ giá hối đoái có quan hệ ngược chiều. Rủi ro tỷ giá là rủi ro phát sinh do sự biến động tỷ giá làm ảnh hưởng đến giá trị kỳ vọng trong tương lai. Rủi ro tỷ giá có thể phát sinh trong nhiều hoạt động khác nhau của doanh nghiệp. Nhưng nhìn chung bất cứ hoạt động nào mà ngân lưu thu (inflows) phát sinh bằng một loại đồng tiền trong khi ngân lưu chi (outflows) phát sinh một loại đồng tiền khác đều chứa đựng nguy cơ rủi ro tỷ giá. Nếu tỷ giá biến động ngược chiều với mong muốn thì nó có thể gây ra những tổn thất rất lớn cho doanh nghiệp.

- **Rủi ro biến động giá:** Bất kể là hàng hóa nào dù vô hình hay hữu hình đều có giá trị của nó thông qua quan hệ cung cầu. Khi nhu cầu tăng lên ắt hẳn giá cả cũng tăng lên và ngược lại. Chính vì vậy bất ổn trong cung cầu sẽ làm thay đổi giá cả. Đối với thị trường điện là nguồn hàng hóa đặc biệt khi không thể dự trữ được và có nhiều bất ổn về nhu cầu cũng như nguồn cung cấp. Thực tế khi thiếu nguồn thì giá thị trường điện tăng cao và ngược lại, tương tự khi phụ tải tăng cao.

**Rủi ro vận hành*

- **Sự cố thiết bị:** Việc vận hành thiết bị không tránh khỏi những sự cố và hỏng hóc, đặc biệt là trong hệ thống điện thì tần suất xảy ra sự cố đối với các

thiết bị điện còn cao hơn nhiều. Thiết bị điện cần được bảo trì và sửa chữa liên tục khiến chi phí tăng cao, gây áp lực trong việc tăng giá điện đến khách hàng sử dụng điện.

-Diễn biến thủy văn: Địa hình Tỉnh Thanh Hóa phức tạp, trải dài suốt 27 huyện thị, vừa đồi núi, lại cũng có nhiều vùng ven biển, lại có lượng mưa lớn, thủy văn diễn biến phức tạp, rất khó khăn trong công tác dự báo cũng như lập kế hoạch vận hành của hệ thống điện.

-Tình hình hệ thống điện: Hệ thống điện là một tập hợp nhiều thiết bị và hệ thống con, đồng thời có tương tác chặt chẽ với một số hệ thống cung cấp nhiên liệu sơ cấp khác (chẳng hạn như hệ thống khai thác khí ngoài khơi). Rủi ro luôn tiềm ẩn ở các phần tử này và có thể dẫn đến rủi ro chung cho cả hệ thống điện. Ngược lại, các nhà máy điện hoạt động trong hệ thống điện cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi những rủi ro ngoài khả năng kiểm soát vật lý của mình (ví dụ hệ thống khí bị sự cố sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các nhà máy điện chạy khí nhưng lại dẫn đến cơ hội cho các nhà máy nhiệt điện than và thủy điện).

**Các rủi ro khác:*

- Thiên tai, dịch bệnh như dịch COVID 19 gây ảnh hưởng nặng nề đến cả thế giới suốt mấy năm nay, hỏa hoạn, dịch họa, chiến tranh như cuộc chiến giữa Nga và Ukraine làm giá năng lượng và lương thực cùng những mặt hàng thiết yếu tăng cao, đình công, đảo chính.....

2.2.4. Tổ chức thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

Công tác quản lý kỹ thuật lưới điện.

- Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý vận hành an toàn, liên tục, bảo đảm chất lượng điện của hệ thống lưới điện toàn Công ty.

- Các Điện lực chịu trách nhiệm: bảo đảm quản lý, vận hành an toàn lưới điện từ 35kV trở xuống. Xí nghiệp quản lý lưới điện 110 kV chịu trách nhiệm bảo đảm quản lý vận hành an toàn các thiết bị trạm biến áp và đường dây không 110 kV. Trường hợp có sự cố lớn nghiêm trọng vượt khả năng của mình phải báo cáo kịp thời với Công ty xin hướng chỉ đạo giải quyết. Xem xét và quyết định việc thay đổi kết cấu lưới điện hạ thế trong phạm vi đơn vị quản lý, nhưng

phải bảo đảm việc cấp điện an toàn. Việc thiết kế lưới điện trung áp trở lên do Trung tâm thiết kế thực hiện.

Lưu trữ các số liệu kỹ thuật các đường dây, trạm biến áp và các thiết bị điện trên lưới; lưu trữ các thông số vận hành lưới điện, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của lưới điện, trạm phát; lưu trữ các sơ đồ lưới điện, trạm biến áp; lập các báo cáo thống kê hàng tháng, hàng quý; lập các báo cáo thống kê theo chuyên đề; lập các báo cáo về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật lưới điện, trạm phát; lập các báo cáo về tình hình vận hành lưới điện, trạm phát.

Về công tác quản lý đầu tư và xây dựng

Nắm bắt kịp thời những thay đổi chính sách, chế độ liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, từ đó công tác quản lý đầu tư xây dựng của điện lực Thanh Hóa đã nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng kịp thời và tổ chức thực hiện đúng với quy định theo các văn bản hiện hành về công tác đầu tư xây dựng của Nhà nước và cơ quan cấp trên; Tổ chức thẩm định các dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi được phân cấp để trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư; Thẩm định các đề án thiết kế do Công ty thiết kế thuộc mọi nguồn vốn (kể cả nguồn vốn khách hàng), trình Giám đốc Công ty ký duyệt; Thẩm định kỹ thuật các đề án thiết kế do các đơn vị ngoài Công ty thiết kế liên quan đến lưới điện do Công ty Điện lực Hà nội quản lý. Phòng Quản lý đầu tư với 9 người, 1 trưởng phòng, 2 phó phòng, 100% trình độ đại học, trong đó có 6 người chuyên môn kỹ thuật, 2 người chuyên môn kinh tế và 1 người có chuyên môn khác. Nói chung nhiệm vụ chức năng của phòng rất rõ ràng, phòng thực hiện chức năng của mình tương đối tốt, tuy đôi lúc thời gian thẩm định kéo dài, gây ảnh hưởng đến tiến độ công việc.

Công ty chịu trách nhiệm lập và trình duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư các dự án và các đề cương dự toán khác do Tổng công ty giao. Công ty thẩm tra, duyệt đề cương, dự toán công tác khảo sát phục vụ lập báo cáo nghiên cứu Các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thẩm tra và trình Công ty duyệt đề cương, dự toán phục vụ lập báo cáo đầu tư và báo cáo đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng đối với Điện lực nội thành và dưới 200 triệu đồng đối với Điện lực ngoại thành theo ủy quyền quyết định đầu tư của Tổng công ty. Như vậy

Công ty Điện lực Thanh Hóa đã uỷ quyền cho Giám đốc các Điện lực quyết định đầu tư đến mức dưới 500 triệu đồng hoặc 200 triệu đồng. Việc phân cấp này trong từng thời kỳ sẽ có thay đổi (nếu thấy cần thiết).

Nghiệm thu các công trình lưới điện xây dựng mới, các công trình đại tu, nâng cấp, cải tạo hoàn thiện, đổi mới thiết bị từ Công ty đến các đơn vị thực hiện theo: “Quy trình nghiệm thu các công trình điện mới xây dựng” của Công ty.

Hàng quý, hàng năm, công ty có tổ chức các đợt kiểm soát nội bộ về công tác quản lý đầu tư và xây dựng để kiểm tra, kiểm soát các công tác hoạt động theo đúng kế hoạch và hiệu quả mà công ty đã đề ra, phát hiện kịp thời các tồn tại để có giải pháp xử lý.

Công tác vật tư.

- Về nguyên tắc, Công ty tập trung thống nhất việc mua bán vật tư, thiết bị chính có yêu cầu cao về chất lượng, kỹ thuật có số lượng lớn, bảo đảm hiệu quả sử dụng, chất lượng, chủng loại theo quyết định phân cấp của Tổng công ty. Các đơn vị trực thuộc thực hiện việc mua sắm vật tư thiết bị phải theo quyết định của quy chế đấu thầu hiện hành bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng và giá cả cạnh tranh. Giám đốc các đơn vị trực thuộc tự chịu trách nhiệm mua sắm một số trang thiết bị, công cụ là TSCĐ giá trị dưới 50 triệu đồng/ 1 đơn vị trên cơ sở kế hoạch mua sắm đã được Công ty duyệt (quy định này có thể thay đổi nếu thấy cần thiết).

Hàng quý, hàng năm, công ty có tổ chức các đợt kiểm soát nội bộ về công tác vật tư để kiểm tra, kiểm soát các công tác hoạt động theo đúng kế hoạch và hiệu quả mà công ty đã đề ra. Nhất là về công tác thanh xử lý tài sản tồn đọng, kém phẩm chất, Công ty có lập hội đồng để đánh giá chất lượng thường xuyên, phát hiện kịp thời các tồn tại để có giải pháp xử lý.

Về công tác tài chính, kế toán.

- Công ty hạch toán tập trung sản xuất điện, hạch toán tổng hợp sản xuất khác. Công ty chịu trách nhiệm lập phương án tài chính vay trả cho từng dự án trình Tổng công ty duyệt và tổ chức thực hiện sau khi có quyết định của Tổng công ty. Công ty xây dựng kế hoạch tài chính năm trình Tổng công ty duyệt và tổ chức thực hiện. Công ty mua điện của Tổng công ty theo giá nội bộ. Trả tiền

điện về Tổng công ty 3 ngày 1 lần theo sản lượng điện mua bình quân và đối chiếu quyết toán hàng tháng. Công ty nộp Tổng công ty Điện lực Việt Nam 10% quỹ đầu tư phát triển, 20% quỹ dự phòng trợ cấp việc làm, 5% quỹ phúc lợi tập trung và 5% quỹ khen thưởng theo báo cáo tài chính năm được duyệt. Công ty quyết định điều động tài sản nội bộ Công ty, tổ chức duyệt thanh lý tài sản theo quyết định.

- Các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm: quản lý, sử dụng, khai thác một phần vốn, nguồn lực Công ty giao, đơn vị có trách nhiệm bảo toàn và khai thác sử dụng đúng mục đích với hiệu quả cao nhất. Xây dựng kế hoạch tài chính năm trình Công ty duyệt. Nộp hết tiền điện thu được hàng ngày về Công ty, nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định của Công ty.

Công tác tổ chức - cán bộ - đào tạo

- Công ty xây dựng dự thảo điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty trình Tổng công ty phê duyệt. Duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Xây dựng quy chế phân cấp quản lý của Công ty trên cơ sở phân cấp quản lý của Tổng công ty, báo cáo Tổng công ty và tổ chức thực hiện. Xây dựng phương án quy hoạch cán bộ, chức danh tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, quyết định nghỉ hưu ... các cán bộ thuộc diện quản lý sau:

- + Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc.
- + Trưởng, phó phòng Công ty
- + Trưởng phòng Kế toán các đơn vị trực thuộc.
- + Cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ ngành chuyên viên cấp chính trở lên.

Xem xét đề nghị Tổng công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động các Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

- Các đơn vị trực thuộc thực hiện áp dụng mô hình cơ bản nêu trong quy chế đã quy định cho từng đơn vị, khi muốn thay đổi một đơn vị trong mô hình, hoặc thành lập một đơn vị mới thì đơn vị phải lập phương án trình Giám đốc Công ty duyệt và quyết định, hoặc uỷ nhiệm cho đơn vị quyết định. Được ra quyết định bổ nhiệm các trưởng, phó các đơn vị (sau khi ra quyết định bổ nhiệm,

phải báo cáo Giám đốc Công ty) xét và quyết định nâng bậc lương cho nhân viên của đơn vị có hệ số lương từ 2,21 trở xuống (việc chuyển ngạch lương do Công ty xét duyệt). Xét và quyết định khen thưởng thi đua hàng năm, đột xuất cho tập thể, cá nhân từ Phó Giám đốc xí nghiệp, Điện lực trở xuống. Được ra quyết định thi hành kỷ luật đến hình thức kỷ luật chuyển làm việc khác có mức lương thấp hơn, khi xử lý kỷ luật hình thức sa thải phải báo cáo và gửi hồ sơ kỷ luật về Công ty.

Công tác khoa học công nghệ và CNTT.

- Công ty phát triển, khai thác có hiệu quả hệ thống máy tính. Thống nhất quản lý mạng máy tính toàn Công ty, chịu trách nhiệm bảo mật dữ liệu trên mạng máy tính. Đề xuất nhập công nghệ kỹ thuật mới trình Tổng công ty. Xét thưởng sáng kiến cải tiến mức dưới 10 triệu đồng.

- Các đơn vị trực thuộc được xét duyệt, quyết định khen thưởng tới mức 500.000 đồng sáng kiến theo quy định; được phép khai thác các cơ sở dữ liệu của Công ty theo phân cấp để tự lập các phần mềm ứng dụng của đơn vị mình mà Công ty chưa có.

Tuy việc thực hiện kiểm soát kinh doanh điện tại Công ty đã đạt được một số kết quả, nhưng nhìn chung công tác này còn tồn tại nhiều hạn chế.

Hệ thống các văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện chưa được xây dựng đầy đủ, trong đó có các văn bản về quy trình kiểm soát hoạt động kinh doanh điện hiện nay chủ yếu dựa vào bộ quy trình kinh doanh điện năng của EVN, ngoài ra, Công ty chưa có quy trình kinh doanh điện năng riêng, vì vậy, quá trình triển khai thực hiện quy trình gặp nhiều hạn chế và khó khăn khi áp dụng.

Quá trình phân công nhiệm vụ tại Phòng kinh doanh điện năng còn nhiều hạn chế, bất cập. Hiện tượng chồng chéo trong nhiệm vụ, công tác vẫn còn diễn ra. Công ty có phòng kinh doanh điện năng với 08 người, trình độ 01 thạc sĩ, 07 kỹ sư, số lượng nhân sự phòng kinh doanh điện năng còn hạn chế, tuy nhiên, lượng công việc lại quá nhiều, vì vậy, hiện tượng chồng chéo khi thực hiện công việc và hiệu quả công tác chưa cao.

Ngoài ra, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện còn hạn chế, chưa được nâng cấp thường xuyên. Việc tranh thủ nguồn vốn, nguồn lực để thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện từ Tổng Công ty Điện lực miền Bắc còn nhiều hạn chế.

Hạn chế trong khâu tổ chức kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty những năm qua dẫn đến những hệ lụy về an toàn điện, vi phạm sử dụng điện. Cụ thể:

- + Số điểm vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao thế tại địa bàn các huyện, thành phố còn nhiều (trên 141 vụ) là nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn cho người và thiết bị nhưng chưa được giải quyết triệt để do các đơn vị chưa thực sự quyết liệt; sự phối kết hợp của các đơn vị với chính quyền địa phương chưa nhịp nhàng.

- + Tổng số thời gian mất điện bình quân của khách hàng còn ở mức cao (năm 2018: 11.771 phút/khách hàng/năm; 2019: 4.980 phút/khách hàng/năm; 2020: 3.082 phút/khách hàng/năm).

- + Số vụ vi phạm sử dụng điện vẫn diễn biến phức tạp bằng nhiều hình thức trộm cắp điện tinh vi đã được phát hiện (196 vụ); giá trị truy thu, bồi thường 1,2 tỷ đồng.

- + Còn 21 xã chưa hoàn thành hồ sơ bàn giao tài sản (06 xã REII gốc, 15 xã REII mở rộng) do Hội đồng thẩm định chưa trình UBND tỉnh phê duyệt giá trị còn lại.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền thực hiện pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực Điện lực, quảng bá hình ảnh của Công ty còn hạn chế, chưa phát huy hiệu quả; ý thức người dân chưa được nâng cao nên vẫn xảy ra vi phạm hành lang an toàn lưới điện, vi phạm sử dụng điện, trộm cắp vật tư thiết bị trên lưới điện. Việc tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở một số ít đơn vị còn mang tính hình thức.

**Kết quả điều tra, khảo sát*

Đánh giá về thực trạng tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020, tác giả

cũng đã tiến hành điều tra, khảo sát trên 100 đối tượng nghiên cứu là các cán bộ nằm trong Ban lãnh đạo Công ty và các cán bộ làm việc tại các phòng ban tài chính kế toán, phòng tổ chức lao động, phòng kinh doanh điện năng, và một số phòng ban liên quan khác.

Sau khi xử lý và tổng hợp dữ liệu, tác giả thu thập được kết quả như sau về thực trạng tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện trong hình 2.6 dưới đây:



Hình 2.6. Thực trạng tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực giai đoạn 2018 - 2020 qua đánh giá của các đối tượng nghiên cứu
(Nguồn: Tổng hợp từ 100 phiếu điều tra, khảo sát)

Theo đó (Hình 2.6), ta thấy:

- Có 52% người được hỏi đánh giá ở mức độ bình thường, hiệu quả trung bình về hiệu quả công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020.

- Có 28% người được hỏi đánh giá ở mức độ hiệu quả về hiệu quả công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020.

- Có 20% người được hỏi đánh giá ở mức độ không hiệu quả về hiệu quả công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018– 2020.

- Không có người được hỏi nào đánh giá ở mức độ rất không hiệu quả hoặc rất hiệu quả về hiệu quả công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020.

Điều này cho thấy, các đối tượng nghiên cứu đánh giá nhiều nhất ở mức độ hiệu quả trung bình, sau đó là những đánh giá ở mức độ không hiệu quả và cuối cùng là những đánh giá ở mức độ hiệu quả về hiệu quả công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020. Điều này đồng nghĩa với thực trạng tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn tới.

Sau khi tiến hành phỏng vấn sâu 10/100 đối tượng nghiên cứu về các ý kiến đánh giá của họ và những lí do khiến họ đưa ra các đánh giá trên, và thực hiện nghiên cứu thực tế tại Công ty để đưa ra những nội dung liên quan đến mối quan hệ giữa kết quả thu được từ xử lý các bảng hỏi và kết quả nghiên cứu thực tế, tác giả tổng hợp kết quả cuối cùng trong mục 3.3 của luận văn này.

2.2.5. Kiểm tra, giám sát kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

2.2.5.1. Nghiên cứu thực tiễn

Trong giai đoạn 2018 – 2020, nhìn chung, Ban lãnh đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa đã xác định tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát hoạt động kinh doanh điện nên đã giúp các hoạt động kinh doanh điện được thực hiện đúng kế hoạch, chiến lược đã đề ra.

**Nội dung, phương pháp, cách thức kiểm soát của công ty*

- Thiết kế, rà soát hàng quý, hàng năm các quy trình nghiệp vụ hiện hành trong doanh nghiệp. Từ đó, kiện toàn được bộ máy kiểm soát của công ty

- Chuẩn hóa các quy trình và hệ thống với các hình mẫu kiểm soát tiên tiến, các mô hình của EVN theo biên độ hàng quý, hàng năm.

- Hoạch định, lập kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng hàng quý, hàng năm.

Lập kế hoạch, đề xuất chương trình nội dung thực hiện kiểm soát trình Giám đốc phê duyệt; Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, các quy định quản lý tài chính của Nhà nước, TCT và Công ty đã ban hành đối với các đơn vị, bộ phận trong Công ty; Phối hợp, tham gia cùng các phòng chức năng Công ty trong các chương trình, công việc khác khi có yêu cầu của Giám đốc Công ty; Phối hợp với Kiểm toán nội bộ của TCT khi có yêu cầu.

-Tối ưu hóa các kiểm soát nội bộ hiện có để giải quyết các rủi ro kinh doanh trọng yếu

Phòng Kiểm tra nội bộ có 6 người, có 1 trưởng phòng và không có phó phòng, 100% có trình độ đại học và đều là chuyên ngành kinh tế. Thực tế, vai trò của phòng rất mờ nhạt, hoạt động chỉ mang tính hình thức, không đúng như chức năng nhiệm vụ đã đề ra, mặt khác, kết quả kiểm toán của phòng cũng không được chấp nhận khi có kiểm toán Nhà nước hay kiểm toán của Tổng công ty đến làm việc, chính vì vậy mà hoạt động của phòng gần như không hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng.

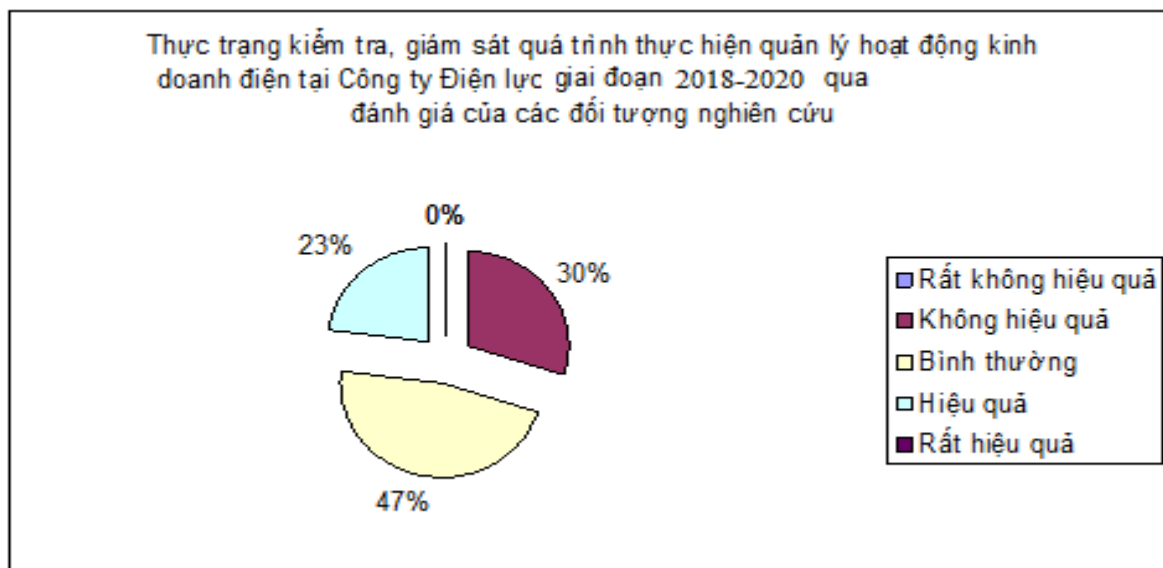
Công tác hướng dẫn và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định, nghiệp vụ về công tác kinh doanh bán điện của các Điện lực đã luôn được chú ý quan tâm; Quản lý hệ thống đo đếm điện mua đầu nguồn, quyết toán sản lượng với Tổng công ty; Quản lý hệ thống đo đếm điện năng đầu nguồn giữa Công ty với các Điện lực, tính toán phân tích chi phí điện năng truyền tải toàn Công ty hàng tháng, quý, năm; Tổng hợp và quản lý tốt quỹ tiền điện (bao gồm phát sinh, số thu và dư nợ tiền điện); Trực tiếp thu tiền điện của khách hàng Công ty cấp nước và Công ty Chiếu sáng công cộng đạt yêu cầu; Tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong công tác kinh doanh bán điện hàng quý, năm của Công ty và các Điện lực; Lập kế hoạch và phối hợp với các phòng liên quan trong việc đào tạo bồi huấn nghiệp vụ cho CBCNV làm công tác kinh doanh bán điện trong toàn Công ty.

- Kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng.

Hàng quý, hàng năm, Phòng Thanh tra pháp chế đã xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra các mặt hoạt động của Công ty; Tiếp nhận và tổ chức xem xét các đơn thư khiếu nại, tố cáo; Thực hiện công tác kiểm tra chống lầy cấp điện; Tham mưu giúp Giám đốc quản lý, chỉ đạo công tác kiểm tra điện trong toàn Công ty; Tham gia trực tiếp kiểm tra và tính toán những vụ vi phạm sử dụng điện theo yêu cầu của Giám đốc; Phối hợp với các cơ quan pháp luật, các đoàn thanh tra, kiểm tra của các cấp theo yêu cầu của Giám đốc; Tham gia, phối hợp với Hội đồng xử lý vi phạm sử dụng điện của Thành phố khi có yêu cầu.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt làm được, Công ty vẫn chưa chú trọng đúng mức đến việc kiện toàn ủy ban kiểm tra. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra nói chung và các cán bộ kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện nói chung còn hạn chế, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty. Ngoài ra, quy trình kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện chưa được xây dựng tại Công ty. Lưu đồ quản lý chủ yếu dựa vào bộ quy trình kinh doanh điện năng của EVN.

2.2.5.2. Kết quả điều tra, khảo sát



Hình 2.7. Thực trạng kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 qua đánh giá của các đối tượng nghiên cứu

(Nguồn: Tổng hợp từ 100 phiếu điều tra, khảo sát)

Tiến hành đánh giá về thực trạng kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020, tác giả đã sử dụng bảng hỏi để điều tra, khảo sát trên 100 đối tượng nghiên cứu là các cán bộ nằm trong Ban lãnh đạo Công ty và các cán bộ làm việc tại các phòng ban tài chính kế toán, phòng tổ chức lao động, phòng kinh doanh điện năng, và một số phòng ban liên quan khác.

Qua quá trình thu thập và xử lý dữ liệu, tác giả thu thập được kết quả như sau về thực trạng kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa trong hình 2.7 trên đây.

Theo đó (Hình 2.7), ta thấy:

- Có 47% người được hỏi đánh giá ở mức độ hiệu quả trung bình về hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020.

- Có 30% người được hỏi đánh giá ở mức độ không hiệu quả về hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020.

- Có 23% người được hỏi đánh giá ở mức độ hiệu quả về hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020.

- Không có người được hỏi nào đánh giá ở mức độ rất không hiệu quả hoặc rất hiệu quả về hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020.

Như vậy, các đối tượng nghiên cứu đánh giá nhiều nhất ở mức độ bình thường, hay hiệu quả trung bình, tiếp theo là những đánh giá ở mức độ không hiệu quả và cuối cùng là những đánh giá ở mức độ hiệu quả về hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020. Điều này cho thấy, thực trạng kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện

tại Công ty bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, giám sát này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục trong giai đoạn tới.

Tác giả cũng đã tiến hành phỏng vấn sâu 10/100 đối tượng nghiên cứu và thực hiện nghiên cứu thực tế tại Công ty để đưa ra những nội dung liên quan đến mối quan hệ giữa kết quả thu được từ xử lý các bảng hỏi và kết quả nghiên cứu thực tế. Kết quả cuối cùng sẽ được tổng hợp trong mục 2.3 của luận văn này.

2.3. Đánh giá thực trạng kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng tại công ty Điện lực Thanh Hóa

2.3.1. Thành tựu

Bằng sự nỗ lực và quyết tâm của toàn bộ ban lãnh đạo, CB, CNV của Công ty Điện lực Thanh Hóa, những năm qua, hoạt động kiểm soát hoạt động kinh doanh điện đã đạt được một số kết quả đáng mừng. Cụ thể:

(1) Công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện được thực hiện khá tốt tại Công ty Điện lực Thanh Hóa. Các nội dung chiến lược, kế hoạch hàng năm được lãnh đạo Công ty xây dựng dưới sự hỗ trợ của nhiều phòng ban khác nhau. Nội dung hoạch định đã bao hàm các nội dung xác định mục tiêu, định hướng thực hiện và phân công các bộ phận thực hiện cụ thể.

(2) Về cơ bản, công tác tổ chức thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện cũng đã đạt được kết quả khá tốt. Mặc dù gặp những hạn chế, nhưng nhìn chung, công tác tổ chức thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện được Công ty Điện lực Thanh Hóa đã đạt được những kết quả bước đầu.

(3) Ban lãnh đạo Công ty xác định tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát hoạt động kinh doanh điện nên đã giúp các hoạt động kinh doanh điện được thực hiện đúng kế hoạch, chiến lược đã đề ra.

(4) Công ty Điện lực Thanh Hóa đã có đánh giá kết quả việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện để theo dõi, tổng hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm cho giai đoạn sau.

2.3.2. Hạn chế

**** Hạn chế trong hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện***

Công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần phải khắc phục, cụ thể: Nhiều nội dung trong kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện chưa được cụ thể hóa, hầu hết các nội dung vẫn còn chung chung, chưa được chi tiết bằng các số liệu cũng như mục tiêu cụ thể.

Bên cạnh đó, mặc dù các nội dung kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện đã bao gồm các nội dung về quan điểm, định hướng mục tiêu thực hiện, cũng như các nội dung về phân công thực hiện, tuy nhiên, hầu như các nội dung kế hoạch hiện nay chỉ mang tính hình thức, chưa được cụ thể hóa, đặc biệt là nội dung phân công các cá nhân, bộ phận thực hiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện còn rất sơ xài, chưa xác định cụ thể được những cá nhân, bộ phận thực hiện kèm theo trách nhiệm và quyền hạn của họ.

**** Hạn chế trong tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện***

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa chưa được hoàn thiện, chủ yếu dựa vào bộ quy trình kinh doanh điện năng của EVN, vì vậy quá trình triển khai thực hiện quy trình gặp nhiều hạn chế và khó khăn khi áp dụng.

- Công tác dự báo, lập kế hoạch phát triển khách hàng mới chưa sát, chưa kịp thời dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ đường dây, TBA gây sự cố mất điện, khả năng thiếu điện còn có thể xảy ra. Công ty cần chủ động khắc phục, bố trí lại hoạt động cấp điện hợp lý nhất để tránh lãng phí nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Thời gian giải quyết cấp điện mới chưa đạt được mục tiêu phân đầu đã đặt ra của EVN.

- Việc giải quyết cấp điện mới hiện nay mới dừng lại ở chỗ khách hàng phải đến trụ sở làm việc của Công ty, trong khi đó việc đa dạng các hình thức tiếp nhận yêu cầu cấp điện theo yêu cầu của khách hàng là tất yếu như: dịch vụ yêu cầu cấp điện qua điện thoại, qua Website...Sau khi nhận thông tin của khách

hàng, Công ty đến nhà khách hàng để khảo sát cấp điện. Việc này Công ty Điện lực Thanh Hóa chưa thực hiện được. Thời gian giải quyết cấp điện kể từ khi khách hàng đã thực hiện đầy đủ các quy định theo yêu cầu đến khi đóng điện sử dụng chưa đạt được những yêu cầu mục tiêu EVN đề ra.

- Công tác GCS công tơ còn có một số tồn tại do con người trực tiếp GCS, nhân viên GCS công tơ kiêm nhiệm nhiều công việc, tính chuyên nghiệp chưa có. Ngoài ra còn có tình trạng GCS sai hoặc thông đồng với khách hàng.... Vì vậy cần phải có những giải pháp hoàn thiện công tác này.

- Công tác theo dõi thu quyết toán tiền điện hàng ngày còn làm thủ công, phụ thuộc vào con người do đó tính chính xác chưa cao, chưa ứng dụng công nghệ để kiểm soát được chặt chẽ hơn dẫn đến tình trạng thất thoát, sai lệch quyết toán tiền điện còn xảy ra.

- Công tác kiểm soát hệ thống đo đếm giải quyết khắc phục sự cố chưa kịp thời, thay công tơ định kỳ chưa kịp thời. Tình trạng công tơ sai số âm (sau chạy chậm) đo đếm không hết điện năng thực tế đã sử dụng, đo đếm điện không chính xác, sự cố công tơ cháy, chết, kẹt, cháy cuộn dòng có chiều hướng tăng cần phải khắc phục.

- Công tác dịch vụ giao tiếp khách hàng còn hạn chế, môi trường làm việc, nhân viên giao dịch khách hàng không chuyên nghiệp, thời gian giải quyết sự cố mất điện thông báo khách hàng chưa kịp thời. Thời gian lắp đặt công tơ sửa chữa sự cố chưa đảm bảo do việc chủ động bố trí dự phòng công tơ cho sửa chữa chưa được kịp thời, công tác tổ chức đội ngũ nhân viên lắp đặt chưa chuyên nghiệp, ngoài ra còn do một bộ phận công nhân viên chưa thực sự hiểu hết các quy định của công việc dẫn đến việc thực hiện công việc sai với quy định.

- Thủ tục hành chính có nhiều khâu còn rườm rà, phức tạp, chất lượng phục vụ khách hàng chưa cao, đôi khi khách hàng phải làm thủ tục rất lâu mới xong, nên khách hàng chưa thật hài lòng.

Từ những tồn tại trên, xuất phát từ những hạn chế trong công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện diễn biến bất thường

về thời tiết, nắng nóng gay gắt kéo dài, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh điện của Công ty Điện lực Thanh Hóa.

**** Hạn chế trong kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện***

Công ty Điện lực Thanh Hóa chưa chú trọng đúng mức công tác kiểm tra, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra, giám sát. Vì vậy, hiệu quả kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện chưa cao.

Bên cạnh đó, quy trình kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện xây dựng chưa đầy đủ tại Công ty. Lưu đồ kiểm soát chủ yếu dựa vào bộ quy trình kinh doanh điện năng của EVN.

**** Hạn chế chung***

- Điều kiện và môi trường làm việc của các CB, CNV trong hoạt động kiểm soát kinh doanh điện tại Công ty đã có khởi sắc, tuy nhiên chưa theo kịp sự phát triển của doanh nghiệp và mô hình chung của Tổng Công ty.

- Sự phối hợp của các đơn vị trong giải quyết công việc liên quan đến kiểm soát hoạt động kinh doanh còn bị động, vẫn còn trường hợp CBCNV chưa có ý thức tự giác trong công việc, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm; ý thức chấp hành nội quy, quy trình, quy định kém dẫn đến sai phạm bị xử lý kỷ luật do chưa thường xuyên tổ chức phổ biến nội quy, quy chế, học tập quy trình.

- Tác phong làm việc của một số CBCNV trong công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện chưa thật sự mang tính chuyên nghiệp; sự phối hợp của chuyên môn với Công đoàn và Đoàn thanh niên chưa cao nên điều kiện làm việc của một số đơn vị còn khó khăn do phòng làm việc chật chội.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa còn dãn trải, chưa thật sự tập trung, trọng tâm, trọng điểm; các phần mềm ứng dụng chưa có tính ưu việt cao, chưa thực sự khoa học và tiện dụng nên chưa đạt được các tính năng như mong muốn; sự quan tâm vận hành, khai thác; chuẩn hóa số liệu đầu vào còn hạn chế: phần mềm quản lý MBA, phần mềm quản lý thông tin và dịch vụ khách hàng (CMIS 2.0) chưa được khai thác triệt để.

2.3.3. Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân chính của những hạn chế trên đây trong công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa xuất phát từ các nội dung sau đây:

(1) Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa còn hạn chế, chưa được hoàn thiện và nâng cấp thường xuyên. Lãnh đạo Công ty cũng chưa chú trọng đúng mức đến hoạt động nâng cấp này.

(2) Hệ thống các văn bản phục vụ công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa chưa được đầy đủ, chủ yếu dựa vào các văn bản chung của Chính Phủ đã ban hành và bộ quy trình kinh doanh điện năng của EVN, hệ thống các quy trình, văn bản hướng dẫn liên quan đến kiểm soát hoạt động kinh doanh điện chưa được chú trọng xây dựng và hoàn thiện.

(3) Chất lượng nhân lực thực hiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa còn hạn chế, cả về kiến thức, trình độ, và kỹ năng và nghiệp vụ, đặc biệt là các nghiệp vụ liên quan đến kiểm tra, giám sát quá trình kiểm soát hoạt động kinh doanh điện trong doanh nghiệp.

(4) Trách nhiệm kiểm soát kinh doanh điện thuộc về phòng kinh doanh điện năng, tuy nhiên, số lượng CB thực hiện công tác vẫn còn hạn chế, chỉ có 08 người với lượng công việc quá nhiều dẫn đến hạn chế trong hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty những năm qua.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐIỆN NĂNG TẠI CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA

3.1. Quan điểm định hướng và mục tiêu phát triển của công ty Điện lực Thanh Hóa

3.1.1. Quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển chung của Công ty Điện lực Thanh Hóa

3.1.1.1. Quan điểm, định hướng phát triển chung của Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ Công ty Điện lực Thanh Hóa lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2015 chỉ rõ: Giai đoạn này giai đoạn còn có nhiều khó khăn, thách thức: tình hình bất ổn chính trị trên thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến khó lường tác động đến nền kinh tế toàn cầu; việc triển khai xây dựng Kế hoạch 5 năm cần tập trung phân tích, dự báo, chủ động có các phương án phù hợp trong quá trình xây dựng kế hoạch đảm bảo xây dựng sát thực tế, đúng mục tiêu. Đòi hỏi các đơn vị phải thực hiện tốt công tác dự báo để chủ động tính toán kế hoạch và thực hiện có hiệu quả. nỗ lực bằng các giải pháp để đạt kết quả cao nhất các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế-kế hoạch và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra trong nhiệm kỳ. Bên cạnh đó, nguy cơ mất an toàn trên lưới điện 0,4 kV luôn tiềm ẩn; nhu cầu sử dụng điện của doanh nghiệp và nhân dân tăng trưởng cao với chất lượng điện năng đòi hỏi ngày một cao.

Hoạch định, lập kế hoạch tốt kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng; Tối ưu hóa các kiểm soát nội bộ hiện có để giải quyết các rủi ro kinh doanh trọng yếu; Nâng cao kỹ năng xác định hoạt động kiểm tra giám sát và lưu hành tài liệu văn bản cho đội ngũ nhân sự theo phương pháp của COSO (Committee of Sponsoring Organization).

Đứng trước những khó khăn đó, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, CBNV của Công ty Điện lực Thanh Hóa cần đoàn kết, năng động, sáng tạo phát huy cao độ những kết quả đã đạt được, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được đặt ra trong nhiệm kỳ này.

Theo đó, Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Công ty Điện lực Thanh Hóa lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã xác định các mục tiêu phát triển chung của Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa.

3.1.1.2. Mục tiêu phát triển chung của Công ty Điện lực Thanh Hóa

Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Công ty Điện lực Thanh Hóa lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã xác định các mục tiêu phát triển chung của Công ty Điện lực Thanh Hóa, cụ thể như sau:

** Mục tiêu chung*

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ. Khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém.

- Đổi mới tư duy, lề lối lãnh đạo, tác phong làm việc của từng cán bộ, đảng viên, CNV toàn Công ty để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị.

- Lãnh đạo đẩy mạnh SXKD theo hướng tích cực, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cấp trên giao.

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, nâng cao nhận thức chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp, tạo đủ việc làm và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động.

- Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị - tư tưởng và tổ chức. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Công ty Điện lực Thanh Hóa lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

** Mục tiêu cụ thể*

- Lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - kế hoạch.

- + Cung ứng điện an toàn, ổn định góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng và phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Sản lượng điện thương phẩm ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt trên 16%. Tổng sản lượng điện thương phẩm phân đấu đạt $\geq 5,68$ tỷ kWh.

+ Tồn thất điện năng đạt và vượt KH Tổng Công ty giao; đến năm 2020 đưa tồn thất điện năng về mức $<6\%$.

+ Giá bán điện bình quân đạt và vượt KH Tổng Công ty giao.

+ Thu, nộp tiền điện đạt 100% kế hoạch.

+ Giải ngân vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn đạt 100% kế hoạch.

+ Đảm bảo chất lượng điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng dịch vụ khách hàng. Đảm bảo các điều kiện và năng lực cần thiết để tham gia thị trường điện cạnh tranh. Tổ chức vận hành và xử lý sự cố lưới điện đúng quy trình, quy định của Ngành, Công ty; không để xảy ra sự cố lưới điện do chủ quan, tai nạn trong lao động sản xuất.

+ Lãnh đạo tiếp tục triển khai lưới điện thông minh; hiện đại hoá công tác SXKD: trang bị thêm các máy tính bảng, áp dụng công tác ghi chỉ số và đóng cắt Recloser từ xa để tiết kiệm lao động, nâng cao năng suất lao động, đem lại hiệu quả cao trong QLVH và KDBĐ.

+ Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên lưới điện trên địa bàn tỉnh để đảm bảo chất lượng điện áp.

+ Lợi nhuận SXKD đạt và vượt kế hoạch Tổng Công ty giao.

+ Thực hiện nghiêm túc kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước, phân đấu hàng năm nộp ngân sách Nhà nước đều vượt kế hoạch giao.

+ Thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

+ Nâng cao điều kiện và môi trường làm việc đáp ứng các yêu cầu cần thiết để phát huy năng lực, trí tuệ của người lao động. Tạo đủ việc làm, nâng cao thu nhập và thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước; phân đấu thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt $\geq 10\%/năm$.

- Bồi dưỡng, giáo dục và cử từ 40-50 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng và kết nạp được từ 30-35 quần chúng ưu tú vào Đảng.

- Lãnh đạo xây dựng doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể luôn đạt vững mạnh xuất sắc được cấp trên khen thưởng.

- Phân đấu hàng năm, Đảng bộ đều đạt TSVM có thành tích tiêu biểu được cấp trên khen thưởng, 100% Chi bộ trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có $\geq 50\%$ chi bộ trực thuộc đạt TSVM. 100% đảng viên được phân loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có $\geq 15\%$ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tập thể BCH Đảng bộ được phân loại hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ. (Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Công ty Điện lực Thanh Hóa lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020).

Như vậy, quan điểm, định hướng và các mục tiêu phát triển chung của Công ty Điện lực Thanh Hóa đến năm 2025 có nhiều nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh điện năng. Theo đó, Công ty xác định lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - kế hoạch, cung ứng điện an toàn, sản lượng điện thương phẩm ngày càng tăng, tổn thất điện năng đạt và vượt KH Tổng Công ty giao, đảm bảo chất lượng điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng dịch vụ khách hàng. Đảm bảo các điều kiện và năng lực cần thiết để tham gia thị trường điện cạnh tranh. Tổ chức vận hành và xử lý sự cố lưới điện đúng quy trình, quy định của Ngành, Công ty; không để xảy ra sự cố lưới điện do chủ quan, tai nạn trong lao động sản xuất..... Những điều này cho thấy, Công ty luôn đặt sự quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp đối với hoạt động kinh doanh điện năng, và vai trò của kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng là điều sẽ luôn được lãnh đạo Công ty chú trọng trong thời gian tới. Đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện hiệu quả hơn nữa các hoạt động kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa trong những năm tới.

3.1.2. Định hướng nâng cao công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện của Công ty Điện lực Thanh Hóa

Định hướng nâng cao công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện của Công ty Điện lực Thanh Hóa được xác định cụ thể trong Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Công ty Điện lực Thanh Hóa lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020. Cụ thể:

- Tranh thủ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ- HĐND- UBND, Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ban, ngành, địa phương và nhân dân trong tỉnh.

- Trong lãnh đạo và chỉ đạo tiếp tục gắn liền công tác xây dựng Đảng với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện, đáp ứng các yêu cầu về điện cho phát triển kinh tế, xã hội. Cung ứng điện an toàn, ổn định, liên tục cho khách hàng. Nâng cao chất lượng điện năng và độ tin cậy của hệ thống phân phối điện. Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan và tai nạn lao động. Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng với các dịch vụ tư vấn hoàn hảo; thủ tục lắp đặt thiết bị, ký hợp đồng, thu tiền nhanh gọn, đơn giản, chính xác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiếp tục phối kết hợp chặt chẽ hơn nữa với Công an tỉnh theo quy chế phối hợp; Chỉ đạo các Điện lực xây dựng phương án bảo vệ chi tiết cụ thể; tăng cường kiểm tra sử dụng điện; phối kết hợp chặt chẽ với Công an và các ban ngành đoàn thể tại địa phương nâng cao công tác tuyên truyền cho người dân hiểu rõ lợi ích của lưới điện trong đời sống để nâng cao ý thức, bảo vệ tốt tài sản trên địa bàn và giảm vi phạm sử dụng điện.

- Phối kết hợp chặt chẽ hơn nữa với chính quyền địa phương để tạo sự đồng thuận ủng hộ trong giải phóng mặt bằng; lựa chọn các nhà thầu có năng lực uy tín trong thi công; rà soát kỹ thiết kế trước khi trình các cấp phê duyệt để tránh phải điều chỉnh bổ sung làm chậm tiến độ và gây lãng phí khi thi công.

- Áp dụng khoa học công nghệ hiện đại trong SXKD: nghiên cứu xây dựng các phần mềm ứng dụng mới, nâng cấp đảm bảo tính tối ưu các phần mềm ứng dụng hiện tại (CMIS, FMIS, OMS...); nghiên cứu các giải pháp hợp lý để vận hành lưới điện thông minh đảm bảo tính tối ưu trong QLVH và KDBĐ.

- Tập trung chú trọng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; quan tâm đào tạo mới và đào tạo lại đối với các cán bộ trẻ, có triển vọng phát triển để tập trung trí tuệ và năng lực cho sự phát triển bền vững của Công ty; thường xuyên phổ biến các quy định mới; bồi huấn quy trình, quy định định kỳ để nâng cao nhận thức và kiến thức cho người lao động, tránh vi phạm trong tác nghiệp.

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008 và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các khâu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các thiết bị số, CNTT.

-Tối ưu hóa các kiểm soát nội bộ hiện có để giải quyết các rủi ro kinh doanh trọng yếu.

-Phát triển khung kiểm soát nội bộ dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro.

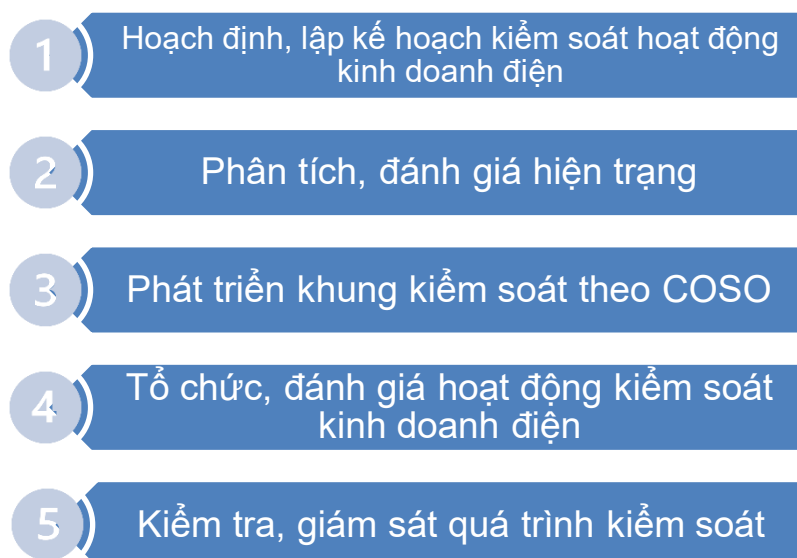
-Nâng cao kỹ năng xác định hoạt động kiểm tra giám sát và lưu hành tài liệu văn bản cho đội ngũ nhân sự theo phương pháp của COSO (Committee of Sponsoring Organization).

Những nội dung định hướng trên đây cho thấy, công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện luôn nhận được sự quan tâm hàng đầu từ phía lãnh đạo Công ty và đây là điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty trong thời gian tới.

3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa

3.2.1. Các vấn đề tồn tại trong công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa

*Sơ đồ kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa



Hình 3.1. Quy trình kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa

(Nguồn: Phòng tổ chức Công ty Điện lực Thanh Hóa)

Theo hình 3.2 thì quy trình kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa gồm

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng
- Khả năng phân tích, đánh giá hiện trạng, hiệu quả kinh doanh
- Phát triển khung kiểm soát theo COSO
- Tổ chức thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng
- Kiểm tra, giám sát kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng

Trong các khâu kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa thì khâu lập kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng còn yếu. Đánh giá về thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020, tác giả tiến hành điều tra, khảo sát trên 100 đối tượng nghiên cứu là các cán bộ nằm trong Ban lãnh đạo Công ty và các cán bộ làm việc tại các phòng ban tài chính kế toán, phòng tổ chức lao động, phòng kinh doanh điện năng và một số phòng ban liên quan khác.

Sau khi xử lý và tổng hợp dữ liệu, tác giả thu thập được kết quả về thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện:

- Có 46% người được hỏi đánh giá ở mức độ bình thường, hiệu quả trung bình về hiệu quả công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020.

- Có 32% người được hỏi đánh giá ở mức độ không hiệu quả về công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020.

- Có 22% người được hỏi đánh giá ở mức độ hiệu quả về hiệu quả công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

- Không có người được hỏi nào đánh giá ở mức độ rất không hiệu quả hoặc rất hiệu quả về hiệu quả công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Như vậy, các đối tượng nghiên cứu đánh giá nhiều nhất ở mức độ hiệu quả trung bình, sau đó là những đánh giá ở mức độ không hiệu quả và cuối cùng là những đánh giá ở mức độ hiệu quả. Điều này cho thấy, thực trạng hoạch định

kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 qua đánh giá của các đối tượng nghiên cứu chỉ ra: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty những năm qua vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn tới.

Sau khi thu thập và xử lý các dữ liệu trên, tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu 10/100 đối tượng nghiên cứu về các ý kiến đánh giá của họ và những lí do khiến họ đưa ra các đánh giá trên. Đồng thời, tác giả cũng thực hiện nghiên cứu thực tế tại Công ty để đưa ra những nội dung liên quan đến mối quan hệ giữa kết quả thu được từ xử lý các bảng hỏi và kết quả nghiên cứu thực tế. Kết quả cuối cùng liên quan đến thực trạng hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 : Hầu như các nội dung kế hoạch hiện nay chỉ mang tính hình thức, chưa được cụ thể hóa, mặc dù các nội dung kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện đã bao gồm đầy đủ các nội dung về quan điểm, định hướng mục tiêu thực hiện, cũng như các nội dung về phân công thực hiện. Đặc biệt, nội dung phân công các cá nhân, bộ phận thực hiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện còn rất sơ xài, chưa xác định cụ thể được những cá nhân, bộ phận thực hiện kèm theo trách nhiệm và quyền hạn của họ. Khâu lập kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện năng còn yếu một phần là do chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng.

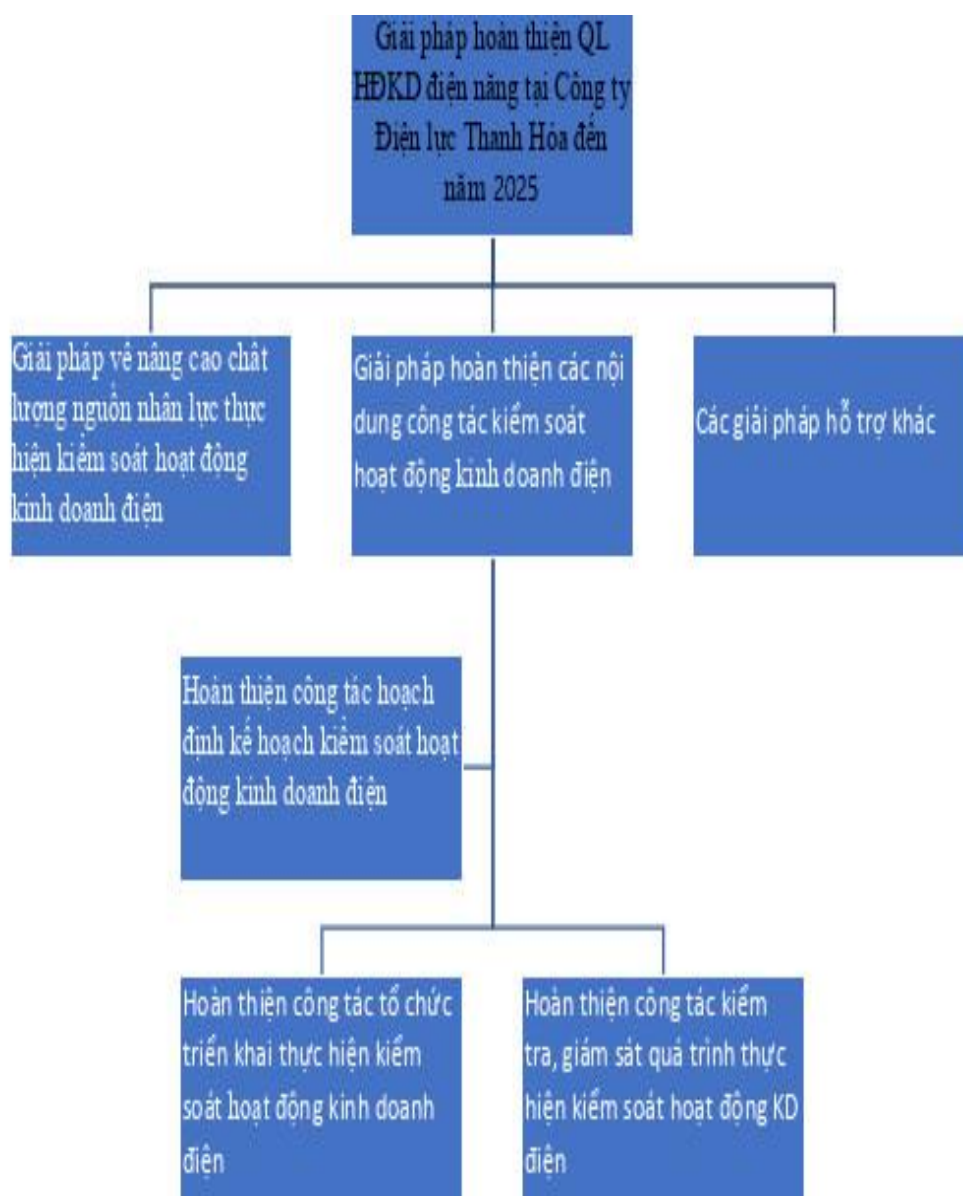
Vì vậy tác giả tổng hợp một số giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Nội dung cụ thể của các giải pháp như sau:

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện các nội dung công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực

Căn cứ trên những phân tích, đánh giá về thực trạng kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa đến năm 2025, cụ thể bao gồm 03 nhóm giải pháp chính: (1) Giải pháp hoàn thiện các nội dung công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại

Công ty Điện lực: (1.1) Hoàn thiện công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện, (1.2) Hoàn thiện công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện, (1.3) Hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện, (2) Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực, (3) Các giải pháp hỗ trợ khác.



Hình 3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực đến năm 2025

(Nguồn: Tác giả đề xuất)

*Biểu mẫu kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA BAN KIỂM TRA THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày...tháng...năm...
---	--

BIÊN BẢN
KIỂM TRA CÔNG TÁC

Vào lúc...giờ...ngày...tháng...năm... tại Ban kiểm tra thành lập theo Quyết định số...QĐ/PCTH ngày...của Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa về việc kiểm tra công tác tại

I. Đại diện Ban kiểm tra:

- Ông (bà) chức vụ

- Ông (bà) chức vụ

- Ông (bà) chức vụ

II. Đại diện bộ phận được kiểm tra:

- Ông (bà) chức vụ

- Ông (bà) chức vụ

III. Nội dung kiểm tra:

.....

IV. Kiến nghị:

.....

V. Ý kiến của bộ phận được kiểm tra:

.....

Biên bản kết thúc vào lúc giờ ngày

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận: biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản /.

Đại diện Ban kiểm tra	Đại diện bộ phận được KT	Người ghi biên bản
-----------------------	--------------------------	--------------------

Bảng 3.1. Biểu mẫu kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa

(Nguồn: Phòng kinh doanh Công ty Điện lực Thanh Hóa)

**Các công cụ kiểm soát hoạt động kinh doanh điện*

- Máy chấm công bằng dấu vân tay: giúp kiểm soát lịch chấm công của nhân viên.

- Phần mềm HMRS- quản lý nhân sự : Để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc giám sát, cộng tác, hỗ trợ nhân viên nâng cao hiệu quả công việc; phần mềm HMRS được xây dựng với các chức năng:

+ Giám sát mục tiêu, công việc của từng cá nhân :Nhà quản lý có thể theo sát chi tiết mục tiêu, công việc của nhân viên dưới quyền, HMRS giúp nhà quản lý xem thông tin dưới dạng bảng, lịch làm việc, dạng chi tiết. Bằng các công cụ trực quan, hệ thống giúp người dùng cách nhìn tổng thể cho tới chi tiết mục tiêu,

công việc của cấp dưới, qua đó giúp ra quyết định một cách nhanh chóng và hiệu quả.

+ Giám sát cả nhóm nhân viên dưới quyền : Một quản lý tốt không thể là một người mà nhân viên có kết quả làm việc kém, do đó để đánh giá một quản lý cấp trung, nhà quản lý cấp cao không chỉ cần biết quản lý cấp trung đang đạt được kết quả gì mà còn là cả nhóm nhân viên cấp dưới của họ đang đạt được kết quả ra sao.

+ Tương tác, hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu : Nhân viên hoàn thành mục tiêu, công việc giúp nhà quản lý, bộ phận hoàn thành mục tiêu, công việc được giao. Để đạt được mục tiêu chung, thì mọi cá nhân có liên quan cần phải cùng nhau cộng tác. HMRS giúp những người có liên quan tương tác theo thời gian thực qua email cũng như qua thiết bị di động, thông tin được lưu lại dưới dạng tiến trình như mạng xã hội.

+ Ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh quan trọng (KPI) theo quy trình, theo dõi và phân tích số liệu một cách trực quan: Các mục tiêu có khả năng đo lường và có tính chu kỳ được thể hiện ngay trên HMRS dưới dạng bảng một cách trực quan, nhà quản lý qua đó có cách nhìn tổng thể về các chỉ số KPI có liên quan tới từng cá nhân, từng bộ phận.

+ Cung cấp các công cụ hỗ trợ như lịch, thông báo nhắc việc, ghi chú giúp nâng cao tính tương tác và tăng năng suất lao động.

+ Bằng các công cụ gọn nhẹ, đơn giản, tích hợp với outlook, email, thiết bị di động, HMRS giúp mọi người làm việc theo thời gian thực mọi lúc, mọi nơi.

- Phần mềm eoffice: Giao việc cho từng cá nhân, bộ phận đơn vị, chi tiết kế hoạch và tiến trình, cập nhật hàng ngày để luôn theo sát tiến độ làm việc của mọi bộ phận trong công ty Điện. Bằng công cụ gọn nhẹ, người lao động có thể theo dõi phần mềm eoffice trên thiết bị di động, máy tính cá nhân... mọi lúc, mọi nơi, không bỏ lỡ những cập nhật quan trọng trong công việc.

- Phần mềm kế toán tích hợp ERP, CMIS (2.0), các công cụ số hỗ trợ khác...

3.2.2.1. Giải pháp hoàn thiện công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện

(1) Cụ thể hóa hơn nữa các nội dung trong kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện, không viết các nội dung một cách chung chung, không được chi tiết bằng các số liệu cũng như mục tiêu cụ thể.

(2) Cụ thể hóa các nội dung phân công các cá nhân, bộ phận thực hiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện vì hiện còn rất sơ xài, cần xác định cụ thể được những cá nhân, bộ phận thực hiện kèm theo trách nhiệm và quyền hạn chi tiết của họ.

(3) Nâng cao kiến thức và kỹ năng và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.

3.2.2.2. Hoàn thiện công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện

(1) Giải pháp hoàn thiện các hình thức tiếp nhận yêu cầu cấp điện cho khách hàng

- Thực hiện tiếp nhận yêu cầu mua điện qua điện thoại hoặc qua Website, khi đó khách hàng có yêu cầu mua điện chỉ cần gọi điện đăng ký qua điện thoại giao dịch hoặc đăng ký qua Website với nhân viên tại phòng giao dịch khách hàng hẹn ngày thời gian khảo sát cấp điện. Mọi khâu từ khảo sát, cấp điện, vật tư và chi phí lắp đặt sau công tơ được thực hiện ngay. Khách hàng chỉ phải đến phòng giao dịch Công ty Điện lực một lần duy nhất. Các thủ tục được thực hiện đơn giản hơn, rút ngắn được thời gian giải quyết cấp điện cho khách hàng.

- Để thực hiện được giải pháp này, Công ty cần:

+ Tổ chức đội ngũ CBCNV thực hiện chuyên trách công tác giải quyết cấp điện từ khâu tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin đến lắp đặt hệ thống đo đếm, đường dây cấp điện phải chuyên nghiệp cao mới hoàn thành công việc đề ra.

+ Công khai thủ tục cấp điện từ đó khách hàng chủ động trong công việc, giúp họ rút ngắn được thời gian công sức khi tiến hành xin cấp điện, đồng thời tạo được tâm lý thoải mái, dễ chịu cho khách hàng. Đây là một trong các yếu tố giúp nâng cao uy tín của đơn vị. Việc mở thêm hình thức tiếp nhận yêu cầu mua

điện của khách hàng qua điện thoại và Website, công khai thủ tục cấp điện sẽ góp phần làm tăng năng suất lao động của người lao động và cũng giúp tạo mối quan hệ tốt giữa Công ty và khách hàng.

- Trình tự giải quyết tiếp nhận đề nghị mua điện qua điện thoại như sau:

+ Nhân viên phòng giao dịch thường trực thường xuyên trong giờ làm việc tại phòng giao dịch để tiếp nhận các thông tin yêu cầu cấp điện của khách hàng thông qua điện thoại hoặc Website.

+ Tiếp nhận thông tin yêu cầu cấp điện qua điện thoại, nhân viên giao dịch ghi lại toàn bộ thông tin của khách hàng trên phiếu ghi sẵn gồm:

- * Tên khách hàng;
- * Địa chỉ khách hàng;
- * Mục đích sử dụng điện;
- * Số điện thoại của khách hàng;
- * Thời gian hẹn khảo sát cấp điện.

Nhân viên giao dịch xác nhận thông tin trên và giao lại bộ phận nghiệp vụ đến địa điểm của khách hàng để hướng dẫn các hồ sơ liên quan theo qui định, khảo sát lập dự toán, vật tư, chi phí để thực hiện. Đây là cơ sở lắp đặt hệ thống đo đếm điện, đường dây cấp điện và ký HĐMBĐ.

- Trình tự tiếp nhận thông tin yêu cầu cấp điện qua Website:

+ Trên Website của Công ty và các Điện lực trực thuộc có sẵn trang tiếp nhận đăng ký mua điện của khách hàng, các bước giải quyết như sau:

Có hướng dẫn chi tiết để khách hàng khai đăng ký theo mẫu trên Website, khách hàng ghi đầy đủ thông tin để làm cơ sở giải quyết cấp điện.

+ Nhân viên giao dịch thường trực lấy các thông tin yêu cầu của khách hàng xác nhận, giao bộ phận nghiệp vụ thực hiện theo những nghiệp vụ ở phần trên để hướng dẫn và giải quyết cấp điện cho khách hàng.

(2) Giải pháp hoàn thiện, rút ngắn thời gian cấp điện cho khách hàng:

- Thực tế Công ty Điện lực đến nay mới thực hiện được việc giải quyết cấp điện cho các khách hàng mua điện sinh hoạt trong thời hạn 6 ngày, đối với mua điện ngoài mục đích sinh hoạt trong thời hạn 9 ngày. Theo mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam phấn đấu ngắn thời gian cấp điện cho khách hàng:

+ Đối với khách hàng sinh hoạt khu vực Thành phố, Thị xã, Thị trấn phần đầu ≤ 3 ngày làm việc.

+ Đối với khách hàng sinh hoạt khu vực nông thôn phần đầu ≤ 5 ngày làm việc.

+ Đối với khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt phần đầu ≤ 7 ngày làm việc.

(3) Giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác GCS công tơ, lập phát hành hóa đơn, thu và theo dõi nợ tiền điện.

- Sắp xếp tổ chức lại đội ngũ nhân viên GCS công tơ theo hướng chuyên nghiệp không kiêm nhiệm để nhân viên GCS công tơ chuyên tâm vào việc công việc của mình, chịu trách nhiệm cao trước nhiệm vụ của mình. Thực hiện luân chuyển nhân viên GCS công tơ ghi ở các khu vực khác nhau.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với nhân viên GCS công tơ, kiểm soát điện năng thay đổi đột biến hàng kỳ thông qua các tiện ích trong chương trình phần mềm Ghi chỉ số và lập hoá đơn tiền điện. Thực hiện công tác phúc tra chỉ số công tơ độc lập với nhân viên GCS công tơ để chủ động trong việc quản lý, giám sát việc ghi chỉ số công tơ một cách khách quan.

- Sử dụng các công nghệ mới để GCS công tơ như nhận giữ liệu từ công tơ điện tử qua sóng GSM, sóng RF... hoặc GCS công tơ bằng điện thoại, máy tính bảng, thiết bị cầm tay HHU thông qua chương trình phần mềm quản lý ghi chỉ số công tơ. Khi sử dụng chương trình này có hiệu quả cao trong quản lý, bản thân nhân viên GCS công tơ không tự động điều chỉnh được chỉ số.

- Tổng hợp, phân tích sản lượng điện thương phẩm một cách kịp thời để có đánh giá kết quả kinh doanh điện, từ đó đề ra các biện pháp quản lý tốt hơn.

- Quản lý chặt chẽ tiền mặt giao thu quyết toán theo ngày tránh thất thoát tiền điện cần phải thực hiện quản lý giao thu và quyết toán tiền điện theo ngày.

- Thực hiện tổ chức sắp xếp lại việc giao thu, quyết toán hóa đơn tiền điện theo nguyên tắc:

+ Việc quyết toán hóa đơn tiền điện và tiền điện thực hiện vào cuối mỗi ngày thu tiền.

+ Xây dựng quy định việc giao hóa đơn thu tiền điện trên cơ sở phù hợp với lịch thu tiền điện đối với khách hàng theo từng TBA bán lẻ để thu tiền cho hợp lý.

+ Phân bổ, bố trí sắp xếp lại việc in hóa đơn tiền điện phù hợp với việc giao thu tiền điện.

- Quy định cụ thể trách nhiệm cho bộ phận theo dõi giao thu quyết toán tiền điện và thu ngân tiền điện:

+ Đối với bộ phận theo dõi giao quyết toán tiền điện phải tuân thủ thực hiện đúng các quy định quyết toán theo ngày. Việc thanh toán nhất thiết phải có các bên giao thu tiền điện, kế toán (thủ quỹ), thu ngân viên ký xác nhận sau khi nhân viên thu ngân đã thực hiện các trách nhiệm của mình.

+ Đầu tư thiết bị kiểm soát quyết toán hóa đơn tiền điện bằng ứng dụng công nghệ mã vạch in trên hóa đơn tiền điện hoặc thẻ thu tiền điện.

+ Do số lượng khách hàng nhiều, mỗi thu ngân viên phải thu với số lượng tiền điện phát sinh tương đối lớn (hàng trăm triệu đồng mỗi ngày thu). Chính vì vậy việc giao thu quyết toán tiền điện theo ngày là giải pháp tối ưu nhất để giảm thất thoát tiền điện thấp nhất khi xảy ra việc thu ngân viên đã thu tiền chiếm dụng

(4) Giải pháp về tổ chức Kiểm soát hệ thống đo đếm và giảm tổn thất điện năng:

- Xuất phát từ tồn tại trong kiểm soát hệ thống đo đếm điện, hiện nay tình trạng sự cố cháy hỏng công tơ và khắc phục sự cố chậm, công tơ đến hạn thay định kỳ kiểm định định kỳ chưa được thay thế vẫn còn đang vận hành trên lưới không phát hiện kịp thời trên lưới.

- Để khắc phục những tồn tại trên, Công ty Điện lực Thanh Hóa cần:

+ Thực hiện mô hình Kiểm soát hệ thống đo đếm điện 2 cấp:

Cấp Công ty.

Cấp Điện lực trực thuộc.

- Toàn bộ hệ thống đo đếm điện bao gồm: công tơ, TU, TI đều được cập nhật theo dõi kể từ khi mua về nhập, kiểm định đến khi mang đến treo hoặc tháo cho khách hàng đều được theo dõi cập nhật trên hệ thống quản lý theo chương trình phần mềm kiểm soát thiết bị đo đếm.

+ Thực hiện làm sạch số liệu, các thông số từng công tơ đang vận hành trên lưới, chuẩn hóa số liệu chính xác từ đó có thể theo dõi thống kê cho phép

kiểm tra tất cả các công tơ, TU, TI trên lưới giúp cho nhà quản lý theo dõi được chính xác, kịp thời, từ đó lập kế hoạch thay định kỳ công tơ, TU, TI kịp thời đúng niên hạn phải kiểm định lại.

- + Thực hiện các biện pháp quản lý khách hàng, quản lý phụ tải, lựa chọn các thông số công tơ có trị số thông số kỹ thuật cao chịu mức dòng điện lớn nhất sao cho phù hợp để tránh hỏng thiết bị đo đếm, sẽ hạn chế mức thấp nhất cháy hỏng công tơ.

- Hiện nay từ Công ty Điện lực Thanh Hóa đến các Điện lực trực thuộc mới thành lập ban chỉ đạo giảm tổn thất do đồng chí Giám đốc làm trưởng ban và các thành viên là trưởng các phòng ban liên quan như phòng Kinh doanh, Kế hoạch, Kỹ thuật...

Để củng cố tăng cường năng lực hoạt động cho công tác này cần:

- + Tại các tổ, đội cần thành lập bộ phận kiểm tra, phúc tra chuyên thực hiện công tác phân tích, đánh giá để giảm tổn thất. Bộ phận này được lập với nhiều nhân viên quản lý điện để có đánh giá khách quan, chính xác hơn.

- + Thực hiện chốt chỉ số công tơ đo đếm điện năng đúng thời điểm, cùng ghi chỉ số công tơ khách hàng đến công tơ đo đếm đầu nguồn là độc lập, có người kiểm tra giám sát.

- + Thành lập bộ phận kiểm tra mua bán điện độc lập để tăng cường cho công tác chống thất thoát điện năng, dưới các hình thức kỹ thuật hay phi kỹ thuật.

- Hiện nay hình thức giao chỉ tiêu tổn thất điện năng mới chỉ thực hiện giao tổn thất chung từng Điện lực theo năm trên cơ sở thực hiện của năm trước. Để xác định được chính xác nguyên nhân tổn thất và từng khu vực, từng đường dây Công ty Điện lực Thanh Hóa cần giao chỉ tiêu tổn thất điện năng đến từng đơn vị, tập thể, cá nhân theo giải pháp sau đây:

- + Giao chỉ tiêu giảm tổn thất điện năng từng khu vực đến từng Điện lực.

- + Giao chỉ tiêu giảm tổn thất điện năng từng xuất tuyến đường dây trung áp tới Điện lực.

+ Giao chỉ tiêu giảm tổn thất điện năng từng trạm biến áp công cộng bán lẻ đến từng Tổ, nhân viên quản lý.

- Việc giao chỉ tiêu tổn thất điện năng theo tháng, quý, năm trên cơ sở tính toán tổn thất kỹ thuật vào cùng kỳ thực hiện năm trước, tháng trước. Các đơn vị Điện lực, Tổ, đội, cá nhân phải thực hiện bảo vệ chỉ tiêu này trước ban chỉ đạo giảm tổn thất điện năng của Điện lực để thực hiện.

- Các Điện lực, Đội, tổ, cá nhân căn cứ vào chỉ tiêu giao này đề xuất ra các biện pháp quản lý thực hiện để giảm tổn thất điện năng.

- Hàng tháng, quý, năm có đánh giá kết quả thực hiện từ đó phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền lợi của Điện lực, Đội, tổ, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

- Từ việc tổ chức giải chỉ tiêu tổn thất điện năng sẽ phân tích đánh giá được chi tiết, cụ thể khoanh vùng tổn thất theo từng đường dây, TBA. Mặt khác có đánh giá ngay trong tháng, quý kịp thời tìm ra ngay tồn tại để khắc phục.

- Từng đơn vị, Đội, tổ, cá nhân có trách nhiệm hơn trong công việc được giao, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(5) Giải pháp giảm tổn thất kỹ thuật

- Thực tế hiện nay việc vận hành lưới điện trung áp chưa hợp lý, tổn thất kỹ thuật tăng, còn thực hiện phương thức duy trì vận hành lưới điện trung áp, trạm biến áp tối ưu theo phương án sau đây:

- Phân tích tổn thất trên đường dây đưa ra phương án vận hành tối ưu nhất, các tuyến đường dây trong đó trạm biến áp đang quá tải và non tải để thực hiện vận hành tối ưu nhất giảm đến mức thấp nhất tổn thất kỹ thuật,

- Thực hiện triển khai chống quá tải các đường dây, trạm biến áp kịp thời, bố trí nguồn vốn, vật tư thiết bị cho công tác này. Thực hiện hoán đảo máy biến áp, cân đảo pha, đây là công việc thường xuyên thường xuyên rất quan trọng để giảm tổn thất điện năng

- Từng bước xóa bỏ các trạm biến áp trung gian, cải tạo nâng cấp lưới điện 6, 10 kV lên 22, 35 kV.

- Tổ chức bộ phận quản lý theo dõi hệ số công suất $\cos\varphi$, hệ số này phụ thuộc vào công suất điện năng phản kháng truyền tải cho lưới điện, tổn thất điện năng tăng nếu phải truyền tải quá lớn điện năng phản kháng sẽ tăng ảnh hưởng đến tổn thất điện năng kỹ thuật. Vì vậy cần phải theo dõi vận hành hệ thống tự bù $\cos\varphi$ cuối nguồn (bù công suất phản kháng).

- Tại các khách hàng sản xuất kinh doanh dịch vụ vận hành hệ thống tự bù hợp lý bằng giải pháp:

+ Các khách hàng triển khai thực hiện lắp đặt hệ thống tự bù công suất có hệ thống điều khiển tự động phát công suất phản kháng phụ thuộc công suất sử dụng tác dụng theo hệ thống điều khiển tự động đảm bảo không phát thừa công suất phản kháng hoặc thấp quá so với hệ số $0,95 < \cos\varphi \leq 1$ là tối ưu.

+ Đối với hệ thống tự bù của khách hàng không có hệ thống điều khiển tự động yêu cầu khách hàng phải chủ động thao tác điều chỉnh hệ số $\cos\varphi$ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Không ngừng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm thiểu sự cố chủ quan thao tác đóng cắt điện bằng biện pháp lập kế hoạch thay thế, sửa chữa lắp đặt mới công tơ đưa vào một thời gian nhất định để giảm thiểu tổn thất kỹ thuật, thực hiện phê duyệt từ Công ty đến các Điện lực trực thuộc.

- Áp dụng tốt các chương trình phần mềm công nghệ tính toán tổn thất, quản lý hệ thống đo đếm điện năng, đảm bảo các chỉ tiêu về độ tin cậy cung cấp điện

(6) Giải pháp giảm tổn thất thương mại

- Giải quyết sự cố hệ thống đo đếm điện kịp thời. Thay ngay hệ thống đo đếm điện mới trong ngày không để thời gian kéo dài như hiện nay, để thực hiện Công ty cần:

+ Thành lập bộ phận quản lý lắp đặt hệ thống đo đếm chuyên trách tại Công ty và các Điện lực thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy trình và quy định.

+ Cung cấp đủ vật tư, thiết bị dự phòng cho việc thay thế, lắp đặt.

+ Tiếp tục thực hiện mở rộng phân cấp, phân quyền cho các đơn vị Điện lực trực thuộc đến các tổ đội quản lý và bộ phận lắp đặt hệ thống đo đếm. Bên

canh đó có các khâu quản lý kiểm soát nội bộ để quản lý tốt vật tư thiết bị tránh thất thoát tài sản, vật tư và điện năng suốt quá trình khắc phục sự cố.

- Tăng cường thực hiện kiểm soát khách hàng, quản lý phụ tải dùng điện khảo sát lắp đặt hệ thống đo đếm điện, bàn giao quản lý vận hành có niêm phong đầy đủ theo đúng quy định, phòng chống khách hàng gian lận trong sử dụng điện để lấy cấp điện bằng các biện pháp:

- + Thường xuyên kiểm tra công suất sử dụng điện của khách hàng để điều chỉnh lựa chọn thông số kỹ thuật hệ thống đo đếm cho phù hợp giảm sai số mức thấp nhất. Trên thực tế hệ thống đo đếm điện không phù hợp với phụ tải thì sẽ gây thất thoát điện do hệ thống không đo đếm đủ điện năng thực tế đã dùng. Việc này cần phải thông kê khách hàng đến kiểm tra để điều chỉnh cho phù hợp. Công việc này phải được thực hiện thường xuyên, liên tục phòng chống khách hàng lấy cấp điện.

- + Lập kế hoạch thay định kỳ, kiểm định định kỳ hệ thống đo đếm điện theo quy định, việc chuẩn bị phải thực hiện ngay từ cuối năm để đầu năm triển khai, phân bổ hợp lý, chuẩn bị đầy đủ kịp thời tránh tình trạng vào cuối năm hoặc để tồn hệ thống đo đếm (công tơ, TU, TI) quá hạn kiểm định thay định kỳ như hiện nay.

- Việc thực hiện kiểm soát các công tơ đến hạn sử dụng thông qua các tiện ích quản lý hệ thống đo đếm điện đã được chuẩn hoá trên phần mềm quản lý trình tự như sau:

- + Thống kê các thiết bị (công tơ, TU, TI) đến hạn thay thế kiểm định năm sau theo từng tháng.

- + Lập kế hoạch phân bổ thay thế trước hạn từ 3 đến 6 tháng để chủ động việc triển khai thực hiện.

- + Triển khai chuẩn bị vật tư, nhân viên thực hiện theo kế hoạch thực hiện chuẩn hóa các bước này thì việc quản lý hệ thống đo đếm đảm bảo pháp lý đo đếm điện trong quan hệ mua bán điện, chống thất thoát điện năng do sai số âm của công tơ do quá trình vận hành của hệ thống đo đếm điện.

- Từng bước thay thế công tơ cơ khí bằng công tơ điện tử có tính năng đọc

giữ liệu từ xa. Áp dụng và lắp đặt hệ thống đường chuyên đọc dữ liệu công tơ từ xa đặc biệt là khách hàng sử dụng điện lớn, khách hàng có trạm biến áp riêng.

(7) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa, đặc biệt là các văn bản về quy trình kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.

(8) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực Điện lực, quảng bá hình ảnh của Công ty, phát huy hiệu quả; nâng cao ý thức người dân, để hạn chế tối đa các hành vi vi phạm hành lang an toàn lưới điện, vi phạm sử dụng điện, trộm cắp vật tư thiết bị trên lưới điện.

3.2.2.3. Hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện

(1) Chú trọng hơn nữa đến việc kiện toàn phòng kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.

(2) Đặc biệt quan tâm đến khâu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra nói chung và các cán bộ kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện nói chung, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện chưa cao.

(3) Xây dựng và hoàn thiện quy trình kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty, để công tác kiểm soát không chỉ chủ yếu dựa vào bộ quy trình kinh doanh điện năng của EVN mà sẽ có hệ thống các quy trình kiểm tra, giám sát riêng của doanh nghiệp với các điểm cần lưu ý cụ thể, phù hợp với thực tiễn tại Công ty.

(4) Nâng cao kỹ năng xác định hoạt động kiểm tra giám sát và lưu hành tài liệu văn bản cho đội ngũ nhân sự theo phương pháp của COSO (Committee of Sponsoring Organization).

3.2.3. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực .

(1) Xây dựng kế hoạch cụ thể về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa, trong đó xác định cụ thể mục tiêu của kế hoạch, định hướng kết quả đạt được, các hoạt động sẽ triển khai, kết hợp với phòng Tổ chức lao động để thực hiện

phân công các cá nhân, bộ phận sẽ thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

(2) Xây dựng và hoàn thiện khung chương trình đào tạo cho các CB thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa, trong đó đặc biệt quan tâm đến các kiến thức và kỹ năng kiểm soát nói chung và kiểm soát kinh doanh điện năng nói riêng.

(3) Thiết lập và hoàn thiện các chế độ đãi ngộ dành cho các cán bộ thực hiện quản lý, kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty, đảm bảo đem lại chế độ tốt nhất cho CB, CNV và gia tăng sự gắn bó, sự cống hiến của họ đối với doanh nghiệp.

(4) Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc của các CB, CNV trong hoạt động kiểm soát kinh doanh điện tại Công ty, theo kịp sự phát triển của doanh nghiệp và mô hình chung của Tổng Công ty.

(5) Thường xuyên kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa để có kế hoạch phòng ngừa các trường hợp phát sinh tiêu cực.

(6) Có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện một cách cụ thể theo mỗi quý, năm để nhìn nhận kết quả nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty, từ đó có định hướng nâng cao chất lượng NNL cho giai đoạn sau.

3.2.4. Các giải pháp hỗ trợ khác

(1) Thay đổi theo tinh thần chủ động trong cơ chế phối hợp của các đơn vị trong giải quyết công việc liên quan đến kiểm soát hoạt động kinh doanh điện, tránh xảy ra các trường hợp CBCNV chưa có ý thức tự giác trong công việc, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm; ý thức chấp hành nội quy, quy trình, quy định kém dẫn đến sai phạm bị xử lý kỷ luật do chưa thường xuyên tổ chức phổ biến nội quy, quy chế, học tập quy trình.

(2) Tăng cường sự phối hợp của chuyên môn với Công đoàn và Đoàn thanh niên để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty.

(3) Tập trung cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa tập trung có trọng tâm, trọng điểm; và ứng dụng các phần mềm ứng dụng có tính ưu việt cao, khoa học và tiện dụng.

Thay đổi cách thức quản lý là điện toán đám mây và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP được các báo cáo đề cập đến trong hoạt động kiểm soát của doanh nghiệp .

Thứ nhất: Điện toán đám mây (Cloud computing) có thể hiểu một cách đơn giản là các nguồn điện toán khổng lồ như phần mềm, dịch vụ... sẽ nằm tại các máy chủ ảo (đám mây) trên Internet thay vì trong máy tính gia đình và văn phòng (trên mặt đất) để mọi người kết nối và sử dụng mỗi khi họ cần. Các doanh nghiệp không phải mua và duy trì hàng trăm, thậm chí hàng nghìn máy tính cũng như phần mềm mà chỉ cần tập trung sản xuất bởi đã có đơn vị khác lo cơ sở hạ tầng công nghệ. Doanh nghiệp có thể dễ dàng truy cập đến bất kỳ tài nguyên nào tồn tại trong "đám mây (cloud)" tại bất kỳ thời điểm nào và từ bất kỳ đâu thông qua hệ thống Internet.

Thứ hai: Một phần mềm ERP, nó tích hợp những chức năng chung của một tổ chức vào trong một hệ thống duy nhất. Thay vì phải sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm nhân sự, tiền lương, quản trị sản xuất... song song, độc lập lẫn nhau thì ERP gồm tất cả vào chung 1 gói phần mềm duy nhất mà giữa các chức năng đó có sự liên thông với nhau. Như vậy, ERP nhìn chung là một tập hợp các phần hành dành cho các phòng ban chức năng trong một doanh nghiệp như kế toán, bán hàng, vật tư, sản xuất...

(4) Quan tâm hơn nữa đến công tác vận hành, khai thác; chuẩn hóa số liệu đầu vào. Hoàn thiện và nâng cấp, khai thác triệt để phần mềm quản lý MBA, phần mềm quản lý thông tin và dịch vụ khách hàng (CMIS 2.0), quản lý nhân sự (HRMS), phần mềm tổng hợp ERP.

3.3. Một số kiến nghị

Đối với Tổng công ty Điện lực Miền Bắc

(1) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các cơ quan điện lực khác nhằm hỗ

trợ các đơn vị này thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện trong tổ chức.

(2) Có các chính sách hỗ trợ cho các Điện lực trực thuộc trong quá trình thực hiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện, nhằm nâng cao hiệu quả công tác này.

(3) Hoàn thiện hệ thống bộ quy trình kinh doanh và kiểm soát kinh doanh điện năng để các Điện lực trực thuộc dựa vào đó xác lập các quy trình cụ thể ứng với thực tiễn của đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện kiểm soát hoạt động KD điện một cách hiệu quả.

KẾT LUẬN

Xuất phát từ nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện đối với sự phát triển của các doanh nghiệp kinh doanh điện, đồng thời nhìn nhận vào thực tế công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa, tác giả đã xây dựng nội dung đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ "***Hoàn thiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa***" với kết cấu ba chương chính.

Luận văn đã tổng quan lại tình hình nghiên cứu trước đây để thấy ý nghĩa thực tiễn của đề tài, và tập trung tìm hiểu, nghiên cứu và hệ thống hóa các vấn đề cơ sở lý luận về kiểm soát hoạt động kinh doanh điện trong các DN điện, trong đó chú trọng đến hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của kiểm soát hoạt động kinh doanh điện. Ngoài ra, luận văn đã hệ thống hóa lại các phương pháp nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận văn, bao gồm các phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, cả dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp. Dựa vào đó, luận văn tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020. Theo đó, đề tài cho thấy rằng các hoạt động kinh doanh điện tại Công ty những năm qua, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại những hạn chế cần phải khắc phục trong giai đoạn tới, liên quan đến cả 05 nội dung của công tác kiểm soát hoạt động KD điện: Hoạch định kế hoạch quản lý KD điện; phân tích, đánh giá hiện trạng; phát triển khung kiểm soát theo COSO; tổ chức kiểm soát hoạt động KD điện; kiểm tra, giám sát kiểm soát hoạt động KD điện, và đánh giá kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh điện. Cuối cùng, luận văn đã xây dựng những đề xuất về giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm soát hoạt động KD điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa đến năm 2025.

Qua quá trình phân tích, đánh giá thực trạng kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020, luận văn đã đề xuất các giải pháp sau đây nhằm hoàn thiện kiểm soát hoạt động KD điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa.

(1) Giải pháp hoàn thiện các nội dung công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa

(1.1) Hoàn thiện công tác hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.

(1.2) Hoàn thiện công tác tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.

(1.3) Hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.

(1.4) Hoàn thiện công tác đánh giá kết quả thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện.

(2) Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa

(3) Các giải pháp hỗ trợ khác.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Đặng Kim Giao (1996). *Quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng với sự trợ giúp của công nghệ thông tin*. LAPTSKH Kinh tế. Đại học Xây dựng Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Huyền (2013). *Giáo trình Quản trị kinh doanh*. Hà Nội: NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
3. Trần Ngọc Lâm (2009). *Quản lý hoạt động kinh doanh của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế*. LATTS Kinh tế. Học viện Ngân hàng.
4. Đỗ Công Nông và cộng sự (2000). *Giáo trình Quản trị kinh doanh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
5. Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa (2018). *Báo cáo tài chính Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa năm 2018*.
6. Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa (2019). *Báo cáo tài chính Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa năm 2019*.
7. Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa toán (2020). *Báo cáo tài chính Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa năm 2020*.
8. Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa (2018). *Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa năm 2018*.
9. Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa (2019). *Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa năm 2019*.
10. Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa (2020). *Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa năm 2020..*
11. Công ty Điện lực tỉnh Hà Nam (2020). *Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty Điện lực tỉnh Hà Nam năm 2020*.
12. Công ty Điện lực tỉnh Ninh Bình (2019). *Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty Điện lực tỉnh Ninh Bình năm 2019*.
13. Công ty Điện lực tỉnh Ninh Bình (2020). *Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty Điện lực tỉnh Ninh Bình năm 2020*.

14. Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa (2019). *Quy định về chức năng nhiệm vụ của các phòng trong Công ty Điện lực Thanh Hóa.*
15. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005). *Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005.* Hà Nội.
16. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020.* Hà Nội.
17. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1990). *Luật Doanh nghiệp tư nhân số 47-LCT/HĐNN8 ban hành ngày 21 tháng 12 năm 1990.* Hà Nội.
18. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1994). *Luật Doanh nghiệp tư nhân sửa đổi số 35-L/CTN ban hành ngày 22 tháng 06 năm 1994.* Hà Nội.
19. Đào Thị Anh Thư (2003). *Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp điện tử tin học Việt Nam.* LA TS Kinh tế. Đại học Kinh tế Quốc dân.
20. Trần Dục Thức (2014). *Những vấn đề cơ bản về quản trị.* Tài liệu lưu hành nội bộ của Đại học Mở.
21. Trần Thị Giang Tân, *Kiểm soát nội bộ* (2012), Trường Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Phương Đông.
22. Ngô Thị Kim Thanh (2012), *giáo trình Quản trị doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Kinh Tế Quốc Dân.

Tài liệu tiếng Anh

1. COSO Transition Questionnaire_EE0946_27 March2014

Websites

1. COSO (2013), Internal Control Intergrated Framework.
https://ce.jalisco.gob.mx/sites/ce.jalisco.gob.mx/files/coso_mejoras_al_control_interno.pdf
2. COSO (2017), Enterprise Risk Management Integrating with Strategy <https://www.coso.org> ... 2017 COSO-ERM
3. COSO (2016), Internal Control Questionnaire and Assessment
http://naihc.net/.../_Internal-Control-Self-Assessment-Tool
4. COSO ERM (2017), What you need to know about the framework .
<https://pfcaccounting.com/2017/.../erm-update-2017>
5. COSO (2015), Control Self-Assessment Questionnaire: COSO Knowledge Leader
<https://www.knowledgeleader.com/...nsf/.../qucontrolselfassessmentquestionnairecoso>
6. <https://www.evn.com.vn/>
7. <https://pcthanhhoa.npc.com.vn/>

Phụ lục 01: Mẫu bảng hỏi điều tra sử dụng trong luận văn



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA



PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CBCNV CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA VỀ HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐIỆN

Nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa, tôi tiến hành thiết kế phiếu điều tra, khảo sát dành cho cán bộ công nhân viên làm việc tại Công ty Điện lực Thanh Hóa để điều tra, khảo sát ý kiến của các anh (chị). Rất mong các Anh/chị dành thời gian trả lời các câu hỏi dưới đây:

PHẦN I: CÂU HỎI KHẢO SÁT

Câu 1: Xin Anh/chị cho biết ý kiến đánh giá về hiệu quả hoạch định kế hoạch kiểm soát hoạt động kinh doanh điện trong công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018– 2020?

☐ *Rất không hiệu quả*

☐ *Không hiệu quả*

☐ *Bình thường*

☐ *Hiệu quả*

☐ *Rất hiệu quả*

Câu 2: Xin Anh/chị cho biết ý kiến đánh giá về hiệu quả tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện trong công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020?.

☐ *Rất không hiệu quả*

☐ *Không hiệu quả*

☐ *Bình thường*

☐ *Hiệu quả*

☐ *Rất hiệu quả*

Câu 3: Xin Anh/chị cho biết ý kiến đánh giá về hiệu quả kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh điện trong công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2018 – 2020?

☐ Rất không hiệu quả

☐ Không hiệu quả

☐ Bình thường

☐ Hiệu quả

☐ Rất hiệu quả

Câu 4: Nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa đến năm 2025, xin Anh/chị đóng góp một số ý kiến đề xuất?

PHẦN II: THÔNG TIN NGƯỜI THAM GIA KHẢO SÁT

Thông tin người tham gia khảo sát sẽ được giữ bí mật, dữ liệu kết quả bảng hỏi được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh điện tại Công ty Điện lực Thanh Hóa trong giai đoạn tới, ngoài ra không được sử dụng vào mục đích nào khác.

Họ và tên:

Vị trí/ chức vụ:

Thời gian công tác:

Phòng ban công tác:

Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ từ quý anh (chị)!.